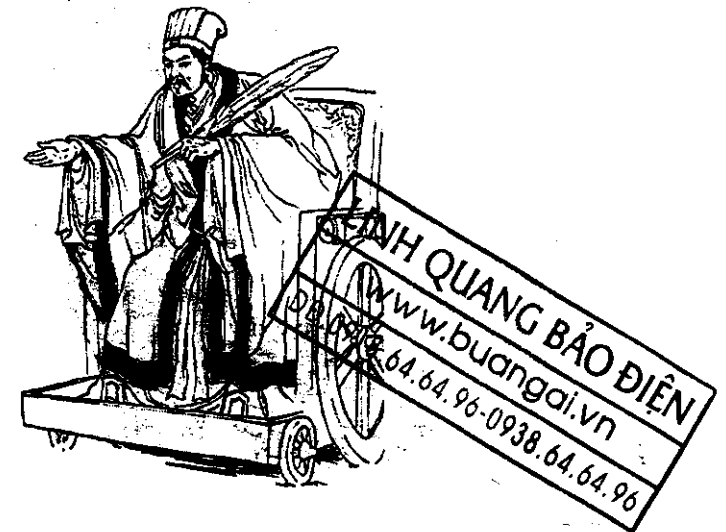


NGUYỄN THỊ NHUNG - KỲ ANH
(Biên dịch)

KHÔNG MINH THẦN SỐ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

– 2009 –



THAY LỜI TỰA

Gia Cát Lượng (CN năm 181~234), tự là Khổng Minh, là người đất Dương Đô (nay thuộc tỉnh Sơn Đông) quận Lang Nha, đời Thục Hán (Tam Quốc). Ông là đại thần của nước Thục thời hậu Hán, là một chính trị gia và cũng là một nhà quân sự lỗi lạc.

"Khổng Minh thần số" là cuốn sách giới thiệu và giải thích Kinh Dịch dưới góc độ tự trắc học của ông, có khả năng dự đoán sự tốt xấu của sự vật sự việc, thực sự là tài liệu cần thiết giúp bạn đọc hiểu thêm về Kinh Dịch và khoa học dự trắc cổ phương Đông.

Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin

1. DỰ ĐOÁN QUẺ

QUẺ SỐ 001 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Kiên

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Kiên



♦ Nguyên văn:

Thiên môn nhất quải bãng, dự định xuất tiêu nhân. Mã tề phương thảo địa, thu cao thính lộc minh.

♦ Dịch nghĩa:

Cửa trời treo bãng đứng đầu, định rằng đoạt giải hơn người. Ngựa hí trên đồng cỏ thơm, thu gặt qua nghe tiếng nai kêu.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tiềm long, vật dụng." (Rồng lặn, tạm thời chờ hành động).

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cầu việc gì cũng may mắn, cũng toại nguyện. , vì câu thứ ba ví người bói quẻ giống như "Ngựa hí trên đồng cỏ thơm" và câu thứ tư còn nói thêm rằng "Thu gặt qua, nghe tiếng nai kêu". Mùa thu là mùa âm đạm, đã gặt qua; "lộc" là nai, cũng là tượng trưng cho "tài lộc". Ý quẻ muốn nói tài lộc sắp đến. Cầu danh cầu việc đều thành.

QUÊ SỐ 002 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Kiền
Động hào Nhị
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Địa hữu thần, thậm uy linh. Hưng bang, phụ quốc, tôn chủ tỳ dân.

◆ Dịch nghĩa:

Đất có thần của đất, rất uy nghiêm và hiển linh. Giúp nhà giúp nước, phò vua và che chở cho dân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hiện long tại điền, lợi hiện đại nhân." (Rồng hiện ra ở ruộng, bậc đại nhân nên xuất hiện để thi thố.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu tính bất cứ việc gì đều được vừa ý. Người được quẻ này, muốn xem về công việc làm ăn thì sự nghiệp vững bền, cầu tài thì có tiền, cầu công danh thì được lên chức, cầu duyên nợ thì được toại lòng. Dù quẻ rất tốt, nhưng cũng cần phải cố gắng mới được.

QUÊ SỐ 003 - TRUNG TRUNG

~~Bát Thuần Kiền~~
~~Động hào Nhị~~
~~Ngoại quái: Kiền~~
~~Nội quái: Kiền~~



◆ Nguyên văn:

Trường An hoa, bất khả cập. Xuân phong trung, mã đề tật. Cấp tảo gia tiên, sậu nhiên sinh sắc.

◆ Dịch nghĩa:

Hoa Trường An, coi chừng không kịp. Vó ngựa phi trong gió xuân. Hãy mau ra roi, bỗng nhiên sắc hoa thành tươi thắm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quân tử chung nhật kiền kiền, tịch dịch nhược, lệ vô cữu." (Người quân tử suốt ngày nỗ lực không ngừng nghỉ, chiều tối đến mà vẫn còn lo lắng, tuy ở cảnh nguy nhưng không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này phải cố hết sức để tiến lên. Nếu chỉ ý thân cây thế không lo làm việc thì chẳng những không tiến mà còn lùi nữa là khác. Việc mưu cầu tuy còn xa xôi, nhưng ý đã định làm thì nên gấp rút thực hiện, đừng chần chờ kéo lỡ mất dịp may. Nên làm ăn xa, cần trì chí. Quẻ này nếu cầu tài chỉ có thể đạt được một nửa và phải gắng sức.

QUÊ SỐ 004 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Kiền
Động hào Tứ
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Xuân hoa kiều mỹ, bất cảm vũ dả phong phiêu. Thu cúc phân phương, phân nãi sương lãng tuyết ngao.

◆ Dịch nghĩa:

Hoa mùa xuân rất xinh đẹp, nhưng không cảm được gió dập, mưa vui. Cúc mùa thu thơm ngát, cũng đâu chịu nổi tuyết sương dãi dàu.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hoặc được tại uyên." (Như con rồng vùng vẫy nơi vực sâu.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người có chí lớn muốn đắc ý phải đợi lúc về già. Hai câu "Hoa mùa xuân rất xinh đẹp, nhưng không cảm được gió dập mưa vui." Là có ý nói cho dù là kẻ tài năng cũng không chịu nổi "gió dập mưa vui", hơn nữa, lời quẻ nói người quân tử giống như con rồng đang vùng vẫy ở chốn vực sâu, ý nói cuộc đời phong trần lắm gian nan lận đận. Cầu tài nên chờ đợi, thời vận chưa tốt lắm.

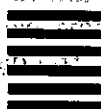
QUẺ SỐ 005 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Kiền

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Kiền



◆ **Nguyên văn:**

Xuân lôi Chấn, Hạ phong Tốn. Ngoạ long khởi, mãnh hổ kinh. Phong vân hội hợp, cửu tử thương sinh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Sấm mùa xuân, gió mùa hạ. Rồng nằm thức dậy, cọp dữ kinh hoàng. Phong vân hội hợp, cửu tử thương sinh.

Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hãng long tại thiên, lợi hiện đại nhân." (Rồng bay trên trời, bậc đại nhân nên xuất hiện.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này nói đã đến thời cơ

hành động, vận đã đến lúc hanh thông. Cũng là lúc cho bậc đại nhân làm việc giúp đời. Vì vậy mọi mưu cầu ắt được toại nguyện. Cầu tài, cầu danh là tốt nhất, nếu chờ ngày Dần, ngày Thìn thì tốt hơn.

QUẺ SỐ 006 - TRUNG HẠ

Bát Thuần Kiền

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Kiền



◆ **Nguyên văn:**

Phi huyền phi ảo, phi thiên phi thâm. Nhất cá diệu đạo, trước ý sâu tâm.

◆ **Dịch nghĩa:**

Không huyền mà cũng chẳng ảo, không cạn mà cũng không sâu. Có một con đường hay, hãy khéo léo mà tìm.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hãng long hữu hối" (Rồng ở trong đầm lầy, có hối hận.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này ngụ ý khuyên nên đi tìm cái đạo huyền diệu cho cuộc đời mình. Thực ra thì "điệu đạo" chẳng ở đâu xa, chỉ là mình không giác ngộ đó thôi. Người được quẻ này nên lưu tâm, phải tính toán kỹ lưỡng từ đầu, đừng để rơi vào hoàn cảnh khốn cùng. Muốn thành đạt ý nguyện thì càng phải khéo léo dò dẫm từng bước mà tiến tới, chớ quá nóng vội mà gây ra những điều không hay. Quẻ này cầu tài không mấy lợi. Cầu danh thì phải cố gắng nhiều may ra mới thành.

QUÊ SỐ 007 - TRUNG TRUNG

Thiên Trạch Lý
Động hào Nhất
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Quân tu ngộ, vật ngộ nghi. Hữu bình lộ, nhiệm khu trì. Tùy thời biến, kiện kiện hàm nghi.

◆ **Dịch nghĩa:**

Hãy tỉnh đi, chớ có nghi lắm. Có đường bằng thẳng, hãy kiên trì rong ruổi. Tùy thời mà ứng biến, mọi tình hình đều thích hợp.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tổ lý, vãng vô cữu." (Mang giày thô, đi không có tai vạ.)

Lời thơ của Khổng Minh cho biết người cầu được quẻ này nên chọn đi con đường bằng phẳng. Chớ nên nghi lắm, mà hãy tiến tới, chẳng có gì trở ngại cả. Đối với người phải biết tùy cơ mà ứng xử, đừng có phô trương. Nên uyển chuyển mà hành động mới mong thành đạt. Cầu tài, cầu danh cứ việc tiến hành.

QUÊ SỐ 008 - TRUNG TRUNG

Thiên Trạch Lý
Động hào Nhị
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Hồ luyện cao sơn biệt hữu kỳ, chúng nhân mục hạ thương vô nghi. Nhận lai liêu lịch hoàng hoa phát, thử tế thanh danh đạt đế cơ.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cọp nào mà chẳng quyến luyện núi cao, xem người dưới mắt đâu còn nghi ngờ gì nữa. Nhận bay đến kêu lãnh lót, hoa vàng nở rộ, dịp này thanh danh vang dội đến kinh đô.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Lý đạo thần thần, u nhân trình cát." (Bước đi trên đường bằng phẳng, tù nhân được quẻ này là tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này hiện giờ còn gặp trở ngại và chưa được thuận lợi cho lắm, nên nhẫn nại mà chờ thời cơ thuận lợi đến, lúc đó hành động thì mới có kết quả. Dục tốc thì bất đạt, hãy chờ đến mùa thu, vì mùa thu là mùa chim nhận bay về nam. Quẻ này cầu tài chỉ thông được một nửa.

QUÊ SỐ 009 - TRUNG THƯỢNG

Thiên Trạch Lý
Động hào Tam
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Quý khách tương phùng cánh khả kỳ, đình tiền khô mộc phượng lai nghi. Hảo tướng đoán sự tòng trường sự, hưu thính bạng nhân thuyết thị phi.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đúng hẹn sẽ gặp được khách quý, trước ngõ cây khô chim phượng múa. Tướng giỏi phải biết bỏ cái ngắn để chọn cái lâu dài, đừng nghe người ngoài bàn tán thị phi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Miếu năng thị, bả năng lý, lý hổ vĩ, diệt nhân hung, võ nhân vu đại quân." (Chột mà nhìn, què mà bước đi, coi chừng dẫm phải đuôi cạp, mà bị tai họa cạp cắn người, tướng võ mà ở ngôi vua.)

Ý thơ của Khổng Minh nói, người bói quẻ này sẽ được quý nhân đề bạt, ngoài hẳn dự liệu của mình. Tuy nhiên, nếu không tu dưỡng tài đức thì rất dễ bị tai họa. Vì vậy, người quân tử được quẻ này thì nên, nhưng kẻ tiểu nhân mà được quẻ này thì hung. Hoàn cảnh và địa vị sắp tới là dành cho người có tài năng, phải biết nhìn xa trông rộng, và đừng nghe theo những lời gièm pha thì mới tốt lành. Cầu tài sắp vượng. Cầu danh sắp thông.

QUẺ SỐ 010 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Trạch Lý

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Liêu lịch chinh hồng độc xuất quân, cao phi vũ dục cánh cưu phân. Vân trình bắc tiến, hảo âm toại khai. Triều vân mộ vũ, giao gia hữu bằng.

◆ Dịch nghĩa:

Văng vẳng nghe tiếng con chim hồng cô độc rời bầy, vỗ cánh bay cao phân phật. Theo đường mây bay lên phía bắc, tin nghe hài lòng. Mây sớm mưa chiều càng thêm vừng vàng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lý hổ vĩ, sách sách, chung cát." (Dẫm đuôi cạp, tuy sợ hãi nhưng sau cùng tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này là đại cát, thời vận đã đến lúc hanh thông. Người tuy cô đơn nhưng có tài, có thể bay cao tiến xa. Vì vậy mọi sự mưu cầu đều được toại lòng. Nhưng nên lưu ý, hướng làm ăn thuận lợi là hướng bắc. Cầu việc, cầu tài nên tìm về phương bắc thì đạt cát lợi.

QUẺ SỐ 011 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Trạch Lý

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Vô tung diệc vô tích, viễn cận quân nan mịch. Bình địa khởi phong ba, tự tiểu hoàn thành khắp.

◆ Dịch nghĩa:

Biệt tâm biệt tích, chẳng có dấu vết. Xa gần đều khó tìm. Đất bằng nổi cơn bão táp. Tựa như đang cười lại biến thành khóc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ "Quái lý, trình lệ." (Đi vội vàng, quẻ này có hung hiểm.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự lo buồn. Mọi việc đều bất lợi, đã thế mà còn xảy ra những tai biến lớn lao. Người được quẻ này cần phải biết lo tu tâm dưỡng tính để mong hóa giải bớt tai họa. Hoàn cảnh hiện tại tưởng như đang thuận lợi bỗng hóa thành bất lợi, sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại. Mọi mưu cầu trong giai đoạn này sẽ chỉ có tiếng mà chưa có miếng.

QUÊ SỐ 012 - HẠ HẠ

Thiên Trạch Lý

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:***Thần ám ám, ý du du. Thu khước tuyền, mạc hạ câu.*◆ **Dịch nghĩa:***Tinh thần rầu rầu, ý lại buồn buồn. Thuây dây lại, chớ buông câu.*◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Thị lý khảo tường, kỳ toàn nguyên cát." (Nhìn bước chân đi để đến dự lễ tôn người già, xong rồi trở về thì rất tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải xem xét con đường mình cần đi thật kỹ lưỡng thì mới đại cát đại lợi. Chớ có vọng tưởng và tránh chuyện thị phi, chỉ nên giữ gìn cẩn thận để tránh tai họa. Nếu không ắt sẽ xảy ra chuyện lâm lạc, có hối thì đã muộn. Hiện nay vận trình của người được quẻ còn xấu lắm, việc mưu cầu nên ngừng lại chờ thời cơ mới thì tốt hơn. Cầu việc, cầu lợi đều chẳng thông.

QUÊ SỐ 013 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Hòa Đồng Nhân

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:***Đắc ý nghi phùng phụ, tiền trình khứ hữu duyên. Lợi danh chung hữu vọng, tam ngũ nguyệt đoàn viên.*◆ **Dịch nghĩa:***Vui mừng gặp được vợ hiền, tiền đồ tương lai là có duyên. Lợi danh kết cuộc đều có hy vọng. Năm ba tháng nữa là gia đình đoàn viên.*◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đồng nhân vu môn, vô cữu." (Tụ họp nhiều người ở cổng nhà, không có tai vạ gì.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu việc ắt thành, mọi sự đều có duyên may. Kén vợ thì được vợ hiền, tìm việc thì được việc tốt. Quẻ tốt, cầu danh được danh, cầu lợi được lợi. Thời vận đã đến lúc hanh thông, chẳng còn lo lận đận về sau.

QUÊ SỐ 014 - HẠ HẠ

Thiên Hòa Đồng Nhân

Động hào Nhị

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:***Đình phí khởi phong ba, cô chu yếu độ hà. Xảo trung tàng khước chuyết, nhân sự chuyển sa đà.*◆ **Dịch nghĩa:***Vạc sỏi nổi sóng gió, thuyền đơn phải qua sông. Trong cái khéo lại có cái vụng, công việc biến thành kéo dài, mất thời gian.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng nhân vu tông, lận." (Tụ họp nhiều người nơi tông miếu, gặp khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc của mình là phải tự mình giải quyết, người được quẻ này không thể tránh được gian nan nguy hiểm, cần phải cố gắng chống chọi quyết liệt với hoàn cảnh. Mọi mưu cầu đều khó tránh được sự trắc trở, nguy nan. Ở đời nhiều lúc khéo quá hóa vụng, thành ra tổn thời gian và công sức một cách vô ích. Nên bình tĩnh mà chờ thời thì tốt hơn. Cầu tài, cầu danh đều chẳng thông.

QUẺ SỐ 015 - HẠ TRUNG

Thiên Hỏa Đồng Nhân

Động hào Tam

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Ý tại nhân trung tín vị lai, cố nhân thiên lý tự bồi hồi. Thiên biên nhận tức truyền tiêu tức, nhất điểm mai hoa xuân sắc hồi.

Dịch nghĩa:

Trong lúc nhân trung vị lai, tin, nhưng tin chưa đến. Cố nhân thiên lý tự bồi hồi. Bỗng nghe tiếng nhận truyền tin ở chốn trời, hoa mai đơm sắc xuân đã quay trở

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phục hung vu mãng, thăng kỳ cao lãng, tam tuế bất hưng." (Phục binh ở vùng cỏ rậm, mà còn ở trên gò đất cao, nhưng ba năm vẫn chưa khá lên được.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự trì trệ đã lâu, khốn quẫn đã nhiều ngày, nhưng sắp được hanh thông. Những mưu cầu của bạn vẫn còn xa, nhưng hãy chờ đợi và nhẫn nại thì tốt hơn. Nên chờ đến mùa thu, hoặc mùa xuân, ắt sẽ đạt thành sở nguyện. Cầu tài chưa toại ý mấy.

QUẺ SỐ 016 - TRUNG THƯỢNG

Thiên Hỏa Đồng Nhân

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Tâm hòa đồng, sự hòa đồng. Môn ngoại hảo thi công, giao gia sự hữu chung.

◆ Dịch nghĩa:

Lòng hòa đồng với mọi người, thì việc cũng hòa hợp. Giao du tốt bên ngoài, thì công việc càng thành tựu hơn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Thừa kỳ dụng, phát khắc, công, cát." (Leo lên được tường thành rồi mà chưa thắng, tấn công tiếp tục thì tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, cùng hội cùng thuyền mà một lòng giúp đỡ nhau thì dễ thành công trên đường đời hơn. Ra khỏi cửa là phải giao du cho tốt. Những mưu cầu của bạn tuy còn hơi xa vời, nhưng rốt cuộc cũng sẽ đạt được. Cầu tài đạt nửa phần. Cầu danh còn phải đợi một thời gian.

QUÊ SỐ 017 - HẠ TRUNG

Thiên Hỏa Đồng Nhân

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Dục hành hoàn chỉ, bồi hồi bất dĩ. Tàng ngọc hoài châu, thốn tâm thiên lý.

♦ Dịch nghĩa:

Muốn đi mà lại ngập ngừng, sao cứ quanh quẩn mãi. Khiến uống phí đã cất giữ châu ngọc và cái hùng tâm ngàn dặm của mình.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng nhân tiên hào đào nhi hậu tiểu, đại sư khắc tương ngộ." (Tụ họp nhiều người, trước khóc than, sau vui cười, vì sẽ được gặp đại quân thắng trận.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên bạn nên có thái độ dứt khoát, lập trường vững vàng, mọi việc cần phải xem xét cẩn thận để mà quyết định tiến hay thoái. Nếu tiến được thì tiến, không được do dự, kéo uống phí tài năng. Người xưa có câu "có chí thì nên". Cầu tài, cầu danh, cần cố gắng nhiều.

QUÊ SỐ 018 - HẠ HẠ

Thiên Hỏa Đồng Nhân

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Tâm thích thích, khẩu thu thu. Nhất phiên tư lự nhất phiên ưu, thuyết liêu hưu thời hậu bất hưu.

♦ Dịch nghĩa:

Lòng buồn buồn, miệng lâu lâu. Một lần suy nghĩ là một lần lo lắng. Đã nói thôi mà thời chẳng chịu thôi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng nhân vu giao, vô hối." (Tụ họp nhiều người ngoài thành, sẽ không khốn cùng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về vừa lo được vừa lo mất. Người được quẻ này, hiện tâm tình rất lo âu về việc đang mưu tính. Bởi sự tình quá rắc rối nên rất buồn lòng quẩn trí. Mọi sự tính toán đều hồng, nhưng dù sao bạn cũng phải bình tĩnh, cố gắng tìm cách thoát khỏi cơn hoạn nạn. Nên đi xa thì các chuyện rắc rối mới dừng lại được. Cầu danh, cầu lợi đều còn rất xa.

QUÊ SỐ 019 - TRUNG TRUNG

Thiên Lôi Vô Vọng

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Bát viễn bất cận, tự dị tự nan. Đẳng nhàn nhất sự, vân trung tiểu khản.

♦ Dịch nghĩa:

Không xa mà cũng chẳng gần, tựa như dễ lại tựa khó. Đợi nhàn mọi việc, cười nhìn trong mây.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô vọng. Vãng cát." (Không cần bận. Hào này đi xa tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bất cứ nghi nan gì dù xa dù gần, dù khó dù dễ, thấy cũng đều phải do chính mình quyết định lấy. Những mưu cầu thấy dễ nhưng chẳng dễ, tưởng khó mà cũng chẳng khó. Có điều cần phải chờ dịp thuận tiện. Vì vậy được quẻ này, bạn nên tính toán cho kỹ, đừng quá vội vàng mà hỏng việc. Quẻ không hoàn toàn tốt, mà cũng chẳng hoàn toàn xấu. Xấu hay tốt là tùy ở hành động của bạn. Cầu tài, cầu việc tuy chậm, nhưng cố gắng thì sẽ thành tựu. Lợi ở nơi xa.

QUẺ SỐ 020 - HẠ HẠ

Thiên Lôi Vô Vọng
Động hào Nhị
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Đào Lý tạ xuân phong, tây phi hựu phục đông. Gia trung vô ý tự, thuyền tại lãng đào trung.

◆ Dịch nghĩa:

Mặn đào từ tạ gió xuân, mùa hạ đi rồi lại đến mùa đông. Trong nhà chẳng có chủ định, giống như chiếc thuyền đang ở trong cơn sóng gió.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất canh hoạch, bất tri dư, tắc lợi hữu du vãng." (Không canh tác mà muốn thu hoạch, không khai khẩn mà muốn có ruộng đất, thì nên đi đâu đó.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này xem sự nghiệp là bất lợi, xem bệnh tật là khó định, xem hôn nhân là không có hy vọng, xem đi xa thì sẽ bị ngăn trở, xem kiện tụng thì lành ít dữ nhiều, đây là tượng thăng trầm trôi nổi vô định, không tốt đẹp gì. Người được quẻ này phải hết sức tu dưỡng mới được. Cần phải cẩn thận trong công ăn việc làm. Những mưu cầu khó thành tựu, nên chờ dịp thuận lợi rồi hãy hành động. Cầu tài, cầu việc đều không thông.

QUẺ SỐ 021 - TRUNG TRUNG

Thiên Lôi Vô Vọng
Động hào Tam
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Nhất thủy viễn nhất thủy, nhất sơn toàn nhất sơn. Thủy cùng sơn tận xứ, danh lợi bất vi nan.

◆ Dịch nghĩa:

Một dòng nước lại thêm một dòng nước, một ngọn núi lại tiếp một ngọn núi. Đến nơi non nước tận cùng, công danh tài lợi chẳng khó gì.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô vọng chi tai, hoặc hệ chi ngư, hành nhân chi đắc, áp nhân chi tai." (Tai họa không do mình làm bận, giống như người trong ấp cột trâu, người đi qua đường tình cờ lại được, đúng là tai họa của người trong ấp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải trải qua mọi gian nan nguy hiểm mới có thể đại công cáo thành. Ở tuyệt địa mới gặp được sinh lộ. Những việc bạn mưu cầu, lúc bắt đầu

ắt phải trải qua gian nan khổ cực. Nhưng nếu bạn là người dốc lòng tiến tới, rốt cuộc cũng sẽ được toại nguyện, chớ không đến nỗi thất vọng. Cầu danh, tuy chưa thông, nhưng về sau ắt sẽ được. Cầu tài hơi chậm.

QUẺ SỐ 022 - TRUNG TRUNG

Thiên Lôi Vô Vọng

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Sự tương phù, tại bán đồ. Phiên phúc chung khả miễn, phong ba nhất điểm vô.

♦ Dịch nghĩa:

Nửa đường gặp được sự giúp đỡ. Trời sứt gì rốt cuộc cũng tránh được. Sóng sẽ yên, gió sẽ lặng.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khả trình, vô cữu." (Quẻ này có thể hành động, không tai vạ.)

Ý thơ của Khổng Minh nói quẻ này chủ về đôi bên tương trợ lẫn nhau, không có việc gì là không xong. Tuy việc mưu cầu của bạn chưa được toại nguyện ngay, nhưng dần dần cũng sẽ thành công tốt đẹp. Nửa đường được quý nhân giúp đỡ, dù vấp phải khó khăn gì, cũng sẽ vượt qua được. Gặp gian nan buổi đầu, về sau sẽ hanh thông. Cầu danh, cầu tài có quý nhân trợ giúp.

QUẺ SỐ 023 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Lôi Vô Vọng

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Hỉ, hỉ, hỉ! Xuân phong nhập đào lý. Bất dụng cường ưu tiên, nguyệt minh nhân thiên lý.

♦ Dịch nghĩa:

Vui lắm thay! Gió xuân thổi mạn đào. Lo âu mà làm gì, dặm ngàn trăng sáng đôi theo người.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô vọng chi tật, vật được hữu hỉ." (Không cần bầy mà bị tật bệnh, không cần uống thuốc cũng khỏi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về từ nơi khốn quẫn trở về. Cố nhân từ ngoài xa muôn dặm đem hết tâm lực ra giúp bạn, khiến mọi việc đều được thuận lợi. Người được quẻ này rất có phước đức. Cầu gì được nấy, cầu danh được danh, cầu lợi được lợi, mọi việc đều hanh thông, nhất là cầu về tình duyên.

QUẺ SỐ 024 - HẠ HẠ

Thiên Lôi Vô Vọng

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Ý tư tư, tâm thích thích. Yếu bình an, phòng xuất nhập.

◆ **Dịch nghĩa:**

Ý siêng năng cố gắng, lòng buồn bã. Muốn bình an, nên phòng trong việc đi đứng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Vô vọng hành, hữu sảo. Vô du lợi." (Đi cần bận sẽ có tai ương. Không có lợi cho việc đi đâu.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này hãy an phận giữ mình, cần phải có một thái độ vô cùng thận trọng trong việc xử thế. Hoàn cảnh hiện nay của bạn rất là buồn phiền, đang lâm cảnh lúng túng. Do đó, mọi công ăn việc làm cần nên cẩn thận, nhất là đi xa không tốt; và đừng làm những chuyện quá sức mình, mà nên an phận chờ thời là tốt nhất.

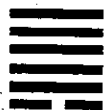
QUẺ SỐ 025 - HẠ HẠ

Thiên Phong Cấu

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Thiên Phong Cấu
Động hào Nhất
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Tốn

www.buangleai.vn

0918.64.64.96

Nhìn thấy mà như không thấy, nên phòng kẻ tráo trở. Gặp mà như chẳng gặp, rốt cuộc cũng chẳng có chứng cứ gì.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hệ vu kim nê. Trình cát. Hữu du vãng, kiến hung. Luy thi phu, trịch trục. (Khóa đồng làm tay không động dây được. Hào này cát lợi. Nhưng ra ngoài hoạt động sẽ có

hung hiểm. Giống như con heo gầy yếu, lúng túng trên đường trở về.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về dễ bị bọn tiểu nhân tráo trở. Mất đồ vật thì khó tìm. Bạn nên ăn ở đúng mực, hành động hợp lý thì cát lợi, khỏi tai vạ. Tốt hơn hết là phải giữ mình, ít giao du để tránh những việc không may đưa đến. Quẻ khuyên không nên đi xa, mà nên ẩn nhẫn chờ thời mới tốt. Cầu tài, cầu danh còn xa vời.

QUẺ SỐ 026 - HẠ HẠ

Thiên Phong Cấu

Động hào Nhị

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Nhất phiên đào lý nhất phiên xuân, thủy thực dương sơ khi tượng tân. Lâm hạ thủy biên tâm hoạt động, kiến sở liên liễu xưng tâm tình.

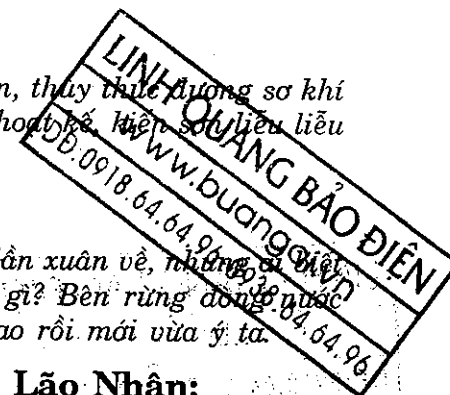
◆ **Dịch nghĩa:**

Mặn đào một phen tươi tốt là một lần xuân về, nước thực dương sơ khi tượng tân. Lâm hạ thủy biên tâm hoạt động, kiến sở liên liễu xưng tâm tình.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bao hữu ngư. Vô cữu, bất lợi tân." (Trong bếp có cá. Hào này không có tai họa, nhưng không có lợi đối với người làm khách.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tiến chẳng bằng lui, hành động chẳng bằng ẩn nhẫn. Muu cầu việc gì, bạn đừng tin ở người mà hãy tin ở bản thân mình. Mọi mưu cầu đều nên



thận trọng, nên cần chờ thời vận tốt hơn, bốn ba cũng chẳng có lợi gì. Cầu danh và cầu tài đều không lợi, còn hơi xa vời.

QUẺ SỐ 027 - TRUNG HẠ

Thiên Phong Cấu

Động hào Tam

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Mạc quái ngā kiến thác, tâm tính tự thành a. Thiên tịch bất thông tâm, chân nhân khước bất ma.

◆ Dịch nghĩa:

Chớ trách ta thấy cái sai lầm của người, tâm tính tự biến thành phân. Nghiêng lệch thì lòng không thông, chân nhân thì sợ gì ma quỷ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đền vô phu, kỳ hành tư thư. Lệ, vô đại cứu." (Mông gây đất lép, đi đứng khắp khiêng. Hào này có nguy hiểm, nhưng không có tai họa lớn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, kẻ trí như ôm ngọc châu ở trong lòng, không bị ảnh hưởng bởi cái ngu của kẻ khác, không bị mê lầm theo cái mê muội của người đời. Người được quẻ này nhờ đó mà tự làm cho đời sống của mình được an lành. Nếu thiếu bản lãnh (mông gây đất lép, đi đứng khắp khiêng) mà theo ý kẻ khác thì sẽ gặp dữ, chứ không lành đâu. Gieo nhân tốt thì gặp quả tốt. Gieo gió thì gặt bão. Cho nên mới có câu "họa phúc vốn không có cửa vào, thay đều do con người tự mời đến." Quẻ không xấu lắm mà cũng không tốt. Cầu danh cầu tài chưa thông.

QUẺ SỐ 028 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Phong Cấu

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Lộc mã giao trì, nam nhi đắc chí. Thì hành trình tảo biện, vinh quý lạc kỳ di.

◆ Dịch nghĩa:

Ngựa lộc sóng đôi rong ruổi, đàn ông mà đắc chí thì phải lên đường làm ngay. Rồi sẽ rạng danh vui về vinh quý.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bao vô ngư. Khởi hung." (Trong nhà bếp không có cá. Khởi đầu có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận tốt sắp đến. Phải hành động ngay chớ có để mất thời cơ. Nhất là mưu cầu công danh, thi cử. Nếu cầu về kinh doanh, gia đạo, hôn nhân, v.v... cũng đều được vừa ý, không có gì đáng ngại. Cầu được ước thấy, mọi việc đều thông. Cầu danh, cầu lợi đều toại nguyện, tuy lúc đầu hơi gian nan.

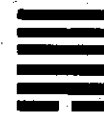
QUẺ SỐ 029 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Phong Cấu

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Liễu khước tâm đầu sự, tam sinh túc hữu duyên. Hương khai thập lý quế, di bộ nhập thiên biên.

◆ Dịch nghĩa:

Tâm sự đã giải quyết xong, ba đời vốn có duyên. Hương quế thơm tỏa ngát mười dặm, đời bước vào chân trời.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

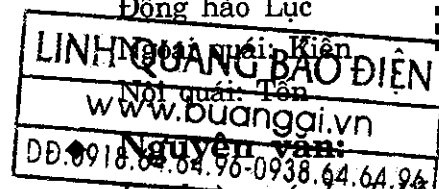
Lời quẻ nói "Dĩ kỷ bao qua. Hàm chương, hữu vãn tự thiên." (Dùng mạ bao bọc trái bầu. Lúc khúc nhạc diễn tấu xong từ trên trời vọng xuống âm thanh rộn rã.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về vì mình cũng chính là vì người, mọi mưu cầu của bạn sẽ được toại nguyện trong tương lai gần. Nhất là cầu xin về hôn nhân thì càng đẹp. Cầu về gia đạo, kinh doanh, tiền tài, v.v... đều gặp được may mắn và yên lành. Mọi sự hanh thông, cầu danh, cầu lợi đều được.

QUẾ SỐ 030 - HẠ TRUNG

Thiên Phong Cấu

Đông hào Lục



Lúc hoàng các bạch hieu đầu, tất cánh thành hà tể. Bất như xu thử tinh thần, do hảo mãi ta chân khí.

◆ Dịch nghĩa:

Hoạn lộ công danh có ý nghĩa gì? Bạc đầu gối mỏi được cái gì! Chỉ bằng di dưỡng tinh thần, để mua chút ít chân khí.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cầu kỳ giác. Lận, vô cữu." (Không hện mà đùng đầu kẻ địch, xảy ra đầu đá. Khó khăn, nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên bạn chớ nên hành động vội vã, mà cố giữ sự yên tĩnh, chớ có liều lĩnh vọng tưởng. Phải làm sao giữ vững được cái tinh thần của mình, bồi bổ cái nguyên khí của mình. Bạn hãy hình dung tình cảnh một ông lão đầu đã bạc và khí lực tàn tạ, những ngày dương oai, diêu vũ đã không còn nữa. Cho nên tốt hơn hết là nên di dưỡng tinh thần để được khỏe mạnh. Tài ba không có, thời vận cũng không, chớ có cưỡng cầu thì mới được yên thân. Cầu tài, cầu danh đều trì trệ.

QUẾ SỐ 031 - TRUNG TRUNG

Thiên Thủy Tụng

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Ly biệt gian, tuy bất di. Đồng bạn hành do bất trệ. Tảo tảo khởi trình, miễn tha thất ý.

◆ Dịch nghĩa:

Xa rời nhau, chẳng dễ gì. Hãy cùng đi, chẳng trở ngại. Mau sớm lên đường, tránh đừng để bạn bè không hài lòng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất vĩnh sở sự, tiểu hữu ngôn, chung cát." (Việc không lâu dài, bỏ dở nửa chừng, bị khiển trách nhẹ, sau cùng tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cho biết cuộc mưu cầu

tuy lúc đầu chẳng tránh khỏi gặp trở ngại, nhưng sau cùng vẫn được thuận lợi. Rất nên tùy cơ mà hành động, chớ có dè dặt do dự mà lỡ việc. Việc mưu cầu xin của bạn nên hợp tác mà làm, cứ cố gắng tiến tới. Chớ nản chí, rồi cũng có ngày được hưởng công xứng đáng. Quẻ này cầu tài, cầu danh còn chậm.

QUẺ SỐ 032 - HẠ HẠ

Thiên Thủy Tụng

Động hào Nhị

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Lạc chi cực hỉ, ưu tương chí, thiên thủy phân minh cát dữ hung. Vị năng quang đại chung u ám, nhật lạc tây sơn phản chiếu trung.

◆ Dịch nghĩa:

Vui mà quá mức sẽ đến sầu, kiên khâm phân biệt rõ rệt cát với hung. Chưa thể sáng sửa, rồi cuộc lại u ám. Ánh sáng sẽ đi theo mặt trời lặn ở núi tây.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất khắc tụng, quy nhi bà, kỳ ập nhân tam bách hộ vô sinh." (không thắng kiện tụng, trở về mà trốn, ba trăm nhà trong ấp không bị tai nạn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, điều kiện thuận lợi đến với chúng ta thường không lâu, trái lại, điều không may đến thì ít khi chúng ta thoát khỏi. Người được quẻ này trước thì thuận lợi về sau lại đen tối, vì vậy phải cẩn thận trong công ăn việc làm, không nên tin người, kinh doanh chỉ nên giữ mức cũ mà đừng khuếch trương. Nhất là về sức khỏe, bệnh tật, bạn cần lưu ý nhiều. Quẻ này cầu tài, cầu danh chẳng ra gì.

QUẺ SỐ 033 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Thủy Tụng

Động hào Tam

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Lịch quá ba đào tam ngũ lý, thủy tri lãng tịnh hựu vô phong. Tu giáo minh đạt thanh vân lộ, dụng xả, hành tàng, bất phí công.

◆ Dịch nghĩa:

*Trải qua bao phen sóng gió ba đào,
Ai biết khi nào gió êm sóng lặng.
Thì chỉ dạy cho cách nhẹ bước đường mây,
Tiến thoái sao cho phải đạo để khỏi phí công sức.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lục tam, thực cữu đức, trình lệ, chung cát. Hoặc tống vương sự, vô thành." (Hành vi cũ có sự thiếu sót, hào này không tốt lắm, nhưng sau cùng tốt lành. Theo giúp vua cũng khó có thành tựu.)

Theo ý thơ của Khổng Minh cho hay, những việc không hay đã qua rồi, về sau sẽ được bình an vô sự, thời vận hanh thông. Những mưu cầu của bạn, dù có gặp trở ngại gì đi nữa, cuối cùng cũng sẽ đạt được sở nguyện. Cầu gia đạo, hôn nhân, cầu tài, cầu danh, thì cử đều hanh thông.

QUÊ SỐ 034 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Thủy Tụng

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Khuyết nguyệt hựu trùng viên, khô chi cánh sắc tiên. Nhất điều di thần lộ, xỉ thủ vọng thanh thiên.

◆ Dịch nghĩa:

Trăng khuyết rồi lại tròn, cây khô rồi lại xanh tươi. Con đường đi gập ghềnh rồi bằng phẳng. Ngẩng đầu lên, vỗ cánh hướng tới trời xanh.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất khắc tụng, phụng tức mệnh, du, an trình cát." (Không thắng kiện tụng, trở về tuân theo lệnh, tuy thất bại nhưng yên ổn, tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, vận hạn hiện vẫn còn trắc trở, nhưng rốt cuộc sẽ không sao, mọi xui xẻo sắp qua, những mưu cầu của bạn ắt được như ý. Nhất là cầu về thi cử và công danh ắt càng gặp nhiều may mắn. Cầu được ước thấy.

QUÊ SỐ 035 - HẠ TRUNG

Thiên Thủy Tụng

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Hành lộ nan, hành lộ nan! Kim nhật phương tri hành lộ nan. Tiên trình quảng đại hà túc lự, miễn lực kim triều độ thử than.

◆ Dịch nghĩa:

Đường đi khó, đường đi khó! Hôm nay mới biết đi đường khó. Nhưng tương lai rộng mở, lo gì chứ. Bờ này nay ráng sức mà vượt qua.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tụng, nguyên cát." (Kiện tụng, rất tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều bị trở ngại, đình trệ, nhưng nhờ có nghị lực nên mới có ngày vượt qua bờ bên kia. Phàm những việc mưu tính mà thành đạt đều là do người có chí khí. Không đáng lo ở việc đường đi khó, mà chỉ đáng lo là bạn có nhụt chí hay không mà thôi. Quẻ này cầu danh, cầu tài còn chậm.

QUÊ SỐ 036 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Thủy Tụng

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Xuân cảnh minh, xuân sắc tân. Xuân ý bàng thủy sinh. Xuân thiên vô hạn hảo, hợp khứ yển quỳnh lâm.

◆ Dịch nghĩa:

Cảnh xuân sáng, sắc xuân tươi. Ý xuân tràn trề bên dòng nước. Ngày xuân đẹp đẽ vô cùng, ta nên cùng thết tiệc ăn mừng.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hoặc tích chi bàn đối, chung triều tam sử chi." (Được ban chức tước lớn, trọn buổi sáng khen thưởng ba lần.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này rất may mắn. Cầu danh sẽ được lên chức, thi cử chắc chắn đậu, gia đạo bình an vui vẻ, tiền tài được vừa ý, hôn nhân tình duyên được hạnh phúc, kinh doanh thì thuận lợi. Quẻ này cầu danh, cầu lợi đều dễ dàng, tốt đẹp vô cùng.

QUẺ SỐ 037 - THƯỢNG THƯỢNG

Thiên Sơn Độn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Cấn

♦ **Nguyên văn:**

Vạn mã quy nguyên, thiên viên triều động. Hồ phục long giáng, đạo cao đức trọng.

♦ **Dịch nghĩa:**

Vạn con ngựa cùng về một đường, ngàn con vượn cùng châu một dòng. Rồng giáng hồ nằm, tài cao đức trọng.

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.duongai.vn

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đôn vi Lê. Vật dụng hữu du vãng." (Đi theo sau con heo con Hào này hung hiểm, không nên đi xa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này may mắn vô cùng, trăm việc đều hanh thông, gia đạo vui vẻ, kinh doanh thành đạt, bệnh tật mau khỏi. Tài lộc vào như nước, cầu tài có tài, cầu danh có danh.

QUẺ SỐ 038 - TRUNG THƯỢNG

Thiên Sơn Độn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Cấn

♦ **Nguyên văn:**

Hoàng ly báo thượng lâm, xuân sắc tiên minh. Đề tiên khoái trước, mã thượng tốc hành trình.

♦ **Dịch nghĩa:**

Hoàng oanh hót báo về rừng, sắc xuân tươi đẹp. Vung roi lên ngựa mau rong ruổi cuộc hành trình.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chấp chi dụng hoàng ngư chi tạc, mã phi thắng thuyết." (Dùng dây da bỏ trôi con heo con như này nó không vùng thoát được.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, phạm làm việc gì cũng cần phải mau chóng, chớ nên dè dặt do dự. Người được quẻ này chính là đang có cơ hội thăng tiến, rất đáng mừng.

Những mưu cầu của bạn nên sớm tiến hành kế hoạch. Đừng nên chần chừ mà mất cơ hội tốt. Thời vận hanh thông đến rồi. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUẺ SỐ 039 - TRUNG TRUNG

Thiên Sơn Độn

Động hào Tam

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Đại tứ phóng linh đơn, cứu nhân hành vạn lý. Đáo đầu đăng bỉ ngạn, độ quá nhập tiên ban.

◆ Dịch nghĩa:

Rộng mở lòng cho người thuốc quý, cứu người bất kể bao nhiêu. Qua bờ bên kia, vào cõi tiên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hệ độn, hữu tật lệ, súc thần thiếp. Cát." (Trời con heo con mắc bệnh lại, giao nó cho bề tôi nuôi dưỡng. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phổ độ chúng sinh, đưa người qua bờ bên kia, còn mình thì nhập vào cõi tiên. Đã có lòng vị tha mà mưu việc cho người, há có thể bị trảm luân khổ ải sao? Làm việc thiện tự sẽ có thiện báo, không mất đi đâu mà sợ.

Vì vậy mưu cầu của bạn chỉ nên tính điều phải, và cố làm những chuyện phước đức, thì mới gặp được quý nhân phù trợ. Mọi sở cầu trong tương lai, ắt sẽ có kết quả viên mãn. Quẻ này cầu danh, cầu lợi chậm, phải chờ đợi.

QUẾ SỐ 040 - TRUNG HẠ

Thiên Sơn Độn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Nhất đới thủy, bạch trùng trùng. Chu trú giang biên, nguyệt đáo thiên tâm. Ôn bộ kỳ trung, huyền diệu bất văn. Phi nhân ngộ kỹ, cơ tắng sinh thân.

◆ Dịch nghĩa:

Một dòng nước biếc bông bênh. Thuyền trôi trên sông, trăng soi lòng người, bước vững vàng trong đó. Chẳng ai mà không biết, cái mạng này có mấy lần mất?

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hiếu độn. Quân tử cát, tiểu nhân phủ." (Quà tặng là con heo con. Hào này với quân tử thì cát, với tiểu nhân thì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nhẹ dạ cả tin lời người, nhu nhược, thiếu quyết đoán. Những việc bạn mưu cầu cần phải tính toán kỹ lưỡng, đừng quá vội vã mà có hại. Quẻ này vận thời chưa thông, làm ăn chỉ ở mức bình thường. Nên tùy thời, tùy lúc, hãy yên với tình cảnh hiện tại của mình. Cầu tài cầu danh đều chưa thông.

QUẾ SỐ 041 - TRUNG TRUNG

Thiên Sơn Độn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Kiên

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Đào lý thư nghiên, xuân quang tiên lệ. Lương thời mỹ cảnh quân tu ký, tùy tâm sở vãng sự tương nghi, vô dụng đa nghi, can độc thần kỳ.

◆ Dịch nghĩa:

Đào mận xinh tươi, sắc xuân rực rỡ. Cảnh đẹp thời tốt người nên nhớ, tùy theo lòng mà xử sự cho hợp. Chớ có nghi ngờ thần thánh.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Gia độn. Trinh cát." (Được tăng thêm heo con. Hào này cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh cho biết, mọi việc đều sẽ được toại ý. Hoàn cảnh hiện nay của bạn hiện đang như hoa đào, hoa mận đang nở rộ, báo hiệu ngày xuân đã về, nghĩa là thời vận tốt đã đến. Mọi mưu cầu bạn cứ cố gắng tiến hành ắt sẽ được. Đừng nên hoài nghi công việc làm của mình, phải vững lòng tin thì mới nên. Quẻ này cầu danh cầu lợi đều sắp đạt.

QUẺ SỐ 042 - TRUNG TRUNG

Thiên Sơn Độn

Động hào Lục

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Ẩn trung hiển, hiển trung vi. Cá trung hữu huyền cơ. Thâm đắc thân liễu, trực thượng tiên thê.

◆ Dịch nghĩa:

Ẩn mà lại hiện rõ, trong cái hiện rõ lại có cái vi tế. Trong nó có chứa huyền cơ. Ai mà biết được thế nào, hãy lên thẳng thang tiên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phì độn, vô bất lợi." (Heo nhỏ được nuôi mập. Hào này không có gì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này, mọi mưu cầu đều phải suy nghĩ tính toán cho kỹ, và vạch kế hoạch chu đáo thì mới thành đạt. Hiện sự việc đang như hiện rõ nhưng lại không rõ trong đó có bí ẩn gì. Bạn phải tìm hiểu tường tận, cần

suy nghĩ cho cạn lẽ thì mới nên việc được. Quẻ này tuy làm ăn chưa thông, cầu lợi chưa đạt, cầu danh còn chậm, nhưng về sau không có gì bất lợi, chỉ phải chờ đợi.

QUẺ SỐ 043 - TRUNG TRUNG

Thiên Địa Bĩ

Động hào Nhất

Ngoại quái: Kiền

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Vô thượng khứ tại tiên đầu, hốt đầu nhất ngộ, không cương hải thu. Thiên điều vạn tuyến, tở đường lạc tử hà Bào câu.

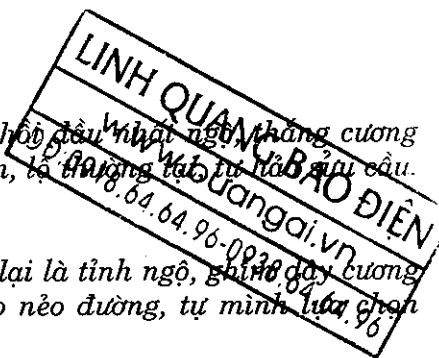
◆ Dịch nghĩa:

Đừng đi tới đó mà quay đầu lại là tỉnh ngộ, ghi nhớ đây cương ngựa lại. Trước mặt biết bao nẻo đường, tự mình lựa chọn mà đi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

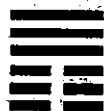
Lời quẻ nói "Bạt mao như dĩ kỳ vị, trinh cát. Hưởng." (Nhổ rễ cỏ tranh phải nắm cả bụi, quẻ này tốt lành, nên cúng kiến.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này đang đi vào con đường lầm lạc. Khuyến rằng, đừng chạy vào đất chết, phải giữ mình cẩn thận, tìm kế sách mà thoát khỏi cảnh nguy hiểm, để sửa soạn cho một đường lối mới tốt đẹp hơn. Đây là một điều cần phải có cặp mắt tinh tường mới đạt được. Tất cả đều ở ngay trước mặt, muốn đi đường nào là do mình chọn mà đi. Bạn muốn mưu cầu điều gì thì hãy chọn cái mà mình thấu rõ, phù hợp với khả năng của mình mà làm, chớ nên ước vọng cao quá. Việc đi xa cũng không nên. Cầu tài, cầu danh, cần cẩn thận mới tốt.



QUÊ SỐ 044 - HẠ TRUNG

Thiên Địa Bì
Động hào Nhị
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Tứ cố vô môn lộ, Đào Nguyên lộ khả thông. Tu luyện thành chính quả, vạn tuế thọ như tùng.

◆ Dịch nghĩa:

Dòm ngó bốn phía chẳng thấy đường, vậy mà đường đến cõi tiên bỗng lại thông. Khi tu luyện thành chánh quả thì vạn thọ vô cương như tùng bá.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bao thừa, tiểu nhân cát, đại nhân bỉ. Hưởng." (Bọc đồ thịt đem lên, tiểu nhân thì tốt, đại nhân thì bẽ tắc. Nên cúng kiến.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, hiện nay tình cảnh của bạn, đường đời và những điều mưu cầu đang bị bế tắc, tựa như không còn ngõ nào để đi nữa. Mà chỉ còn có con đường tu luyện thành chánh quả, tức là đi về phía sau. Nên làm việc phước đức và mưu tính những điều đúng đắn, chớ có cao vọng quá. Làm ăn phải ẩn nhẫn chờ thời. Cầu tài cầu danh đều được vừa phải và chậm.

QUÊ SỐ 045 - TRUNG TRUNG

Thiên Địa Bì
Động hào Tam
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Bất dụng mạng, bất dụng hoang, tự hữu trú túc hương. Minh cô hưởng chung địa, tam bảo hiện môn tường.

◆ Dịch nghĩa:

Không cần vôi, mà cũng chớ hoang mang, tự nhiên sẽ có xóm làng để dừng chân. Tiếng chuông vang đất nọ, là thấy cổng Tam bảo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bao tu." (Gói thịt đã chín lại).

Theo ý thơ của Khổng Minh, làm bất cứ việc gì cũng cần phải hết sức thực tế, kỹ lưỡng. Chớ nên kiêu hãnh làm liều, có vậy thì mới có thể lập nghiệp. Mọi mưu cầu bạn cứ tiến hành, nhưng phải từ từ. Chớ nên quá vội và cưỡng cầu mà hỏng việc. Quẻ nói thời sắp đến nơi, chớ vội. Nếu thời chưa đến thì bôn ba mấy cũng chẳng ra gì. Cầu tài, cầu danh sắp thành.

QUÊ SỐ 046 - HẠ HẠ

Thiên Địa Bì
Động hào Tứ
Ngoại quái: Kiền
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Bôn ba nhất thế, tổng thị hư phù. Vô thường nhất đáo vạn sự hưu, cấp tảo hồi đầu.

◆ Dịch nghĩa:

Cả đời vất vả, rốt cuộc cũng chỉ là phù phiếm. Một khi vô thường đến thì mọi việc đều dứt. Hãy mau quay đầu lại.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu mệnh, vô cữu, thọ ly chí." (Có lệnh xuống, nhưng không tai vạ, được sống thọ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này hãy mau mau tỉnh ngộ. Và hãy đề phòng cẩn thận, chớ có sơ ý mới có thể tránh được những điều không hay. Vì trong lời thơ nói rất rõ ràng, không câu nào tốt cả, mọi mưu cầu đều nên dè dặt thận trọng. Đề phòng người xung quanh. Quẻ này cầu tài, cầu danh đều chậm.

QUẺ SỐ 047 - TRUNG TRUNG

Thiên Địa Bĩ
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Kiên
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Chân nhân, chân nhân bất thức, chân thân chân thân hữu linh. Quy tông phản bản, phương thị nguyên tình.

♦ Dịch nghĩa:

Chân nhân chân nhân mà chẳng biết, chân thân chân thân là linh thiêng. Hãy quay về với nguồn cội thì mới là nguyên tình.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu bỉ, đại nhân cát. Kỳ vong kỳ vong, hệ vu bao táng." (Có bề tặc, nhưng bậc đại nhân thì tốt lành. Coi chừng mất coi chừng mất, ràng buộc như đám dâu rậm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này cần phải nhận ra sự thật, chân lý. Những mưu cầu nên tùy cơ ứng biến, theo yêu cầu của hoàn cảnh thì sẽ thành đạt ý muốn, nếu ngược lại, sẽ làm cho bạn hao tổn công lao và sức lực mà thôi. Cần suy nghĩ cân nhắc trước khi hành động. Cầu tài, cầu việc đều chậm.

QUẺ SỐ 048 - HẠ HẠ

Thiên Địa Bĩ
Động hào Lục
Ngoại quái: Kiên
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Tẩu tận thiên nhai, phong sương lịch biên. Bất như vấn nhân tam thiên, tiệm tiệm thủ hồi thủ kiến.

♦ Dịch nghĩa:

Chạy khắp chân trời, trải qua biết bao sương gió. Chi bằng hỏi ba ngày, từ từ quay đầu lại thì thấy.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khoảnh bỉ, tiên bỉ hậu hi." (Bề tặc chỉ trong chốc lát, trước bề tặc sau mừng vui.)

Theo ý thơ của Khổng Minh cho biết, nếu bỏ gần lấy xa thì không có chuyện gì thành, mà chỉ chuốc lấy khó nhọc vào thân mà thôi. Bởi vì thời vận không tới, có lo lắng cầu cạnh một cách gượng ép cũng đều vô ích. Quẻ cho biết rằng, dù đi khắp nơi, trải bao sương gió đến giờ chưa tìm thấy điều nào theo ý muốn. Việc đang bề tặc cần có người giúp đỡ và chỉ về cho mới mong thành công. Cầu tài, cầu danh đều chưa đến.

QUẺ SỐ 049 - HẠ HẠ

Bát Thuần Đoài
Động hào Nhất
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Trầm trầm kha nhiễm, bất kiến thiên tâm. Lôi môn nhất chấn, thể kiện thân khinh.

◆ Dịch nghĩa:

Bệnh tình quả thực trầm kha, không thấy được ý trời. Cửa sấm bỗng chấn động, thân thể trở thành khỏe mạnh.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hòa đoàn. Cát." (Hòa hài, vui tươi. Hào này tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, cơ duyên chưa đến nên hoàn cảnh bi đát. Nhưng một khi thời cơ tốt đến, cuộc đời liền trở nên tốt đẹp hơn. Người được quẻ này nên nhẫn nại đợi thời cơ chứ có nóng vội. Những mưu cầu của bạn, hiện chưa gặp may mắn, không thành đạt tức khắc được. Hãy ráng sức chịu đựng một thời gian, chờ qua cơn giông tố, ắt mọi việc sẽ định. Xem bệnh, bệnh kéo dài. Cầu tài, cầu danh là đang bế tắc.

QUẺ SỐ 050 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Đoài

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Tài mã lương thông mang, quan lộc hữu định phương. Tru dương, ngưu khuyến, tự khứ chủ trương.

◆ Dịch nghĩa:

Tất bật vì tiền tài làm gì, chức tước lợi lộc đã định có nơi. Dù là heo, dê, trâu, chó, tự cũng đã có số phận.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phu đoàn, cát. Hối vong." (Thành tín, vui vẻ. Hào này cát lợi, cảnh khó khăn đã qua.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này tốt, chủ về quan vận hanh thông, tài lộc vào như nước, hết sức giàu sang phú quý. Chuyện tiền tài danh vọng nóng lòng mưu cầu mà làm chi, tất cả đều đã được định sẵn rồi. Chỉ cố công cày cấy, còn phần gặt hái cứ để tự nhiên, trời ắt không phụ lòng người đâu. Cầu tài, cầu việc đều đắc lợi.

QUẺ SỐ 051 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Đoài

Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Không, không, không, không lý đắc thành công. Đắc, Đắc, thiên tuế thực, bất phạ ngũ canh phong.

◆ Dịch nghĩa:

Chớ tưởng không là không có gì, chính nhờ nó mới thành công. Bàn Đào ngàn năm chín, nào sợ gió canh năm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lai đoàn, hung." (Sự vui vẻ đến. Hào này có sự hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, căn cơ đã kiên cố thì không sợ bị lung lay. Không mà lại chẳng không, cho nên tự nhiên sẽ phát đạt. Bạn nên cố gắng không ngừng, ngày vinh quang ắt sẽ đến. Sự hung hiểm rồi sẽ qua, thời vận tốt đẹp sẽ tới. Mọi việc sẽ như ý toại lòng, Cầu tài cầu việc đều thành tựu.

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangaivn
ĐT: 0918.64.64.96-0938.64.64

QUÊ SỐ 052 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Đoài

Động hào Tứ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

*Sầu kiếm phóng, tiểu nhan khai. Thu nguyệt quải cao dài,
Nhân tông thiên lý lai.*

◆ **Dịch nghĩa:**

*Khuôn mặt buồn bã đã hết, nụ cười đã nở. Trăng thu treo
trên đài cao, mừng người từ ngàn dặm đến.*

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Thương đoài. Vị ninh, giới tật hữu hi." (Cùng nhau bàn bạc vui vẻ. Tuy chưa an khang hoàn toàn, nhưng bệnh tật đã thuyên giảm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người đi xa sắp trở về, mưu cầu có thể thành, lại được quý nhân phò trợ, chẳng khác gì hạn hán lâu ngày gặp mưa rào. Thời vận tốt của bạn sắp đến, những mưu cầu của bạn ắt sẽ được toại nguyện. Cầu tài, cầu danh đều tốt.

QUÊ SỐ 053 - HẠ HẠ

www.buonai.vn

Bát Thuần Đoài

ĐD: 0918.61.64.64

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

*Tu trước lực, mạc viễn du. Trường can câu hướng thiên thù
quật, trực dục vân trung đắc cự ngao.*

◆ **Dịch nghĩa:**

*Phải ra sức, chớ đi xa. Cần câu dài hướng vào hang con cóc.
Chớ muốn được con sò lớn ở trong mây.*

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phu vu Bác, hữu lệ." (Làm tù binh ở nước Bác. Hào này có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về muốn làm ăn phát đạt tất nhiên là phải nhọc sức, phải trải qua bao nhiêu vất vả khổ cực mới có ngày tươi sáng được. Bạn hãy nên cố sức mà làm, và đừng có cao vọng, thì mới được thử thả phần nào. Càng cao vọng càng thất bại, mọi việc đều bất thông. Cầu danh, cầu lợi đều khó đạt thành.

QUÊ SỐ 054 - HẠ HẠ

Bát Thuần Đoài

Động hào Lục

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

*Vô tung vô tích, viễn cận nan mệnh. Can hải hành chu, không
lao phí lực.*

◆ **Dịch nghĩa:**

*Không dấu không vết, xa gần đều khó tìm. Đi thuyền trên
biển cạn, chỉ hao công tốn sức mà thôi.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dẫn đoàn." (Đưa người tới để thuyết phục.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều không tốt. Trong trường hợp gian nan này, nếu sớm biết tỉnh ngộ thì cũng có thể vãn hồi nghịch cảnh và mua chuộc được lòng người. Hiện thời vận của bạn vẫn còn bế tắc, chưa thể làm ăn gì được, hỏi bệnh thì chẳng lợi, hỏi việc thì không thành. Nếu hỏi về việc của cải bị mất mát thì khó mà tìm lại. Cầu danh, cầu tài khó thành.

QUẺ SỐ 055 - HẠ HẠ

Trạch Hỏa Cách

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Tế vũ mông mông thấp, giang biên lộ bất thông. Đạo đồ âm tín viễn, bằng trượng tá đông phong.

◆ Dịch nghĩa:

Trời mưa phùn ẩm ướt khắp nơi, đường sá ở mé sông chẳng thông. Nơi xa xôi chẳng có tin tức gì, chỉ còn cách nhờ vào con gió đông.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Củng dụng hoàng ngưu chi cách." (Dùng dây da bó cột chặt lại.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, trời mưa phùn, đường sá không thông và tin tức thì không có, đều là những cảnh chưa được hanh thông. Vì vậy, những mưu cầu của bạn chưa thể thành được. Chờ tin, tin chẳng có; chờ công việc, việc chẳng thành.

Nhưng câu thơ chốt lại nói "chỉ còn cách nhờ vào cơn gió đông" là có ý bảo bạn hãy nhờ sức người ta giúp sức để việc mưu cầu được đỡ phần nào. Quẻ này cầu việc, cầu tài còn chậm.

QUẺ SỐ 056 - HẠ HẠ

Trạch Hỏa Cách

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Bình địa khởi phong yên, thời hạ vị năng an. Cao xứ trước tiên duyên.

◆ Dịch nghĩa:

Đất bằng bỗng nổi cơn gió lửa, thời vận chưa được yên. Hãy tìm duyên tiên ở nơi ráo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dĩ nhật nãi cách chi. Chính cát, vô cữu." (Ngày tế tự tiến hành cải cách. Hào này lợi về việc chinh phạt, không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công việc có gặp nhiều ngăn trở, thời vận chưa thông. Theo như tình cảnh và thời vận của bạn hiện nay, là giống như đất bằng bỗng nổi cơn sóng gió, và còn khuyên hãy tìm quý nhân ở nơi cao sang để nhờ giúp đỡ. Những mưu cầu của bạn, cần phải nhờ bạn bè phụ giúp thì mới mong được việc. Quẻ này lợi về tình duyên, cầu tài, cầu việc chẳng có ích gì nếu không có quý nhân hỗ trợ.



QUÊ SỐ 057 - TRUNG TRUNG

Trạch Hỏa Cách

Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Chinh trực nghi thủ, vọng động sinh tai. Lợi thông danh đạt, điệp lạc hoa khai.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cần phải giữ gìn sự ngay thẳng, làm bậy sẽ sinh ra tai họa. Có vậy thì lợi danh đều thông đạt, lá rơi hoa nở.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chinh hung. Trinh lệ. Cách ngôn tam tụt, hữu phu." (Chinh phạt không có lợi, sẽ gặp hung hiểm. Muốn thay đổi, cần phải thảo luận nhiều lần, đây là điềm ứng nghiệm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên giữ lòng ngay thẳng, nếu được như vậy thì danh lợi cùng tới. Lá rụng thì hoa nở, đó là lý tự nhiên. Những mưu cầu của bạn phải là điều chính đáng, đừng tính chuyện tà ác. Có vậy mới được quý nhân giúp đỡ mà thành công theo ý muốn. Quẻ này cầu việc, cầu tài đều đạt thành, nhưng cần có chính đạo.

QUÊ SỐ 058 - HẠ TRUNG

Trạch Hỏa Cách

Động hào Tứ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Quân tử thắng, tiểu nhân trở. Chinh chiến sinh ly, khổ tiền hữu cát. Nhân phùng mã ngư, nhân tại sở sự, yếu doanh cầu an.

◆ **Dịch nghĩa:**

Quân tử thì thắng tiến, tiểu nhân thì gặp trở ngại.

Cuộc chinh chiến sẽ gây ra ly tán, trước có khổ sau mới tốt lành. Con người mà gặp trâu ngựa, công việc chỉ nên cầu yên ổn.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hối vong. Hữu phu, cải mệnh. Cát." (Cảnh khó khăn đã qua. Điềm ứng nghiệm là, thay đổi mệnh lệnh thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh cho biết, hoàn cảnh của bạn đang ở trong một tình thế khá tế nhị, có tranh chấp, có ly tán. Việc mưu cầu của bạn may hay rủi, thành hay bại phần lớn đều do bản thân bạn định đoạt. Vậy hãy cố gắng lên, chịu đựng gian nan được thì mới có thể thành đạt. Quẻ này cầu tài, cầu việc đều sẽ đạt thành.

QUÊ SỐ 059 - HẠ HẠ

Trạch Hỏa Cách

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Phân phân phục phân phân, hy hư độc yêm môn. Liêm my vọng đẳng hỏa, bần ngã tọa hoàng hôn.

◆ **Dịch nghĩa:**

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
ĐT: 0918.64.64.96-0938.64.64.96

Bời bời càng lại bời bời, một mình khép cửa thở than. Nhứt mày nhìn ngọn đèn, bạn và ta cùng ở cảnh hoàng hôn.

LỜI BÀN CỦA THÔNG HUYỀN LÃO NHÂN:

Lời quẻ nói "Đại nhân hổ biến, vị chiêm hữu phu." (Đại nhân thực đây việc thay đổi một cách mãnh liệt, không cần phải bói hỏi, đã có ứng nghiệm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này có cái lo đơn độc trong bước đường cùng. Vì vậy trăm việc mưu cầu đều nên tạm thời đình chỉ. Tình cảnh của bạn và bạn bè của bạn hiện đều đang ở trong cảnh chiều tàn, tức là thời vận của bạn còn trong tình trạng bế tắc, chưa được hanh thông. Quẻ này cầu lợi, cầu việc đều xấu.

QUẺ SỐ 060 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Hỏa Cách
Động hào Lục
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Nhan sắc mỹ, hữu quái hoài. Nhân tại xa trung, chu hành thủy lý.

◆ Dịch nghĩa:

Nhan sắc đẹp, nhưng chớ giữ trong lòng. Người ngồi trong xe, thuyền đi trên nước.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quân tử báo biến, tiểu nhân cách diện. Chính hung, cư trinh cát." (Người có quyền thay đổi như con báo vằn thay lông, tiểu nhân thì thay đổi sắc mặt. Hào này không lợi về việc chinh phạt, nhưng lợi về an cư.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên chớ nên vọng tưởng xa xôi mà chỉ nên an mệnh thủ thường. Những mưu cầu của bạn nhất định sẽ trôi chảy. Tuy cũng có gặp khó khăn, nhưng sẽ vượt qua hết. Quẻ này cầu tài, cầu việc thì nên gấp rút, sẽ thành công.

QUẺ SỐ 061 - HẠ HẠ

Trạch Lôi Tụ
Động hào Nhất
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Kiều dĩ đoạn, lộ bất thông. Đặng chu lý tập, phong.

◆ Dịch nghĩa:

Cầu đã gãy, đường không thông. Lên thuyền chèo đi, nào ngờ lại gặp cơn gió dữ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quan hữu dụ, trinh cát, xuất môn giao hữu công." (Quan có cáo dụ, quẻ này cát lợi. Ra ngoài làm việc có công.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này đang ở vận xấu, phải tu nhân tích đức, mới mong chuyển nguy thành an, hóa hung thành cát. Nếu mưu tính quá nhiều, e rằng chẳng được gì. Người đang tính lên đường đi tìm tương lai, lại gặp cầu gãy, đường sá bế tắc, đổi sang đi thuyền lại bị gió to, như vậy làm sao đăng trình, không đăng trình thì làm sao có tương lai xán lạn! Quẻ này cầu tài, cầu việc đều rất khó khăn, còn xa.

QUÊ SỐ 062 - HẠ HẠ

Trạch Lôi Tuyền
Động hào Nhị
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Thâm đàm nguyệt, chiếu kính ảnh. Nhất trường không, an báo tín.

♦ Dịch nghĩa:

Trăng sáng rọi bóng ở đầm sâu. Báo tin yên ổn là một khoảng trống không.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hệ tiểu tử, thất tượng phu." (Ràng buộc trẻ con, bỏ mất đại nhân.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công danh thì lận đận, người đi xa thì bất tin, kiện tụng thì thất lợi, thấy đều không tránh khỏi thiệt thòi. Như vậy những mưu cầu của bạn chỉ có tiếng mà không có miếng, rốt cuộc cũng chẳng đi đến một kết quả nào.

QUÊ SỐ 063 - TRUNG THƯỢNG

Trạch Lôi Tuyền
Động hào Tam
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Hồ hải ý du du, yên ba hạ điều câu. Nhược phùng long dữ thố, danh lợi nhất tề chu.

♦ Dịch nghĩa:

Biển hồ lòng thanh thoi, thả câu xuống nơi sóng nước. Nếu gặp rồng và thỏ thì danh lợi đều chu toàn.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hệ tượng phu, thất tiểu tử. Tuyền hữu cầu đắc. Lợi cư trinh." (Ràng buộc người lớn, bỏ mất trẻ con. Tìm kiếm mưu cầu cũng có chỗ được. Hào này lợi về bói về chỗ ở.)

Theo ý thơ của Khổng Minh thì quẻ này chủ về vào năm Mão và năm Thìn giao nhau thì danh lợi sẽ được song toàn. Hoặc gặp những người sinh năm Mão, năm Thìn thì sẽ được giúp đỡ. Bạn phải kiên nhẫn chờ đợi thời cơ, có vậy thì những mưu cầu của bạn ắt sẽ đạt thành ý nguyện. Quẻ này cầu việc, cầu tài đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 064 - HẠ HẠ

Trạch Lôi Tuyền
Động hào Tứ
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Vật bất lao, nhân đoạn kiều. Trùng chinh lý, mạn tâm cao.

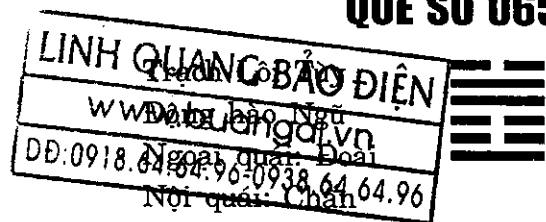
♦ Dịch nghĩa:

Vật không vững chắc gì đâu, người ta đã làm gãy cây cầu. Hãy mau sửa lại và bớt cao ngạo đi.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tùy hữu hoạch. Trinh hung. Hữu phu, tại đạo dĩ minh, hà cữu." (Đi theo tìm kiếm trên đường cũng có thu hoạch. Hào này có hung hiểm, nhưng là điềm con đường đã sáng sủa, còn có tai họa gì được nữa chứ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này nên vững tâm tiến bước, tìm cách sửa chữa những sai lầm của mình, không nên xem thường mọi việc, có thể mới có thể khôi phục lại được cơ nghiệp cũ. Chớ nên nuôi dưỡng mộng cao xa quá, để tránh phiền não, tổn công vô ích. Quẻ này cầu việc, cầu tài đều dở.

QUẺ SỐ 065 - HẠ HẠ◆ **Nguyên văn:**

Nhập núi dĩ, xuất nhi nan. Yêm yêm đáo tái tam, giao gia ý bất kham.

◆ **Dịch nghĩa:**

Muốn vào thì dễ, muốn ra mới khó. Lặng nhắng đã ba lần, vậy mà ý không kham.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phu vu gia, cát." (Từ chỗ vui về trở về. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về vào dễ mà ra khó, lúc tính toán công việc tưởng là rất dễ, nhưng khi làm thì mới thấy khó vô cùng. Nếu trước khi hành động mà bạn không

tính kỹ, đến lúc xảy ra những điều không hay rồi thì khó mà cứu chữa. Cầu việc, cầu lợi còn xa.

QUẺ SỐ 066 - HẠ HẠ

Trạch Lôi Tùy

Động hào Lục

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Sự trì chí tốc, nhi thả phản phúc. Trục đãi tuế hàn, hoa tàn quả thực.

◆ **Dịch nghĩa:**

Việc chậm mà muốn mau thì rất dễ thất bại. Đợi đến mùa lạnh thì hoa tàn quả chín.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Câu hệ chi, nãi tông duy chi, vương dụng hành vu tây sơn." (Bắt giữ lại rồi trói buộc nghiêm ngặt. Vua nên tế tự ở núi Tây.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu sự nên chậm không nên gấp, đợi qua lúc khó khăn thì sẽ có thu hoạch. Người được quẻ này nên nhẫn nại chờ đợi. Cầu tài, cầu việc còn phải chờ đợi.

QUẺ SỐ 067 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Địa Tụ

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

*Thừa mã tiền tiến, Sở cầu cát trình. Tùy thời hài mỹ,
Khuyết nguyệt trùng minh.*

◆ Dịch nghĩa:

*Cỡi ngựa tiến lên phía trước, việc mưu cầu đều sẽ tốt đẹp.
Trăng khuyết rồi lại tròn sáng trở lại.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, bất chung nãi loạn, nãi tụy nhược hào, nhất ác vi tiểu. Vật tuất, vãng, vô cữu." (Có điềm ứng, chưa đến cuối cùng đã hỗn loạn, lúc đầu giống tiếng la khóc, sau đó lại biến thành tiếng cười. Không nên lo lắng, hãy đi tới trước. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên động không nên tĩnh, nên đi xa, càng đi xa càng có lợi. Mọi mưu cầu của bạn đều được hanh thông, chẳng có gì đáng lo ngại. Cầu tài, cầu việc đều đạt thành.

QUẺ SỐ 068 - TRUNG TRUNG

Trạch Địa Tụy

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

*Chu ly tại độ, nguyệt ly vân; xuất nhập đồng quan hiếu vấn
tân. Thả hương tiền hành khứ cầu trú, hà tu nghi lự tái tam
tâm.*

◆ Dịch nghĩa:

Thuyền rời khỏi bến, trăng rời xa mây; người ra vào Đồng

*Quan hay hỏi bến đâu. Cứ đi tới mà tìm chỗ trú, lo nghĩ mãi
mà làm gì.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dẫn cát, vô cữu. Phu, nãi lợi dụng thược." (Dẫn đi thì cát lợi, không có tai họa. Có điềm ứng là cử hành lễ tế Xuân là có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về ra khỏi cửa là có lợi. Người được quẻ này rất nên tiến tới thì mới có cơ may gặp gỡ, chớ nên băn khoăn lưỡng lự mà lỡ mất tiền trình. Những mưu cầu của bạn sẽ được toại ý trong nay mai. Cầu tài, cầu việc đều sẽ đạt thành.

QUẺ SỐ 069 - HẠ HẠ

Trạch Địa Tụy

Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

*Bất túc bất túc, nan thân tâm khúc. Dã đường vũ quá nguyệt
như câu, mộng đoạn Hàm Đan my đại sầu.*

◆ Dịch nghĩa:

*Chẳng đủ, chẳng đủ, khó mà thỏa mãn được cái lòng này.
Mưa sa nơi ao hoang, trăng treo như lưỡi câu. Hàm đan đứt
mộng mi sầu khôn nguôi.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tụy như, ta như. Vô du vãng, vô cữu, tiểu lận." (Ôi, một nhọc thay! Hào này không lợi đi xa. Không có tai họa, nhưng có âu lo nhỏ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này báo cho biết có chuyện buồn lo sắp tới. Mọi thứ đều không đủ, nên chí nguyện của bạn khó mà đạt thành, mưu cầu của bạn rất gian nan. Cầu tài, cầu việc đều còn xa.

QUẺ SỐ 070 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Địa Tụ
Động hào Tứ
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Mỹ hữu kham, kham hữu mỹ. Thủy hữu chung, chung hữu thủy.

♦ Dịch nghĩa:

Cái đẹp có thể nhìn, nhìn có thể thấy cái đẹp. Có đầu tiên là có cuối cùng, có cuối cùng là có đầu tiên.

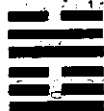
♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đại cát, vô cữu." (Cát lợi lớn, không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nếu không có con thì được con, không có việc thì được việc, không có tiền thì được tiền, muốn kết nhân thì thành vợ chồng, v.v... Người được quẻ này rất là may mắn, những mưu cầu của bạn ắt sẽ được toại nguyện trong nay mai. Cầu tài, cầu danh đều đắc lợi.

QUẺ SỐ 071 - HẠ HẠ

Trạch Địa Tụ
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Hồ hải du du, Cô chu lãng đầu. Lai nhân vị độ, tàn chiếu sơn lâu.

♦ Dịch nghĩa:

Biển hồ mênh mông, thuyền đơn sóng vỗ. Người đến chưa qua sông, trời đã ngả về chiều.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tụ hữu vị. Vô cữu. Phỉ phu. Nguyên vĩnh trinh, hối vong." (Ở địa vị của mình nên cúc cung tận tụy. Hào này không có tai họa. Không cần khôi phục việc cũ. Hết khốn đốn trong một thời gian dài.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trôi nổi vô định. Hiện còn chưa có ai giúp đỡ, người được quẻ này nên dè dặt là hơn. Những mưu cầu của bạn, hãy nên xét lại, phải thận trọng để tránh điều không hay xảy ra. Cầu tài, cầu việc đều bất lợi.

QUẺ SỐ 072 - HẠ HẠ

Trạch Địa Tụ
Động hào Lục
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Thâm hộ yếu lao quynh, đề phòng ám lý nhân. Mạc ngôn vô ngoại sự, tưng hảo định tao truân.

♦ Dịch nghĩa:

Nhà kín cửa đóng then cài, đề phòng người ngầm rình rập. Chớ nói bên ngoài không có chuyện gì, để khi gặp rồi mới biết gian truân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tê tư thế di, vô cữu." (Khóc than âm ỉ trong cuộc tế lễ. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về điều không, lành sắp xảy ra, nào là kiện tụng, nào là thị phi. Muù sự cũng chẳng thành, cầu tài, giao dịch đều chẳng xong. Ngoài ra, còn phải đề phòng cẩn thận chuyện có kẻ ngầm mưu hại, kẻ gian, cũng như trong công việc. Những muù cầu của bạn phải tính, toán kỹ lưỡng từng tí, chớ nên sơ suất mà hỏng việc. Cầu tài, cầu việc đều còn xa xôi.

QUẺ SỐ 073 - TRUNG TRUNG

Trạch Thiên Quải

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Giang hải du du, yên ba hạ câu. Lục ngao liên hoạch, ca tiểu trung lưu.

◆ Dịch nghĩa:

Sông biển mênh mông, buông câu nơi khói sóng. Được liên tiếp sáu con cá lớn. Ca hát cười vui giữa dòng sông.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tráng vu tiền chỉ. Vãng. Bất thắng vi cữu." (Ngón chân bị thương. Tiếp tục tiến lên. Nếu như không thắng thì sẽ có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, đây là quẻ chủ về công danh phú quý. Những muù cầu của bạn ban đầu thấy rất khó khăn, nhưng rốt cuộc đều được toại nguyện, chẳng có gì đáng ngại.

Được quẻ này, bạn cứ tiến tới, không ngại gian nan ắt sẽ được vừa ý. Cầu tài, cầu việc đều đắc lợi.

QUẺ SỐ 074 - HẠ HẠ

Trạch Thiên Quải

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Dục tế vị tế, dục cầu cương cầu. Tâm vô nhất định, nhất xa lương đầu.

◆ Dịch nghĩa:

Muốn xong mà chẳng xong, muốn cầu phải gượng cầu. Trong lòng lung túng bất định, một xe hai ngựa biết đi hướng nào.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dịch hiệu, mạc dạ hữu hung, vật tuất." (Đưa cao hiệu lệnh cảnh giác, phòng bị quân địch đánh úp ban đêm, nhưng chớ sợ hãi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này có thể là đang trong tình trạng vô cùng khó khăn. Quẻ khuyên rằng, phạm làm việc gì cũng phải tận tâm, chăm chú, quyết tâm, và có tinh thần cảnh giác cao độ. Đường đời phải chịu nhiều gian nan, khổ cực thì mong thành đạt. Cầu tài, cầu danh đều chưa được.

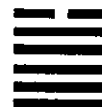
QUẺ SỐ 075 - TRUNG TRUNG

Trạch Thiên Quải

Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiền



◆ **Nguyên văn:**

Nhất đắc nhất lự, thoái hậu dục tiên. Lộ thông đại đạo, tâm tự an nhiên.

◆ **Dịch nghĩa:**

Khi được vẫn phải lo lắng, lùi ở sau lại được ở trước, lòng sẽ tự nhiên thanh thoi.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tráng vu cữu. Hữu hung. Quân tử quái quái độc hành, ngộ vũ nhục ngu, hữu uẩn. Vô cữu." (Gò má bị thương. Có hung hiểm. Quân tử đi một mình trên đường, gặp mưa, thân bị ướt đầm. Đành sưởi lấy hơi ấm. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, phạm việc gì cũng chớ có thoái chí, lòng. Trong đường đời, đâu phải lúc nào cũng bằng phẳng cả, nên phải biết nhẫn nhịn. Có vậy những mưu cầu của bạn sẽ thành trong nay mai. Cầu tài, cầu danh đều thông của bạn sẽ thành trong nay mai.

Trạch Thiên Quải

Động hào Tứ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiên



◆ **Nguyên văn:**

Nan, nan, nan; hốt nhiên bình địa khởi phong ba. Di, di, di; đàm tiểu tâm thường chung hữu vọng.

◆ **Dịch nghĩa:**

Khó quá, quả thực là khó; đất bằng bỗng nhiên nổi sóng gió. Đến khi dễ, lại dễ vô cùng; dù cười nói bình thường vẫn có hy vọng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đồn vô phu, kỳ hành thứ thả. Khiên dương hối vong, văn ngôn bất tín." (Mông ốm teo, đi đứng khắp khiêng. Dắt dê đến hiến tế thì có thể tránh được họa, nhưng hẳn không tin.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này là hiện tượng trước khó sau dễ, trước khổ cực sau hanh thông. Những mưu cầu của bạn nên để tự nhiên, đừng quá cưỡng cầu, khi thời vận đến thì tự nó sẽ thuận lợi. Cầu tài, cầu danh tuy còn khó, nhưng vẫn có hy vọng.

QUẺ SỐ 077 - TRUNG TRUNG

Trạch Thiên Quải

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiên



◆ **Nguyên văn:**

Tâm hữu dư, lực bất túc. Ý trượng xuân phong, nhất ca nhất khúc.

◆ **Dịch nghĩa:**

Lòng thì thừa nhưng sức thì không đủ. Phải nhờ làn gió xuân để mà vừa hát vừa ca.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nghĩen lục quái quái trung hành. Vô cữu." (Dê núi chạy tung tăng giữa đường. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, ước vọng tuy cao xa, nhưng chưa thể mãn nguyện ngay được. Người được quẻ này sẽ có quý nhân phò trợ, khiến có thể thành công mỹ mãn. Cầu tài cầu việc đều còn hơi chậm.

QUÊ SỐ 078 - HẠ TRUNG

Trạch Thiên Quái

Động hào Lục

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Kiên



♦ Nguyên văn:

Thân bất an, tâm bất an. Động tĩnh lưỡng tam phiên, chung triều sự tất hoan.

♦ Dịch nghĩa:

Thân không yên mà lòng cũng bất an. Trời sụt đã bao phen, rốt cuộc rồi việc cũng sẽ có tin vui.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô hiệu. Chung hữu hung." (Không có hiệu lệnh thì cuối cùng sẽ có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, người được quẻ này phải nên ngó trước, nhìn sau, chớ nên liều lĩnh làm càn, e rằng sẽ chịu nhiều điều đáng tiếc. Những mưu cầu của bạn còn gặp nhiều gian nan, cần phải ráng sức tìm cách vượt qua thì mới thành đạt. Cầu tài, cầu danh đều tốt, sau khi vượt qua được giai đoạn khó khăn.

QUÊ SỐ 079 - TRUNG HẠ

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Sự liễu vật vị liễu, nhân viên vật vị viên. Yếu tri đoan đích tín, nhật ảnh thượng lang can.

♦ Dịch nghĩa:

Việc xong mà vật chưa xong, người tròn mà vật chẳng tròn. Phải biết đầu mối của tin tức ở đâu, bóng mặt trời trên ngọc thạch.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tạ dụng bạch mao, vô cữu." (Lúc tế tự dùng cỏ mao trắng làm đệm lót. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, nếu biết sửa sang đường lối và cố gắng tiến mạnh, thì tuy những mưu cầu của bạn đang lận đận khó khăn, chưa thể thành đạt ngay, nhưng một sớm một chiều cũng sẽ có tin mừng đến. Cầu tài cầu việc hiện đều chưa thuận.

QUÊ SỐ 080 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Mộc hướng dương xuân phát, tam âm hựu phục căn. Tiêu phu bất tri đạo, dục khứ tác sài tân.

♦ Dịch nghĩa:

Cây phát triển vào mùa xuân, âm nấp dưới cái gốc của ba hào âm. Tiêu phu đâu có biết cái đạo lý đó bên trong, cứ muốn lấy làm củi chum.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khô dương sinh đề, lão phu đắc kỳ nữ thê, vô bất lợi." (Cây dương khô nảy mầm, ông già cưới được con gái làm vợ. Hào này không có gì không cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, quẻ này cho thấy mọi mưu cầu của bạn rất hanh thông, không có trở ngại gì, nếu có cũng chẳng đáng lo. Người được quẻ này phát phú đến nơi, mọi sự như ý. Cầu quan được quan, cầu lợi được lợi.

QUẺ SỐ 081 - HẠ HẠ

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Nhật nguyệt khuyết, nhất kính khuyết. Bất đoàn viên, vô khả thuyết.

◆ Dịch nghĩa:

Trăng đã khuyết, gương đã bể. Không tròn trịa thì còn chi để nói.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng nạo. Hung." (Cột chống đỡ bị cong queo.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, quẻ này chủ về những chuyện chẳng lành, chẳng tốt. Người được quẻ này, nếu hỏi về kiện tụng thì thua kiện, nếu hỏi về tình duyên thì có đổi thay, nếu hỏi về tiền của bị mất thì khó tìm lại, nếu hỏi về việc chưa thành thì đừng nói tới làm gì. Mọi việc đều nên tạm đình lại, vì thời vận của bạn chưa được hanh thông, còn xấu lắm. Cầu danh, cầu lợi đều dở.

QUẺ SỐ 082 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Tứ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Xa mã đảo lâm, tinh kỳ ẩn ẩn. Nhật nguyệt phân minh, chiêu an thảo phản, vĩnh đại tiền trình.

◆ Dịch nghĩa:

Xe ngựa đã đến cổng, cờ xí giương giăng. Nhật nguyệt rõ ràng, chiêu an kẻ làm loạn, tiền trình sáng sủa.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng long, cát. Hữu tha, lận." (Cột chống đỡ bị cong queo, nhà dựng lên đỡ là cát lợi. Nhưng trong nhà có còn tròng, không tốt lắm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, đây là quẻ được quý nhân phò trợ, cho nên tương lai rất là sáng sủa và lâu dài. Mọi mưu cầu hãy mau tiến hành, đừng chần chờ mà mất đi thời vận tốt. Chỉ cần vượt qua vài trở ngại là mọi sự như ý. Cầu danh, cầu lợi đều đạt thành.

QUẺ SỐ 083 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



LINH QUANG BẢO ĐIỆN
09.64.86.0938
09.64.86.0938
09.64.86.0938

◆ Nguyên văn:

Ngã hà túc, ngã hà túc? Hải đông, hà bắc, công thành danh lục. Nhất đoạn thân quang, trực xung thiên độc.

◆ Dịch nghĩa:

Tôi là sao gì, ta là sao gì? Sông ở phía bắc, biển ở phía đông; danh được thành, công được ghi chép. Thật là tiếng tăm vang dội.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khô dương sinh hoa, lão phụ đắc kỳ sĩ phu, vô cữu vô dự." (Cây dương khô nở hoa, bà già lấy được chồng tài. Hào này không có tai họa, cũng chẳng được khen.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này ám chỉ nơi bạn có thể thành danh là phía đông bắc. Những mưu cầu của bạn đều sẽ được toại nguyện. Lợi danh đều đẹp, danh tiếng như cồn.

QUẺ SỐ 084 - TRUNG TRUNG

Trạch Phong Đại Quá

Động hào Lục

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Kim lân nhập thủ, đắc hoàn phòng tẩu. Nhược luận chu toàn, cần ngôn giảm khẩu.

◆ Dịch nghĩa:

Lân vàng nắm được trong tay, nhưng vẫn phòng nó lại thoát đi. Nếu muốn chu toàn mọi việc thì hãy nên cẩn thận lời nói, kín miệng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quá thiệp diệt đỉnh. Hung. Vô cữu." (Vượt qua sông lớn, nước sâu quá đầu. Tượng hào này hung hiểm, nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh nói, được quẻ này thì việc gì cũng đều được toại ý, nhưng vẫn phải đề tâm đề phòng cẩn thận. Trong lúc giao thiệp với người, tốt nhất là nên ít nói, chớ có nhiều lời mà thất bại. Quẻ này cầu danh, cầu lợi đều thông, nhưng nên phòng sơ sót.

QUẺ SỐ 085 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Thủy Khốn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Khuynh nhất bôi, triển sâu mi. Thiên địa hợp, hảo tư vi.

◆ Dịch nghĩa:

Rót một ly rượu, đôi mi sẽ bớt sầu. Đất trời hòa hiệp, hãy nghĩ cho kỹ mà làm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồn khốn vu chu mộc, nhập vu u cốc, tam tuế bất độc." (Mông bị gãy quất, bị nhốt vào ngục tối, ba năm thì được thả ra.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, đây là quẻ trước lo rầu sau vui vẻ. Người được quẻ này hãy suy nghĩ cẩn thận mà làm, tự nhiên sẽ có quý nhân tới giúp, không có gì đáng lo buồn nữa. Phàm việc gì cũng chớ nên xem trọng quá, mà hãy để cho nó tự nhiên. Quẻ này rất tốt đẹp, cầu được ước thấy. Cầu tài, cầu danh đều sẽ mỹ mãn.

QUÊ SỐ 086 - HẠ HẠ

Trạch Thủy Khốn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Dã quỷ trương hồ xạ chủ nhân, ám trung nhất tiễn quỷ hồn kinh. Hốt nhiên hồng nhật trâm giang hải, nan phá không trung sự bất minh.

◆ Dịch nghĩa:

Quỷ ma giương cung bắn chủ, mũi tên bắn lên này quỷ thân đều kinh hãi. Mặt trời bỗng lặn vào sông biển, khó mà phá được bóng tối giữa không trung.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khốn vu tửu thực, chu phát phương lai. Lợi dụng hướng tự, chinh hung. Vô cữu." (Rượu thịt thường làm người ta khốn đốn. Ở người mặc áo đỏ tới. Hào này có lợi về việc tế tự. Không lợi về việc xuất chinh. Không có tai họa).

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bọn gian nịnh kết thành bầy lũ. Trong hoàn cảnh này, bạn cần giữ lòng chính trực, làm việc cho mình biết. Những mưu cầu của bạn khó mà được như ý, nên đề phòng tiểu nhân. Cầu tài, cầu việc đều chưa thông.

QUÊ SỐ 087 - THƯỢNG THƯỢNG

BẢO ĐIỀN
Trạch Thủy Khốn
Động hào Tam
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Khảm



Nguyên văn:

Tinh chiếu, cát tú lâm. Thanh thiên hữu nhật kiến thiên long phi hạ tải đìo môn đình.

◆ Dịch nghĩa:

Có phúc tinh chiếu, có cát tinh đến mệnh. Trời xanh đã quang đãng, thấy được vận thời. Rồng bay hạ xuống chỗ đến cổng sân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khốn vu thạch, cứ vu tật lê. Nhập vu kỳ cung, bất kiến kỳ hề. Hung." (Bị khốn nhục vì hòn đá, vướng vào bụi cây tật lê. Quay trở về nhà, không thấy vợ đâu, hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, đây là quẻ chủ về công thành danh toại, tài lợi vào như nước. Người được quẻ này là thời vận tốt đã đến, những mưu cầu lâu nay, ắt sẽ được toại ý. Nhưng lời quẻ có ý cảnh giác đừng quá say mê trong lợi danh mà mất đi hạnh phúc gia đình. Cầu tài, cầu danh đều may mắn vô cùng. Cầu tình duyên thì không tốt.

QUÊ SỐ 088 - HẠ HẠ

Trạch Thủy Khốn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Độc điều hàn đàm, trung đồ hưng lan. Thủy hàn ngư bất nhĩ, không tải nguyệt minh hoàn.

◆ Dịch nghĩa:

Một mình câu cá tại cái đầm lạnh lẽo, giữa chừng đã mất

hứng thú. Nước lạnh cá nào mà chịu nổi, đành về tay trắng chờ trăng lại sáng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lai từ từ, khốn vu kim xa. Lận, hữu chung." (Ngồi trên xe vàng mà gặp khó khăn trở ngại trên đường, nên đến chậm. Hào này có hơi khó khăn, cuối cùng lại tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về xuất hành thì thất thế, cầu tài thì thâm vốn, kiện tụng thì phải nhờ người, hôn nhân thì khó thành, giao dịch thì không có hy vọng, xem bệnh thì khó lành. Những mưu cầu của bạn khó mà toại ý, dù cố gắng đến đâu, tay trắng vẫn là tay trắng, đành phải chờ đợi thời cơ khác. Cầu tài, cầu danh đều thất bại.

QUẺ SỐ 089 - HẠ TRUNG

Trạch Thủy Khốn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Bất quy nhất, lao tâm lực. Quý nhân bàng, nghi tá lực.

◆ Dịch nghĩa:

Chẳng quy về một mối, chỉ phí sức lực và hao tổn tâm trí. Quý nhân đứng kể một bên, mượn sức người thì việc mới thành.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tị nguyệt, khốn vu xích phát. Nãi từ hữu thoát. Lợi dụng tế tự." (Bị nhân vật mặc áo đỏ gây khó khăn, chịu hình phạt cắt mũi chặt chân. Sau đó mới dần dần thoát được cảnh khó khăn. Hào này lợi về cử hành tế tự.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về một mình làm việc, lao tâm lao lực mà việc khó thành. Lúc đầu sẽ gặp nhiều gian nan hung hiểm, về sau phải có quý nhân phò trợ mới có thành tựu. Cầu tài, cầu danh đều phải nương dựa vào người khác.

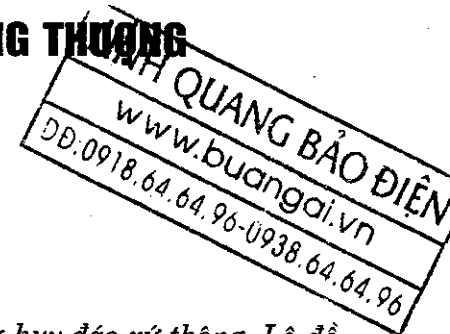
QUẺ SỐ 090 - THƯỢNG THƯỢNG

Trạch Thủy Khốn

Động hào Lục

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Vân tận nguyệt dương trung, quang huy đảo xứ thông. Lộ đồ phùng thủy thuận, thiên lý khoái như phong.

◆ Dịch nghĩa:

Mây tan trăng sáng treo giữa trời, soi sáng khắp nẻo đường đi. Đường sá thông thuận, dù ngàn dặm cũng chóng đến thời.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khốn vu cát, lũy vu viết ngọt. Viết, động hồi hữu hối. Chinh cát." (Khốn chốn trong bụi dây leo, bị lúng túng trên cây. Ồi, xui xẻo thay! Hào này lợi về việc chinh phạt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về rất nên đi xa. Khi họa đã đi rồi thì phúc tất sẽ đến, không có gì phải lo nghĩ. Đây là điểm trước khó sau dễ, những mưu cầu lâu nay của bạn, từ nay sẽ dần dần toại ý. Hãy mau tiến tới, đừng chần chờ mà mất dịp may. Cầu tài, cầu danh đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 091 - TRUNG TRUNG

Trạch Sơn Hàm

Động hào Nhất

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Cấn

◆ **Nguyên văn:**

Kiểm kích liệt sơn lâm, đạo tặc tất lai xâm. Bại tẩu cầm sưu định, phong hầu ẩm tử tôn.

◆ **Dịch nghĩa:**

Gươm đao bày la liệt như núi rừng, trộm cướp ắt lại đến. Thua chạy chắc chắn sẽ bị bắt, nhờ vậy mà được phong hầu, để phước ẩm cho đời sau.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hàm kỳ mậu." (Chạm vào ngón chân cái.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, làm việc thì phải có dũng khí, lại phải có mưu trí. Đã thế lại còn cần phải có lực lượng hùng hậu để có thể đẩy lui mọi trở ngại khó khăn, nhờ đó tiến trình của bạn mới cao xa được. Người được quẻ này cần phải cố gắng vượt qua những gian nan nguy hiểm thì mới thành đạt. Cầu tài, cầu danh có gặp khó khăn, sau mới thành.

QUÊ SỐ 092 - TRUNG THƯỢNG

Trạch Sơn Hàm

Động hào Nhị

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Cấn

◆ **Nguyên văn:**

Ngan khoát thủy thâm chu dị lạc, lộ dao sơn kiếm bộ nan hành. Xà hành tự hữu thông tân nhật, nguyệt thượng thiên không phận ngoại minh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Nước sâu bờ rộng thuyền dễ đi, núi hiểm đường xa bước khó đi. Nhưng rắn bò hoài vẫn có ngày đến bến, trăng sáng trên trời cao soi khắp miền.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hàm kỳ phì. Hung. Cư cát." (Chạm vào bắp chân. Hào này có hung hiểm. Nhưng ở yên thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, đây là quẻ trước khốn khó, sau yên vui, lúc đầu có gian nan vất vả, chịu đủ mọi thiệt thòi thì mới mong công thành danh toại trong tương lai. Những mưu cầu của bạn tuy gặp rất nhiều khó khăn và trắc trở, nhưng chỉ cần bạn bền chí chịu đựng, tiến tới như con rắn bò mãi thì vẫn có ngày đến đích. Cầu danh, cầu lợi phải trải qua nhiều khó khăn mới mong thành đạt.

QUÊ SỐ 093 - TRUNG TRUNG

Trạch Sơn Hàm

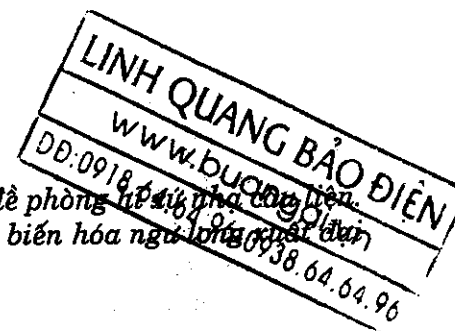
Động hào Tam

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Cấn

◆ **Nguyên văn:**

Nghĩ dục thiên nhi vị khả thiên, đề phòng hỷ tị hà công lợi. Tiên đồ nhược đắc âm nhân dẫn, biến hóa ngư long thất uyên.



◆ Dịch nghĩa:

Muốn chuyển đi mà chưa thể đi, đề phòng chỗ vui vẻ quá lại gây ra phiền toái. Tiền đồ nếu được quý nhân giúp, thì cá sẽ biến thành rồng để ra vực lớn mà vùng vẫy.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hàm kỳ cổ, chấp kỳ tùy. Vãng lạn." (Chạm vào đùi, sờ vào đầu gối. Sự việc phát triển lên đến chỗ khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều sẽ đổi thay, chuyện đời khó lường, trong cái vui cũng có cái đáng lo. Hãy vì cái lợi lớn mà bỏ cái lợi nhỏ. Cần phải có quý nhân đưa đường, dẫn lối thì mới tốt. Cầu danh, cầu lợi đều cát lợi.

QUẺ SỐ 094 - TRUNG TRUNG

Trạch Sơn Hàm

Động hào Tứ

QUANG BẢO ĐIỆN

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Cấn

Nơi: Quang An

Ngày: 04.04.96

Số: 04.04.96



Nhất nhân khứ, nhất nhân nhập. Thanh phong minh nguyệt lương tương sai, độc đắc kim lân hạ điều đài.

◆ Dịch nghĩa:

Một người đi lại một người vào, lúc gió mát trăng thanh hai bên sẽ ngờ vực nhau. Khi bắt được con cá vàng thì hãy ngừng buông câu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát. Hối vong. Đồng đồng vãng lai, bằng tòng nhĩ tư." (Hào này cát tường. Xui xẻo đã qua. Hai mắt liếc nhau, cùng một lòng yêu quý.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự tranh chấp, chống đối nhau, không thể dung nhau. Trong trường hợp này nên công thành thì thân thoái. Người được quẻ này chớ nên tham lam quá khi mình mưu đồ việc gì. Một khi việc đã thấy xong, danh đã thấy thành rồi thì nên ngừng ngay, để giữ mình là hơn. Cầu tài, cầu danh đều đắc cát lợi, nhưng không lớn.

QUẺ SỐ 095 - HẠ HẠ

Trạch Sơn Hàm

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Đoài

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Hĩ vị ổn, bi dĩ tao. Đại vũ cuồng phong xuy cổ mộc, nhân nhân tận đạo bất kiên lao.

◆ Dịch nghĩa:

Việc vui mừng còn chưa vững, chuyện buồn rầu thì chưa gặp. Mưa to gió lớn thổi cây già, người người đều cố hết sức nhưng vẫn không làm cho kiên cố được.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hàm kỳ mỗi. Vô hối." (Sờ vào sau lưng. Không hối hận.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nếu đang vui thì cần phải nghĩ đến lúc buồn. Sự nghiệp hiện đang lung lay, khó có thể đứng vững, vì vậy trước hết là phải biết hoàn cảnh của mình để giữ cho vững. Những mưu cầu của bạn, cần phải cẩn thận lưu tâm mới tránh được những điều không may xảy ra, cũng không nên có cao vọng quá để rồi lại thất chí. Bạn nên ráng chịu đựng một thời gian nữa chờ khi thời vận hanh thông rồi mới tính việc mưu cầu thì hay hơn. Cầu tài, cầu việc đều chẳng lợi.

QUÊ SỐ 096 - TRUNG TRUNG

Trạch Sơn Hàm
Động hào Lục
Ngoại quái: Đoài
Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Khả dĩ ký bách lý chi mệnh, khả dĩ thác lục xích chi cô. Chung kỳ ký đoan vô tri ngộ, tiểu hồ hồ. Tha hương án thủ, các tự lạc khang hòa.

♦ Dịch nghĩa:

Có thể cậy trông nơi xa trăm dặm, con côi cũng có thể nương nhờ. Chuông kêu là gặp điềm lành, chớ làm bỏ, mà nên cười vui. Đắt khách tự về, tự nhiên sẽ hưởng phúc an khang và hòa hợp.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hàm kỳ phụ giáp. Cát." (Sờ vào má. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sẽ gặp tri kỷ, bạn tâm giao, có thể nhờ cậy được. Vì vậy những mưu cầu của bạn phải tiến hành ngay, đừng chần chờ mà mất dịp may. Nhưng dịp may chỉ ở nơi đất khách mà thôi. Cầu tài, cầu danh đều thuận lợi nhưng hơi chậm.

QUÊ SỐ 097 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Ly
Động hào Nhất
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Báo đạo thượng lâm, xuân sắc tiên minh. Đề tiên khoái trước, mã thượng hành trình.

♦ Dịch nghĩa:

Rừng cây đã báo xuân về, sắc màu tươi sáng. Vung roi rong ruổi, ngựa phi lên đường.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Ly thổ nhiên, kinh chi. Vô cữu." (Bước chân có tiếng lẫn lộn, đáng để cảnh giác. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên bạn nên hăng hái tiến lên, vượt qua mọi trở ngại, khắc phục mọi gian nan thì cuộc kỳ ngộ là ở trước mắt. Những mưu cầu của bạn nhất định sẽ thành đạt như ý nguyện, nhưng bạn phải ra công sức, chớ không phải bất chiến tự nhiên thành. Cầu danh, cầu lợi đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 098 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Ly
Động hào Nhị
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Thử nhập thổ huyết, tối khả an thân. Nhật trung bất kiến, tỉnh dạ tuần hành.

♦ Dịch nghĩa:

Chuột chui hang đất là an thân nhất. Ban ngày thì không thấy đâu, tối lại thì tuần hành.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hoàng ly, nguyên cát." (Màn đậm như vàng. Hào này rất cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này nên chủ trương sống ẩn dật. Phạm muốn mưu cầu việc gì phải biết khôn ngoan, khéo léo thì mới thành. Khôn khéo xử sự trong công việc thì việc ắt thành. Cầu tài, cầu việc đều thuận lợi, tuy hơi chậm.

QUẺ SỐ 099 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Ly
Động hào Tam
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly



Nguyên văn:

*Đi như hổ, tây nam hảo khí du. Yên triển thập
bạc mang, kỳ hạc đến Dương Châu.*

*Mau bằng chi bình sinh, đi hướng tây nam rất tốt lành. Tiền
bạc mang đây mình, cỡi hạc đến Dương Châu.*

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nhật trác chi ly, bất cổ phẩu nhi ca, tắc đại diệt chi ta. Hung." (Mặt trời ngã về tây, người ta không đánh vò đi tuần, trái lại chỉ lo chơi bởi ca xướng, người già vì vậy mà than thở không thôi. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên ta nếu biết làm ăn cần khổ, tất nhiên sẽ trở thành giàu có. Nhưng phải đi về hướng tây nam, nếu không thì vô ích. Người được quẻ này nhất thiết chớ nên cố chấp ý kiến của riêng mình mà phạm sai lầm. Nếu phạm sẽ gặp hung hiểm. Đi hướng tây nam, cầu tài, cầu lợi đều đạt.

QUẺ SỐ 100 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Ly
Động hào Tứ
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly

♦ **Nguyên văn:**

*Hồ! Hồ! Hồ! Chung phòng bí. Hoạch đắc ly long hạm hạ châu.
Hết nhiên thất khước, hoàn tại thủy.*

♦ **Dịch nghĩa:**

*Vui vẻ quá thì phải phòng chuyện xui rủi đến. Tuy đã được châu
ngọc long ly, bỗng nhiên lại đánh rơi xuống dưới nước mất đi.*

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đột như, kỳ lai như, phần như, tử như, khí như." (Kết quả kẻ địch xông đến đột ngột, giết người đột nhà, vất bỏ tử thi!)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cái tượng được rồi lại mất. Cái bóng trong gương, trăng ở đáy bể, thấy chỉ là ảo ảnh, không có thực. Tuy nhiên, nếu biết lo lắng, giữ gìn cẩn thận, ắt có thể giữ được. Người được quẻ này nên đề phòng thật cẩn thận. Những mưu cầu của bạn tuy đã đạt thành, nhưng phải phòng khi quá vui lại gây ra những điều không hay, cần phải cẩn thận mới giữ được trọn vẹn đến cùng. Cầu tài, cầu danh đều được, nhưng phòng tiểu nhân.

QUẺ SỐ 101 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Ly
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly



QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
DD: 0918.64.96-0938.64.64.96

◆ Nguyên văn:

Quốc hữu hiền sĩ, đình vô nịnh thần. Can qua bất dụng, đương hưởng thái bình.

◆ Dịch nghĩa:

Trong nước có hiền sĩ, không có nịnh thần trong triều. Không cần dùng tới binh khí, đang hưởng thái bình.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Xuất thế đà nhược, thích ta nhược. Cát." (Người ta than khóc nước mất đầm đìa, tiếng than vang nổi lên. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trăm việc đều được như ý, mưu sự thì đắc chí, lập công danh thì thành đạt, có người ra đi thì sớm trở về, mất vật thì sớm tìm ra, lo việc hôn nhân thì thành tựu, bệnh hoạn thì chóng lành. Quẻ có tượng đánh đầu thắng đó. Cầu tài, cầu danh đến hanh thông.

QUẺ SỐ 102 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Ly
Động hào Lục
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Thái lai dĩ dĩ cực, chư sự mạc ưu tâm. Dân tu bồi dương hậu phúc. Tế ta hảo sự hành ta phương tiện, nhất điểm đan linh độc đắc chân.

◆ Dịch nghĩa:

Cái rủi rồi cái may đến, mọi việc đều chớ lo rầu. Nhưng cần đi dưỡng tính thần, làm điều tốt thì sẽ được linh đơn mà thành đạo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vương dụng xuất chinh, hữu gia chiết thủ, hoạch phi kỳ xú. Vô cữu." (Vua dẫn quân xuất chinh, vui mừng vì thủ lĩnh địch bị chém đầu và bắt sống được nhiều tù binh. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này đang ở thời khó khăn, hung hiểm, nhưng rốt cuộc là tốt lành. Tuy vậy vẫn phải lo làm điều thiện để tích phúc. Theo thời vận của bạn hiện nay thì nên đi xa, sẽ gặp may, vận trình hanh thông thì ngàn dặm chẳng có gì trở ngại nữa. Cầu danh được danh, cầu lợi được lợi.

QUẺ SỐ 103 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Lôi Phệ Hạp
Động hào Nhất
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Dân lạc nghiệp, quan lại thanh; Thuần, Nghiêu chi thế, phục kiến vu kim. Cáo chư nhân thiên thu hồng nghiệp, phục thử vọng minh quân.

◆ Dịch nghĩa:

Dân an cư lạc nghiệp, quan lại thanh liêm; giống như trở lại đời Nghiêu Thuấn. Báo cho mọi người biết, sự nghiệp ngàn năm, thấy đều châu phục minh quân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lũ giảo diệt chỉ. Vô cữu." (Cái cùm chân cọ xát mòn ngón chân. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này thực không có chuyện gì là không được thuận lợi, danh cũng có mà lợi cũng

có. Gặp thời bình, gặp chúa ắt nên danh và sang cả, mọi mưu cầu dễ thuận buồm xuôi gió. Đây là lúc đạt được mộng lớn.

QUÊ SỐ 104 - THƯỢNG THƯỢNG

Hỏa Lôi Phê Hạp

Động hào Nhị

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

An như Thái Sơn, ổn như bàn thạch. Phóng đảm tiền hành, trung thông ngoại trục.

◆ Dịch nghĩa:

Yên như núi Thái Sơn, vững như bàn thạch. Cứ can đảm mà tiến tới, đường bên trong thì thông, bên ngoài thì thẳng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phê phu diệt tị. Vô cữu." (Cắn miếng thịt lớn che khuất cả mũi. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cho biết mọi mưu tính đều được như ý. Những mưu cầu của bạn không có gì trắc trở, nhưng phải can đảm tiến tới, chớ quá dè dặt mà hỏng việc. Công việc sẽ tiến hành tốt đẹp, vững chắc, có kết quả tốt. Cầu danh được danh, cầu lợi được lợi.

QUÊ SỐ 105 - HẠ TRUNG

Hỏa Lôi Phê Hạp

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Nguyệt trung hữu đan quế, nhân trung phan bất trước. Vân thê định hạ sinh, thử tề hảo lạc cước.

◆ Dịch nghĩa:

Trong trăng có một đan quế, người sao leo lên nổi. Bồng có thang mây ở phía dưới, nương theo đó mà cất bước.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phê tích nhục, ngộ độc. Tiểu lận, vô cữu." (Cắn phải miếng thịt có xương không tránh được đau khổ. Hào này tuy có buồn bực nhỏ nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng nhờ được người giúp mà công việc thành. Tuy vậy cũng nên đem hết tâm lực của mình ra để chu toàn mọi việc, chớ nên quá ỷ lại mà hỏng việc. Những mưu cầu của bạn phải biết tùy theo hoàn cảnh mà khai thác, khi gặp cơ hội thì hãy nắm lấy ngay. Cầu tài, cầu lợi đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 106 - HẠ HẠ

Hỏa Lôi Phê Hạp

Động hào Tứ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Thiên giang nhất cô nhận, liêu lệ thán ly quân. Thí vấn tri quân giả, như kim hữu kỷ nhân.

◆ Dịch nghĩa:

Trên trời chỉ có một con nhận cô đơn, than thở vì đã rời đàn. Thử hỏi như nay tri kỷ có mấy người?



◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phệ can tĩ. Đắc kim thi. Lợi gian trinh, cát." (Cần phải miếng thịt khô có xương. Được mũi tên đồng. Hào này có lợi đối với người đang ở hoàn cảnh gian nan, tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng người thì tài nhưng chưa có đất dụng võ, thành thử luân lạc nơi góc bể chân trời. Người được quẻ này đang ở trong cảnh cô thế, hành sự khó khăn và khó thành đạt sở nguyện. Thời vận của bạn chưa được hanh thông, và chưa được quý nhân phù trợ. Cần phải có bạn bè để nhờ cậy. Cầu tài cầu danh còn chậm.

LINH QUANG BẢO
www.buanguai.vn
ĐT: 0918.64.96.96
ĐT: 0938.64.64.96

◆ **QUẺ SỐ 107 - HẠ HẠ**



Động hào: Ly
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Hồng diệp vô nhan sắc, điều linh nhất dạ phong. Lân kê tình ngộ mộng, tâm sự tổng thành không.

◆ **Dịch nghĩa:**

Lá đỏ màu nay đã phai, điều linh nhất đêm gió. Gà xồm bên làm tình giấc mộng trưa, tất cả tâm sự bỗng thành không.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phệ can nhục, đắc hoàng kim. Trinh lệ, vô cữu." (Cần thịt khô. Được vàng. Hào này vốn có nguy hiểm, nhưng tránh được tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tài thì ít mà phúc thì bạc, phải không biết bao nhiêu tâm cơ, rốt cuộc chỉ là giấc mộng. Những mưu cầu của bạn đều sẽ hóa thành

hư không và khó thành đạt. Chớ mưu tính công việc làm gì cho mệt, chờ thời cơ mới thì tốt hơn. Cầu tài, cầu danh đều bất thành.

◆ **QUẺ SỐ 108 - HẠ HẠ**



Hỏa Lôi Phệ Hạp
Động hào Lục
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Sự như ma, lý đa thác. Nhật yếm vân trung, không thành đàm các.

◆ **Dịch nghĩa:**

Việc thì lời thôi, lý thì lắm lẫn. Mặt trời ẩn trong mây, bỗng không thành gánh nặng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hà giáo diệt nhĩ. Hung." (Bị cái gông đeo trên cổ, cọ xát làm đau tai. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này trong lòng mê muội, không có chủ trương gì cả, mọi việc lại không được sáng suốt, hành động thì tùy tiện, đầy sai lầm. Cảnh tình hiện còn nhiều trắc trở gian nan, thời vận chưa được hanh thông. Những điều mưu tính của bạn sẽ hóa thành hư không, chẳng có tia hy vọng nào thành được, nên chờ thời cơ khác thì tốt hơn. Cầu tài cầu danh đều chẳng đến đâu.

QUÊ SỐ 109 - TRUNG TRUNG

Hỏa Địa Tấn
Động hào Nhất
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Vật tuần cật triệt, cam giá tân xa. Đông Tây Nam Bắc, ổn bộ khang cù.

◆ Dịch nghĩa:

Đứng lên chiếc xe đã cũ, thà mua xe mới để đi. Đông Nam Tây Bắc chạy vững vàng, chẳng sợ tai ương xảy ra.

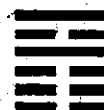
◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tấn như thôi như, trình cát. Vong phu, dụ vô cữu." (Tấn công mãnh liệt, đẩy tan sự hủ nát. Hào này cát tường. Tuy không bắt được tù binh, nhưng không còn tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đổi mới, thay cũ mới tốt. Cầu tài, cầu lợi còn hơi chậm; cầu danh nên ẩn nhẫn một thời gian.

QUÊ SỐ 110 - HẠ TRUNG

Hỏa Địa Tấn
Động hào Nhị
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Dạ mộng bị thử kinh, tỉnh lai bất kiến nhân. Chung tiêu phế tẩm, trực đáo thiên minh.

◆ Dịch nghĩa:

Đêm khuya nằm mộng giật mình, tỉnh dậy chẳng nhìn thấy ai. Từ đó thức hoài cho đến trời sáng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tấn như sâu như, trình cát. Thụ tư giới phúc, vu kỳ vương mẫu." (Tấn công mãnh liệt, kẻ địch đầu hàng. Hào này cát tường. Được vương mẫu ban thưởng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lo lắng triền miên, nào là chuyện miệng tiếng thị phi, nào là chuyện quan tọng phiên hà, nào là chuyện người đi không có tin, nào là chuyện giao dịch thất bại, thấy đều gây lo lắng kinh hoàng. Người được quẻ này phải hết sức đề phòng mới được, tâm ý phải vững vàng, đừng nghe lời người ta nói mà hỏng việc. Cầu tài, cầu việc còn chậm, cần nỗ lực nhiều.

QUÊ SỐ 111 - HẠ HẠ

Hỏa Địa Tấn
Động hào Tam
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

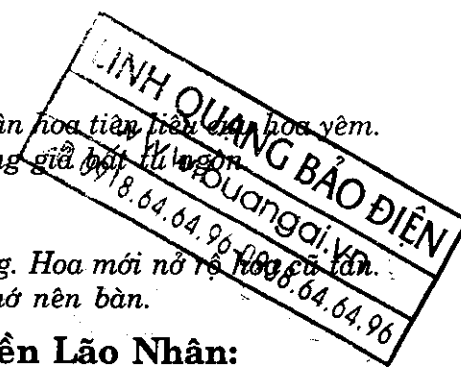
Thu sương túc, hạ nhật viêm. Tân hoa tiên tiếu, hạ hoa yêm. Thế tình khán lãnh noãn, phùng giã bất từ ngôn.

◆ Dịch nghĩa:

Sương thu se lạnh, ngày hè nóng. Hoa mới nở rồi hoa tàn. Tình đời ấm lạnh, gặp nhau chớ nên bàn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Chúng doãn. Hối vong." (Mọi người tin theo, khó khăn có thể khắc phục.)



Theo ý thơ của Khổng Minh, bạn đang ở trong hoàn cảnh tình đời ảm lạnh thất thường, thời vận không thông. Người được quẻ này nên có tư tưởng khoáng đạt hơn, chớ nên lăm lờ với người mà làm gì. Thời vận chưa đến, hãy chờ đợi, những mưu cầu của bạn cũng không nên vội vã, và hãy tự lo cho mình, chớ trông cậy vào ai. Cầu danh, cầu lợi đều chưa được.

QUẺ SỐ 112 - TRUNG TRUNG

Hỏa Địa Tấn
Động hào Tứ
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Vị triển anh hùng chí, tri khu bất đản lao. Cầm tương hưu cữu bực, tây bắc đoạt tiền tiêu.

♦ Dịch nghĩa:

Chưa thỏa chí anh hùng, rong ruổi không ngại vất vả.

Tiền đồ dám hỏi tốt hay xấu, đi hướng tây bắc ắt thành công.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tấn như thạch thử. Trình lệ." (Lúc tiến quân chiến đấu, gan mà nhỏ như chuột sẽ có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, có lao khổ công mới cao, hãy đi về hướng tây bắc đi, đó chính là nơi được danh lợi. Hiện thời vận của bạn chưa được hanh thông lắm, vẫn còn gặp nhiều trở ngại. Cầu danh, cầu lợi sắp đạt thành, nhưng cần có gan.

QUẺ SỐ 113 - HẠ TRUNG

Hỏa Địa Tấn
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Kha nhiệm trăm trăm, chung nhật hôn hôn. Lôi môn nhất chấn, thể kiện thân khinh.

♦ Dịch nghĩa:

Bệnh tình trọng, cả ngày mê man. Chợt trong nháy mắt, bỗng nhiên khỏe mạnh.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hối vong. Thất đắc, vật tuất. Vãng, cát, vô bất lợi." (Khó khăn đã qua, vật gì mất có thể lại tìm được, chớ nên lo lắng. Tiến lên thì cát tường, không tiến lên thì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trước thì lo rầu nhưng sau thì vui mừng. Người được quẻ này đang gặp thời vận bất ổn, cần chờ cho mưa tạnh gió tan, ắt sẽ gặp may. Cầu danh, cầu tài chưa đến đâu. Lợi về đi xa.

QUẺ SỐ 114 - HẠ TRUNG

Hỏa Địa Tấn
Động hào Lục
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Di phi di, nan phi nan. Hốt địa khởi ba lan, hốt tiểu lương tam phiên.

◆ Dịch nghĩa:

Dễ mà chẳng dễ, khó mà chẳng khó. Bổng nhiên sóng gió nổi lên, cười vui hai ba phen.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tấn kỳ giác, duy dụng phật ập. Lệ, cát. Vô cữu, trình lận." (Tiến quân chiến đấu, chiếm thành đánh ập, đều cần phải so sánh lực lượng hai bên. Hào này vừa có nguy hiểm vừa có cát tường. Không có tai họa, nhưng có lo lắng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, công việc tuy dễ mà thực ra chẳng dễ, sự cố xảy ra nhiều lúc ngoài dự liệu, khiến điều vui mừng trở lại biến buồn bã đôi ba phen. Những mưu cầu của bạn, việc không dễ, làm cũng chẳng khó, thành đạt hay không còn do chính bạn nắm lấy. Nếu cứ cố gắng, không sợ gian lao mà tiến tới đến cùng, thì vẫn có hy vọng toại nguyện. Cầu tài, cầu danh còn lận đận nhưng có nhiều hy vọng.

QUẾ SỐ 115 - HẠ TRUNG

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Nhất

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn

Nguyên văn:

Động hào Nhất

Động hào Nhị

Động hào Tam

Động hào Tứ

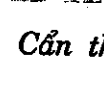
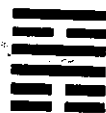
Động hào Ngũ

Động hào Lục

Động hào Thất

Động hào Bát

Động hào Cửu



◆ Dịch nghĩa:

Đường không thông, cửa nẻo thì đóng hết. Phải cẩn thận đề phòng, nay trắng lại bị mây che phủ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lữ tỏa tỏa, tứ kỳ sở thủ tai." (Đi xa nhà mà ngờ vực lo lắng quá nhiều, sẽ dẫn đến tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đi xa bất lợi, còn có thể bị hiểm nguy. Người được quẻ này cần nên ẩn cư, may ra tai họa có thể giải được. Hiện thời vận của bạn chưa được hanh thông, tình cảnh còn u tối lắm, cho nên những mưu cầu của bạn khó mà toại ý trong lúc này, phải đợi chờ một thời gian nữa, hơn nữa còn cần phải cẩn thận đề phòng điều không hay xảy ra. Cầu tài, cầu danh đều chẳng lợi.

QUẾ SỐ 116 - TRUNG HẠ

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Nhị

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Oa giốc thăng đầu lợi, nhi kim dĩ biến thông. Thảo đầu nhân tiểu nhữ, nghi thủy bất nghi trung.

◆ Dịch nghĩa:

Mối lợi nhỏ nhoi nay đã thông, đầu người hình nộm đang cười người, có đầu mà không có cuối.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lữ tức thứ, hoài kỳ tư, đắc đồng bộc. Trình cát."

(Đi xa ngụ tạm nơi nhà khách, đem theo tiền tài, mua được nô bộc. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đi xa lâm vào cảnh khổ, cần nên dành dụm tần tiện, tùy hoàn cảnh của mình mà tiêu xài cho hợp lý thì cát lợi. Nếu tiêu pha hoang phí thì khó có thể trở về. Những mưu cầu của bạn hiện tạm được, tương lai có nhiều hứa hẹn. Nhưng đường đi nước bước phải lưu ý cẩn thận, kéo không có kết cuộc tốt. Làm việc phải có đầu, có đuôi thì mới thành đạt vững chắc. Cầu danh, cầu lợi còn hơi lâu.

QUẺ SỐ 117 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Châu ngọc tẩu bàn trung, diên niên định phụ phong. Hưu ngôn mưu vị toại, thử khứ tiện hành thông.

◆ Dịch nghĩa:

Châu ngọc xếp trong mâm, ruộng vườn ắt trù phú. Chớ nói mưu cầu chưa toại nguyện, nay đi thì hanh thông.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lữ phân kỳ thứ, táng kỳ đồng bộc. Trình lệ." (Đi xa ngụ tạm nhà khách bị thiếu cháy, nô bộc chạy mất. Hào này có nguy hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tuy đang ở trong cảnh khó khăn, nguy hiểm ở nơi xa, nhưng từ nay sẽ hanh thông. Vận trình của bạn đã đến lúc lên hương, những mưu tính của bạn hãy mau thực hiện. Cầu tài, cầu lợi sẽ thành.

QUẺ SỐ 118 - THƯỢNG THƯỢNG

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Tứ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Nguyệt dĩ minh, hoa tối phát. Sự du du, vô bất hợp.

◆ Dịch nghĩa:

Trăng sáng, hoa nở rộ. Việc trôi chảy, chẳng có gì là không hợp.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lữ vu xứ, đắc kỳ tư gia, ngã tâm bất khoái." (Đi xa ở nơi ngụ tạm, được tiền tài, nhưng lòng ta không vui.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hưng thịnh. Người được quẻ này không nên lo lắng thái quá, cứ việc yên tâm tiến tới. Về sau chẳng còn trắc trở, việc gì cũng xong. Hãy vững lòng để nắm lấy sự may mắn đang chờ đợi mình. Cầu tài, cầu việc sẽ có kết quả.

QUẺ SỐ 119 - TRUNG TRUNG

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Mông lung thu nguyệt ánh chu môn, lâm ngoại ô thanh viên



tự tăng. Tự hữu quý nhân lai tiếp dẫn, hà tu xảo ngữ tự lưu doanh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Trăng thu mờ lung chiếu cửa nhà, tiếng chim rừng kêu vọng lại chùa. Sẽ có quý nhân tự đến phù trợ, cần gì lời ngon tiếng ngọt mà làm gì.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Xạ trĩ, nhất trĩ vong. Chung dĩ dự mệnh." (Bắn trúng con chim trĩ, chim trĩ mang mũi tên bay mất. Cuối cùng cũng được khen ngợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng sắp sửa được hưng phát, cho nên khỏi cần phải cầu cạnh mà làm gì. Người được quẻ này chỉ cần đợi thời cơ mà hành động, ắt sẽ gặp quý nhân. Những mưu cầu của bạn không tốt mà cũng chẳng xấu lắm, sẽ có người tự nhiên đến tương trợ. Nhưng đừng nói nhiều, để tự họ làm. Cầu tài, cầu lợi sắp thông.

QUẺ SỐ 120 - HẠ TRUNG

Hỏa Sơn Lữ

Động hào Lục

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Cấn



◆ **Nguyên văn:**

Sự vị khoan, tâm bất an. Nghi lự cửu, thủy an nhiên.

◆ **Dịch nghĩa:**

Việc chưa xong, lòng chẳng yên. Tĩnh thần lo lắng đã lâu, bây giờ bắt đầu yên ổn.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Điều phần kỳ sào, lữ nhân tiên tiểu hậu hào đào. Táng ngư vu Dịch. Hung." (Giống như ổ chim bị đốt cháy, người đi xa nhà trước thì cười vui, sau thì kêu gào khóc lóc. Mất con trâu ở đất Dịch. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng phải mưu tính cẩn thận trước khi hành động. Người được quẻ này hiện thời vận chưa được toại ý, vẫn còn bế tắc, phải chờ đợi một thời gian nữa mới sáng sủa. Những mưu cầu của bạn nên ráng chờ đợi rồi đầu sẽ vào đấy. Cầu tài, cầu danh đều còn chậm.

QUẺ SỐ 121 - TRUNG TRUNG

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Nhất

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



◆ **Nguyên văn:**

Hư danh hư vị cửu trầm trầm, lộc mã đương cầu vị kiến chân. Nhất phiến thái vân thu hậu chí, khứ niên phong vật nhất thời tân.

◆ **Dịch nghĩa:**

Hư danh, hư vị trầm trầm đã lâu, hiện chưa thấy chức tước và tài lộc thật sự. Mây thu âm đạm đến phía sau, năm cũ mà qua thì mọi sự đều đổi mới.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hối vong. Táng mã, vật trục, tự phục. Kiến ác nhân. Vô cửu." (Khó khăn đã qua. Con ngựa chạy mất, không cần đuổi tìm, nó sẽ tự quay về. Giữa đường gặp kẻ ác, nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này nói khi thời vận tốt chưa tới thì không thể cưỡng cầu. Nhưng khi thời vận tốt đã tới thì dù không muốn cũng không được. Lâu nay thời vận của bạn có tiếng mà không có miếng, thực tế chẳng được thỏa mãn theo ý muốn, hiện giờ cũng vậy, nhưng đến sau mùa thu thì có thể thành đạt ý nguyện. Cầu danh, cầu lợi đều còn chờ đợi.

QUẺ SỐ 122 - TRUNG TRUNG

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Nhị

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Chi! Chi! Chi! Hữu chung hữu thủy. Tự nguyệt như hoa, thủ thành nhi dĩ.

♦ Dịch nghĩa:

Dừng thôi! Dừng thôi! Dừng thôi! Đã có đầu có cuối rồi. Như trăng sáng như hoa tươi nở, chỉ cần giữ gìn mà thôi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Ngô cầu hạng. Vô cữu." (Gặp chủ nhân ở ngõ hẻm. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng nên biết đủ mà dừng. Người được quẻ này, cảnh tình hiện nay đã tốt đẹp, bây chỉ cần giữ gìn là được rồi. Đừng quá tham vọng, mà nên tùy sức tùy tài của mình mà tính thì hay hơn. Cầu tài, cầu danh đều được vừa phải.

QUẺ SỐ 123 - THƯỢNG THƯỢNG

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Minh nguyệt toàn viên, nhan sắc hân nhiên. Phong vân tương tống, hòa hợp vạn niên.

♦ Dịch nghĩa:

Trăng sáng tròn trịa, cảnh sắc vui vẻ. Gió mây cùng chiều theo, hòa hợp vạn niên.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Kiến dư duệ, kỳ ngu xuệ, kỳ nhân thiên thả tị, vô sơ hữu chung." (Nhìn thấy cỗ xe kéo tới, do trâu kéo, đánh xe là người bị hình phạt xẻo mũi. Hào này mới đầu không tốt nhưng về sau có kết quả.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hòa hợp, người được quẻ này trước thì gặp nhiều khó khăn, hung hiểm, nhưng về sau sẽ an cư lạc nghiệp hưởng phúc suốt đời. Cầu tài sẽ làm ăn phát đạt, cầu công danh sẽ được lên chức hoặc thi đậu, cầu tình duyên sẽ được vợ hiền, chồng sang.

QUẺ SỐ 124 - TRUNG TRUNG

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Tứ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Bảo kính thân chiếu lương nhân, tâm trung kết hợp đồng tâm.

◆ Dịch nghĩa:

Gương quý hai người soi, trong lòng kết hợp đồng tâm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khuê cô, ngộ nguyên phu, giao phu. Lệ, vô cữu." (Người cô độc ra đi, gặp được một vị đại phu, cùng tín nhiệm lẫn nhau, kết bạn quay về. Hào này tuy hung hiểm, nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hòa hợp, tin tưởng lẫn nhau. Người được quẻ này tuy ở trong cảnh không mấy thuận lợi, nhưng sẽ có quý nhân phù trợ. Mọi việc sẽ hanh thông. Cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUẺ SỐ 125 - HẠ HẠ

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Cư hạ bất thân thượng, nhân tâm dị tán ly. Sự cơ chung nhất thất, thiên bách tận thành khôi.

◆ Dịch nghĩa:

Ở dưới khó mà thân với người ở trên, lòng người dễ ly tán. Sự việc rốt cuộc nếu chỉ có một điều sơ sót, thì trăm ngàn việc sẽ biến thành tro.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hối vong. Quyết tông phệ phu, vãng, hà cữu." (Khó khăn đã qua. Người cùng họ tộc cùng dự yến hội, đi xa thì có tai họa gì chứ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, cờ đi lắm một nước là toàn bàn cờ sẽ hỏng. Người được quẻ này thiết tưởng nên thận trọng, chớ nên coi thường việc nhỏ nhặt. Những mưu cầu của bạn, khó đạt kết quả mỹ mãn, nếu không biết đoàn kết. Giao du chớ với quá cao, tính chuyện tình duyên thì khó thành. Nhưng tình trạng xấu hiện nay rồi sẽ qua, nên ẩn nhẫn chờ thời là hơn. Đi xa có lợi. Cầu danh, cầu lợi đều còn xa xôi.

QUẺ SỐ 126 - TRUNG TRUNG

Hỏa Trạch Khuê

Động hào Lục

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Ngọt ngọt trần ai cữu dài thời, u song tịch tĩnh hữu thủy tri. Nhược phùng thanh tử nhân tương dẫn, tài lợi công danh tự khả kỳ.

◆ Dịch nghĩa:

Đợi thời đã lâu, bụi bám đầy. Nhà cửa vắng vẻ, cô đơn nào ai biết. Nếu gặp quý nhân tương trợ, tài lợi công danh sẽ đến thôi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khuê cô, kiến thi phụ đồ, tải quý nhất xa. Tiên trương chi hồ, hậu thoát chi hồ. Phỉ khẩu, hôn cầu. Vãng, ngộ vũ tắc cát." (Người cô độc ra đi, thấy con heo nằm giữa đường, lại nhìn thấy một xe chở đầy quý quái. Y giường cung đình bán, sau

lại buông cung xuống. Vì y không phải là kẻ cướp mà là người đến đón dâu. Đi xa gặp mưa là cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tình cảnh lận đận lao đao, thiếu người giúp đỡ. Người được quẻ này nên thận trọng chớ có vội tiến, hãy chịu khó đợi chờ một thời gian sẽ có tin mừng. Nên ẩn nhẫn và tìm bạn bè hoặc người trên trước giúp đỡ mới mong làm nên. Cầu tài, cầu danh, cần có người trợ giúp. Lợi về đi xa.

QUẺ SỐ 127 - HẠ HẠ

Hỏa Thiên Đại Hữu

Động hào Nhất

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Kiền



♦ Nguyên văn:

Hỗ phục tại lộ đồ, hành nhân mạc loạn hồ. Lộ bàng tu tử tế, tai họa tự nhiên vô.

♦ Dịch nghĩa:

Cọc nằm phục ở giữa đường, người đi đường chớ có hoảng loạn. Quan sát cẩn thận hai bên đường thì tai họa tự nhiên không có.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô giao hại, phi cữu. Nan tác vô cữu." (Không có hại gì về giao tiếp, không có tai họa gì. Vượt quá được khó khăn thì không sao.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên bạn nên hết sức cẩn thận trong bất cứ công việc gì. Phạm mưu cầu việc gì cũng phải tính toán cho kỹ thì mới tránh được những điều không may có thể xảy ra với bạn. Quẻ bất lợi, mọi việc còn đình đốn. Cầu tài, cầu danh đều còn xa.

QUẺ SỐ 128 - HẠ HẠ

Hỏa Thiên Đại Hữu

Động hào Nhị

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Kiền



♦ Nguyên văn:

Hòa bất hòa, đồng bất đồng. Phiên vân phúc vũ kỷ thành không. Tiến thoái tu phòng chung thiếu công.

♦ Dịch nghĩa:

Thấy hòa đồng mà chẳng hòa đồng. Mưa gió mấy bận bỗng thành không, tiến lui phải cẩn thận mới được yên.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đại xa dĩ tái, hữu du vô hại." (Đại xa đã tái, hữu du vô hại.) (Đại xa đã tái, hữu du vô hại.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cho thấy đời sống người, bạn chẳng được ủng hộ, vì vậy trên đường đời cứ lận đận mãi, chẳng nên công trạng gì. Người được quẻ này phải gấp rút xem xét lại mình, cần phải có sự đoàn kết thì mới tiến bộ được. Những mưu cầu của bạn còn gặp nhiều trắc trở, chưa được thuận lợi, phải thật cẩn thận nữa thì mới được yên lành. Cầu tài, cầu danh đều chẳng lợi.

QUẺ SỐ 129 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Thiên Đại Hữu

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Đông biên sự, tây biên thành. Phong vật nguyệt hoa minh, cao lâu lộng dịch thanh.

◆ Dịch nghĩa:

Công việc ở mé đông mà thành tựu lại ở mé tây. Cảnh vật gió mát trăng thanh, lâu cao nghe tiếng sáo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Công dụng hưởng vu thiên tử. Tiểu nhân phát khắc." (Công khanh có thể tham dự yến hội của thiên tử. Tiểu nhân thì không được.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về làm việc ở một nơi nhưng lại thành tựu ở nơi khác. Quẻ muốn nói rằng, phú quý là do trời định, chứ không phải là việc mà người đời có thể cưỡng cầu được. Nhưng bạn cũng phải tận nhân lực thì mới mong thành tựu. Cầu tài, cầu danh đều được lợi.

LIÊN QUANG BẢO ĐÁP
www.buongai.vn
DD.0918.64.64.96
Hỏa Thiệu Đại Hữu
Động hào Tứ

QUÊ SỐ 130 - THƯỢNG THƯỢNG



Ngoại quái: Ly

Nội quái: Kiền

◆ Nguyên văn:

Sự đoàn viên, vật chu toàn. Nhất lai nhất vãng, bình bộ thanh thiên.

◆ Dịch nghĩa:

Mọi việc đã chu toàn xong xuôi, năng lui tới với mọi người thì sẽ bước vững dưới trời xanh.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phỉ kỳ bành. Vô cữu." (Không cần bày ra. Hào này không có tai hại.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên phải đối nhân xử thế hết sức chu đáo. Nếu trong giao tế mà bạn chu toàn được, lại năng tới lui với mọi người, thì người ta sẽ thân thiết và giúp đỡ bạn. Nhờ vậy bạn có thể dễ dàng thăng tiến trên con đường tương lai. Người được quẻ này, mưu cầu ắt thuận lợi, mọi việc hanh thông. Cầu tài, cầu danh đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 131 - HẠ HẠ

Hỏa Thiên Đại Hữu

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Thiên thủy khởi phong ba, bình địa sinh kinh cức. Ngôn ngữ lự tham cao, do khùng vô đoan đích.

◆ Dịch nghĩa:

Nước cạn mà nổi sóng gió, đất bằng bỗng lại mọc bụi gai. Lời ăn tiếng nói nên suy nghĩ kỹ, vì sợ chuyện chẳng ra sao phiền đến thân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quyết phu giao như, uy như. Cát." (dùng hình phạt sáng suốt, oai nghiêm, thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về gia đình bất hòa, thân hữu khinh thị, giao du mà không có thiện cảm. Người được quẻ này cần phải xử sự tử tế với tất cả mọi người. Hiện thời vận còn bế tắc, chưa thể mưu cầu sự nghiệp. Hơn nữa còn

phải dè dặt lời ăn tiếng nói, phòng miệng tiếng thị phi. Cầu danh cầu lợi đều còn xa.

QUẾ SỐ 132 - TRUNG TRUNG

Hỏa Thiên Đại Hữu
Động hào Lục
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Kiên



♦ Nguyên văn:

*Linh nguyệt vân khai hậu, huân phong vũ quá thì. Nhược
phùng quốc gia tri kỷ, đẳng nhân bất tiến bất tu nghi.*

♦ Dịch nghĩa:

*Sau khi mây tan trăng sáng, và mưa gió đã qua. Nếu gặp
lại người tri kỷ ở nước Sở, thì thế nào cũng được tiến cử
mà chẳng tốn công sức chờ có nghi.*

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tự thiên hựu nhi. Cát, vô bất lợi." (Trời cao che chở. Hào này cát lợi, không có gì không lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sẽ được bạn bè thân thiết tiến cử, mà chẳng hao phí công sức nhiều. Hãy nên chờ đợi, chờ nóng vội. Những mưu cầu của bạn cần phải được bạn bè giúp sức. Mọi việc còn đang phải chờ.

QUẾ SỐ 133 - THƯỢNG THƯỢNG

Hỏa Phong Đỉnh
Động hào Nhất
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

*Tâm dĩ định, sự hà ưu. Kim lân dĩ thượng điều, công danh
nhất vông thu.*

♦ Dịch nghĩa:

*Lòng đã định thì còn lo âu gì. Cá vàng nay đã cắn câu, công
danh thâu vào một lưới.*

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh diên chỉ, lợi xuất phủ. Đắc thiếp dĩ kỳ tử. Vô cữu." (Chống ngược chân đỉnh lên, như vậy lợi cho việc trút được thức ăn thừa ra. Lấy thiếp mà sinh được con nhỏ. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều thuận lợi. Công ăn việc làm cứ theo dự định mà tiến hành, chớ lo ngại gì. Hiện thời vận của bạn đã tốt, vận xấu đã qua, hãy cố gắng và nắm lấy thời cơ. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUẾ SỐ 134 - HẠ HẠ

Hỏa Phong Đỉnh
Động hào Nhị
Ngoại quái: Ly
Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

*Ý mê kỹ bất mê, sự khoan tâm bất khoan. Yếu tri đoạn đích
tín, do cách lưỡng trùng sơn.*

♦ Dịch nghĩa:

*Ý mê muội nay đã hết, việc thì nhiều mà tâm thì không rộng.
Muốn biết đầu mối để mà tin, vì còn núi non ngăn cách.*

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh hữu thực, ngã cừu hữu tật, bất ngã năng tức, cát." (Trong đỉnh có thức ăn, nhưng vợ con của ta bệnh, không thể ăn chung với ta. Nhưng cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trước mắt thì như vậy nhưng thực sự thì lại khác. Hiện tâm ý của bạn đã không còn lơ mờ, nhưng sự việc vẫn chưa thuận tiện, vì còn trở ngại. Thời vận của bạn chưa được thông, mọi mưu cầu chưa thể toại ý, mà phải chờ một thời gian nữa. Cầu tài, cầu danh, đều chưa được.

QUẺ SỐ 135 - HẠ TRUNG

Hỏa Phong Đỉnh

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Tiểu trung sinh bất tức, nội ngoại kiến sầu khốc. Vân tán nguyệt quang huy, chuyển họa đương thành phúc.

◆ Dịch nghĩa:

Trong tiếng cười vẫn chưa đủ đây, nhìn trong ngoài thấy lệ sầu khổ. Mây tan trăng lại sáng, gặp họa chuyển thành phúc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh nhĩ cách, kỳ hành tắc. Trí cao bất thực. Phương vũ khuy hối. Chung cát." (Quai vạc hồng rồi, không dời được. Thịt con trĩ ăn không được. Trời đang mưa, thực không may. Nhưng cuối cùng thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng lúc khóc lúc cười, trong lòng chưa yên, nhưng gặp hung lại hóa cát. Vận thời của bạn sắp sáng sủa, mọi mưu cầu sẽ được toại nguyện trong tương lai rất gần. Sau cơn mưa trời lại sáng. Cầu tài, cầu danh đều sẽ đắc quả, nhưng phải chờ.

QUẺ SỐ 136 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Phong Đỉnh

Động hào Tứ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Đỉnh tiền thược táo chính phiên phiên, ưu lự toàn tiêu hỉ tự nhiên. Nhất nhân tiêu liễu nhất nhân thoái, tiền đồ hoàn hữu hảo nhân duyên.

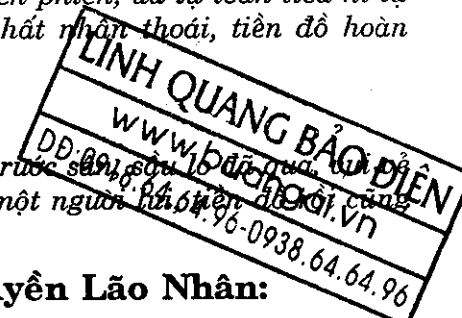
◆ Dịch nghĩa:

Chim thước đang kêu và bay trước sân, sầu lo dần qua đi tự nhiên. Một người tiến rồi một người lui, tiền đồ cũng có duyên nợ đẹp.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh chiết tức, phúc công tức, kỳ hình ốc. Hung." (Đỉnh gãy chân, thức ăn ngon của vương công đổ tràn ra. Hào này có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tương lai cơ duyên thực không còn gì tốt đẹp hơn, cảnh tình của bạn hiện sắp hanh thông. Những mưu cầu của bạn ắt sẽ thành, nhất là chuyện tình yêu, đúng là lương duyên mỹ mãn. Được quý nhân giúp đỡ tận tình. Cầu tài, cầu duyên đều đạt.



QUẺ SỐ 137 - HẠ HẠ

Hỏa Phong Đỉnh

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Kinh cực sinh bình địa, phong ba khởi tứ phương. Ý lan trù trưởng vọng, vô ngũ đối tà dương.

◆ Dịch nghĩa:

Đất bằng nảy chông gai, bốn phương nổi cơn sóng gió. Tựa

hạt gạo rơi rớt buồn bã ngóng trông, nhìn ánh tà dương mà

chàng chờ đợi.

Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh hoàng nhĩ, kim huyền, lợi trinh." (Quai đỉnh màu vàng, vòng khước làm bằng vàng ròng. Hào này có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đang sống trong cảnh âu lo, chẳng làm được gì, lòng đầy nghi ngại do dự, và như đang trông ngóng điều tốt lành đến. Tình cảnh cũng như thời vận hiện nay của bạn chưa được hanh thông, còn bế tắc. Nhưng lời quẻ rất tốt về tiền bạc. Vì vậy những mưu cầu của bạn, nên nhân nại chờ đợi một thời gian, nhất là về công việc làm ăn, nhất định sẽ đắc lợi.

QUẺ SỐ 138 - THƯỢNG THƯỢNG

Hỏa Phong Đỉnh

Động hào Lục

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Mưu dĩ định, sự hà ưu. Minh nguyệt thượng trùng lâu, vân trung khách điểm đầu.

◆ Dịch nghĩa:

Kế hoạch đã định rồi, còn lo âu gì nữa. Trăng sáng soi bước lên nhà cao, người gặt đầu trong mây.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đỉnh ngọc huyền. Đại cát, vô bất lợi." (Vòng khoen của cái đỉnh khảm ngọc quý. Hào này rất cát lợi, không có gì không lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về quan vận hanh thông, cầu danh thì được thăng quan tiến chức, thi đậu. Sự nghiệp ngày càng thăng tiến. Những mưu cầu của bạn, nếu đã có kế hoạch chu toàn thì chẳng có gì đáng lo nữa, mà chỉ nên tiến tới. Thời vận đang hanh thông, thuận lợi, bạn sắp được giàu sang, công danh đạt thành.

QUẺ SỐ 139 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Nhất

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Kỳ, kỳ, kỳ! Địa lợi dữ thiên thời, đăng hoa truyền tín hậu, động tĩnh tổng tương nghi.

◆ Dịch nghĩa:

Kỳ lạ thay, kỳ lạ thay! Thiên thời và địa lợi mà đều có, thì sau khi đèn hoa báo tin, động hay tĩnh đều hợp.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nhu kỳ vi. Lận." (Để ướm dẫm cái đuôi. Không tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này nói dù đã có địa lợi và thiên thời, nhưng cũng phải cần nhân hòa thì mới thành công. Lúc đó bạn làm gì cũng được. Hiện nay tình cảnh của bạn có đủ thiên thời và địa lợi, tức là thời vận đã hành thông rồi. Những mưu cầu của bạn còn gì mà ngần ngại, cứ thẳng tiến. Do dự, nhút nhát là thất bại.

QUẺ SỐ 140 - HẠ HẠ

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Nhị

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

Ngộ bất ngộ, phùng bất phùng. Nguyệt trâm hải để, nhân tại mộng trung.

◆ **Dịch nghĩa:**

Gặp mà không gặp, thực kỳ lạ thay. Trăng đã chìm dưới đáy biển, mà người còn sống trong mơ.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Duệ kỳ luân. Trinh cát." (Lúc vượt sông nhắc cái đai the lên. Hào này tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng khó khăn, trở ngại, nhưng không hại gì, thực là kỳ lạ. Làm người thiết tưởng chớ vì được mất mà lo rầu, gặp sông thì lội, gặp núi thì trèo, cứ phó mặc cho tự nhiên. Những mưu cầu của bạn có thể chưa hợp thời vận, song việc đời là do người ta tạo nên, cố gắng vượt qua thì có thể thành công.

QUẺ SỐ 141 - TRUNG TRUNG

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Tam

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

Âm trung phòng tích lịch, sai lự hôn vô thực. Chuyển nhân hắc vân thu, ủng xuất phù tang nhật.

◆ **Dịch nghĩa:**

Ngâm phòng sét đánh đột ngột, lo âu ngờ vực toàn bộ chẳng có thực. Mây đen chớp mắt đã không còn, mặt trời đã lộ dạng trên đất màu mỡ.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Vị tế. Chinh hung. Lợi thiệp đại xuyên." (Chưa vượt qua sông. Xuất chinh có nguy hiểm. Nhưng lợi về việc vượt sông lớn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, tượng quẻ cho thấy bạn đang gặp trở ngại lớn và đầy hung hiểm, nhưng rồi sẽ vượt qua được. Một khi mây đen tan biến thì mặt trời sẽ xuất hiện. Những mưu cầu của bạn ban đầu tuy gặp nhiều vấn đề nan giải, nhưng cứ bình tâm vững chí, rốt cuộc ắt sẽ được như ý.

QUẺ SỐ 142 - TRUNG TRUNG

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Tứ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Lợi tại trung bang xuất chiến binh, kỷ phiên thanh nghị tại vương đình. Phụng Hàm Đan chiếu quy dương bạn, đắc hưởng giai danh tứ hải vinh.

◆ Dịch nghĩa:

Lợi ở trong nước nhờ có chiến binh, bao phen rửa nhục tại triều đình. Phụng ở Hàm Đan gọi mời về bên bờ Dương, được hưởng tiếng thơm, vinh quang bốn bể.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát. Hối vong. Chấn dụng phạt Quỷ phương, tam niên, hữu thưởng vu đại quốc." (Hào này cát lợi. Khi khó khăn đã qua. Phấn chấn đi chinh phạt nước Quỷ, trước sau kếp đại hạ nã được ban thưởng ở nước lớn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có công mà lại bị oán. Tuy vậy, nhờ tài năng mà về sau được tiếng thơm. Sở dĩ được như thế cũng là nhờ ở bạn bè. Những mưu cầu của bạn bạn đâu sẽ gặp nhiều trở ngại, rồi mới thành công sau. Hãy kiên trì tiến tới, không nản lòng mới thành công.

QUẺ SỐ 143 - HẠ HẠ

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Kham thán ngoại biên ưu, môn lý ta mạc vấn. Ý tự cánh khiên triển; tâm loạn, thần điên đảo.

◆ Dịch nghĩa:

Than thở lo việc ngoài, trong nhà lại rối hơn. Tâm tình chẳng được ngày nào yên, khiến tinh thần điên đảo, rối loạn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát. Vô hối. Quân tử chi quang. Hữu phu, cát." (Hào này tốt đẹp, không có khó khăn. Quân tử được vinh quang. Có điềm ứng rất cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tinh thần tằng loạn, trong thì lo, ngoài thì nghỉ ngơi. Bạn hiện đang lo phiền nhiều việc, tinh thần điên đảo, không biết làm cách nào giải quyết những việc đang vấp phải. Nhưng tượng quẻ lại rất tốt. Mọi việc đều không có tai họa. Người được quẻ này nếu gắng gỏi thì sẽ được vinh quang, may mắn. Tuy nhiên, những mưu cầu của bạn khó mà được toại nguyện trong lúc này, phải trải qua một thời gian nữa thì mới có thể thành công.

QUẺ SỐ 144 - TRUNG THƯỢNG

Hỏa Thủy Vị Tế

Động hào Lục

Ngoại quái: Ly

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nhất trùng thủy, nhất trùng sơn. Phong ba, đạo thần nhiên, hồ trung biệt hữu thiên.

◆ Dịch nghĩa:

Nước non, non nước liền nhau, dù có sóng gió cũng cứ điềm nhiên. Vì trong cái hồ đó có khoảng trời riêng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, vu ẩm tửu, vô cữu. Nhu kỳ thủ, hữu phu, thất thị." (Có điềm liên quan đến việc uống rượu chúc

mừng, không có tai họa gì. Khi vượt sông bị ướt cái túi trước ngực, có điểm phạm vào sai lầm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải trải qua những khó khăn, lao khổ, nhưng quả thực nguy hiểm thì không có. Những mưu cầu của bạn tuy cũng có trục trặc nhưng sẽ gặp nhiều may mắn, và được quý nhân đến giúp, cứ giữ vững ý định mà tiến hành. Cầu tài, cầu lợi đều rất thuận lợi.

QUẺ SỐ 145 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Chấn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Ngộ hiểm bất tu ưu, phong ba hà túc kỵ. Nhược phùng thảo đầu nhân, chỉ xích thanh vân lộ.

♦ Dịch nghĩa:

Gặp hiểm trở cũng không cần lo, sóng gió có gì phải kỵ. Nếu gặp quý nhân giúp đỡ thì bước công danh chỉ cách trong gang tấc.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Chấn lai kích kích, hậu tiểu ngôn ách ách. Cát." (Tiếng sấm vọng lại, mới đầu hoảng sợ, về sau qua rồi cười nói như thường. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sẽ họa hoạn nhỏ, chẳng đáng lo sợ. Về sau sẽ có quý nhân phò trợ, vận thời của bạn đã đến lúc hanh thông, những mưu cầu ắt được toại nguyện, và ngày thành công không còn bao xa. Tiến tới thì thành công, cầu danh, cầu tài đều đạt thành.

QUẺ SỐ 146 - TRUNG HẠ

Bát Thuần Chấn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Thuyền trạo trung lưu cấp, hoa khai xuân hựu ly. Sự ninh tâm bất tĩnh, nhạ khởi hứa đa nghi.

♦ Dịch nghĩa:

Thuyền đang chạy mau giữa dòng sông, hoa nở vào mùa xuân rồi sẽ rụng. Việc yên mà tâm lại loạn, cũng chỉ vì quá đa nghi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Chấn lai lệ. Ưc táng bối, tề vu Cửu Lăng. Vật trục. Thất nhật đắc." (Tiếng sấm vọng đến chớp nhoáng. Tiền tài mất lúc lên Cửu Lăng, không cần đuổi tìm. Bảy ngày sau có thể được lại vật đã mất.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên bạn chớ nên để tinh thần rối loạn, mà hãy nên gấp rút nắm bắt thời cơ, vì thời cơ sẽ qua đi rất nhanh. Có vậy thì chuyện thất ý lại hóa ra đắc ý, chuyện không có hy vọng lại trở thành có hy vọng. Thời vận của bạn hiện nay không phải là xấu, mà là đang hanh thông đấy. Nhưng chỉ vì tâm của bạn không được yên tĩnh, quá đa nghi, hay do dự mà thôi.

QUẾ SỐ 147 - THƯỢNG THƯỢNG

Bát Thuần Chấn

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Khả súc khả trữ, phiên ngọc thốn châu. Đình đình ổn ổn, tiên ngộ lương đồ.

◆ **Dịch nghĩa:**

Có thể tích lũy, dành dụm châu ngọc. Mọi việc đều ổn thỏa, tiên đồ sẽ gặp nhiều may mắn.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chấn tô tô. Chấn hành, vô sảng." (Tiếng sấm sét làm người ta sợ hãi. Nhưng cứ hành động mạnh lên, không có tai họa gì.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đại cát, đại lợi, nhưng phải can đảm và mạnh mẽ. Mọi việc đều sẽ được thuận lợi, toại nguyện, không cần nghi ngại điều gì nữa. Người được quẻ này có thể tin tưởng cầu là ứng nghiệm. Cầu tài, cầu danh đều đắc quả.

QUẾ SỐ 148 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Chấn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Tiểu tử tảo xu đình, thanh vân hựu vấn trình. Quý nhân lai trợ lực, hoa tạ tử hoàn sinh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Còn trẻ đã sớm đỗ đạt, mây xanh lại hỏi tiền đồ công danh. Quý nhân đến giúp sức, hoa cảm ơn quả lại sinh ra.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chấn toại nê." (Bị tiếng sấm hoảng sợ đến nổi té xuống bùn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sớm đỗ đạt, thành danh, tiếng tăm vang dội, có quý nhân giúp đỡ, ý nguyện đạt thành. Vận tốt đã đến, mọi mưu cầu đều tốt đẹp. Cầu danh, cầu lợi đều được.

QUẾ SỐ 149 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Chấn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Nhất tâm lưỡng sự, nhất sự lưỡng tâm. Tân hoa khô thụ, trực đãi giao xuân.

◆ **Dịch nghĩa:**

Một lòng mà hai việc, một việc mà hai lòng. Hoa mới nở nơi cây khô, phải đợi đến mùa xuân.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chấn vãng lai, lệ, ức vô táng hữu sự." (Sấm sét

hiều lần, nguy hiểm. Chỉ hy vọng nó không có hại đối với công việc.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời cơ chưa tới, mọi mưu cầu đều khó thành. Người được quẻ này nên tạm gác lại mọi ý đồ, chờ có vội vã tiến gấp làm gì. Nên ẩn nhẫn, chờ thời mới hay. Thời vận của bạn hiện chưa được thông, nên chờ đợi sang năm tới.

QUẺ SỐ 150 - HẠ HẠ

Bát Thuần Chấn

Động hào Lục

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Chấn

www.daiquangbao.com.vn

DD.0918.64.64.96

Đại sự không nên viên, tàn hoa bất tái tiên.



◆ Dịch nghĩa:

Việc lớn e khó thành, hoa đã tàn cũng khó mà tươi trở lại.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Chấn sách sách, thị quốc quốc. Chinh hung. Chấn bất vu kỳ cung, vu kỳ lân. Vô cữu. Hôn cấu hữu ngôn." (Tiếng sấm dữ dội, người ta sợ hãi co cụm lại nhìn xem. Hào này bất lợi về việc chinh phạt. Lân sấm sét này không nguy hại cho mình mà nguy hại cho hàng xóm. Không tai họa, nhưng việc hôn nhân lại có lời ra tiếng vào.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tình huống hết sức gay go, gia đình không được yên vui. Người được quẻ này nên an phận, chờ đợi thời vận mới thì tốt hơn. Chớ nên ước vọng những gì quá cao xa mà không hay, vì hiện nay tình cảnh quá xấu. Không thể cưỡng cầu mà được.

QUẺ SỐ 151 - HẠ HẠ

Lôi Địa Dự

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Mạc đạo sự vô ngoa, kỳ trung tiến thoái đa. Quế luân viên hựu khuyết, quang thái cánh tha ma.

◆ Dịch nghĩa:

Chớ nói sự đời không bao giờ sai lầm, trong đó cần phải ứng xử cho hợp thời vì cuộc đời nhiều biến hóa. Vành trăng tròn lại khuyết, sáng sửa rồi lại tối u u.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh dự. Hung." (Nổi tiếng mà lưỡi biếng, Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thăng trầm vinh nhục, điên đảo không biết đầu mà lường. Người được quẻ này có thể lấy đó để biết điều mình nên làm. Theo ý quẻ cho biết, những mưu cầu của bạn khó mà thành công, mọi tính toán nên dừng lại thì tốt hơn.

QUẺ SỐ 152 - HẠ HẠ

Lôi Địa Dự

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Mạc thân sự trì lưu, hưu ngôn bất đáo đầu. Trường can chung nhập thủ, nhất điều thượng kim câu.

◆ Dịch nghĩa:

Đừng than công việc chậm lâu, và cũng đừng nói sự đời không được như ban đầu. Câu câu khi đã nắm vào tay rồi, thì lo gì không câu được cá.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Giới vu thạch, bất chung nhật. Trinh cát." (Bị khốn nhục ở tảng đá, nhưng thời gian không đến một ngày. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có điều nguy khốn, trước mắt xem ra vô cùng gian nan. Nhưng thời gian ngắn thôi, rốt cuộc sẽ không còn chướng ngại. Người được quẻ này nên vững tâm chờ đợi. Than thở chẳng có lợi gì, mà phải cố gắng cầu tiến. Mọi mưu cầu đều còn chậm, nên ẩn nhẫn.

QUẺ SỐ 153 - HẠ HẠ

Lôi Địa Dự

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Sự tiền ưng hữu kỵ, vị động khùng tiên chí. Dục vãng thả trì trì, hoàn tu tá thể lực.

◆ Dịch nghĩa:

Trước khi làm gì nên tính toán kỹ, nhiều lúc chưa kịp làm thì tai ương đã tới. Muốn đi đâu cũng phải thông thả, không nên mượn sức người.

Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hu dự, hối trì. Hữu hối." (Kiêu xa, phóng đảng, lại không sửa đổi kịp lúc thì có hối hận.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều phải cẩn thận mà xử trí, nên dựa vào sức của mình, chớ có quá trông cậy vào người khác. Người được quẻ này cần phải tu dưỡng tính tình thì mới mong thành tựu trong công việc. Cầu danh, cầu lợi khó thành, nếu không bỏ thói ỷ lại.

QUẺ SỐ 154 - HẠ TRUNG

Lôi Địa Dự

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Túc bất an, dư bất an. Lương lương sự tương đắc, lai lai khước hựu hoan.

◆ Dịch nghĩa:

Chân đi không yên mà ngồi xe đi cũng chẳng yên. Cả hai chuyện đều cùng được, buồn đến rồi lại vui.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Do dự, đại hữu đắc. Vật nghi bằng hạp trâm." (Sẵn sẵn vui vẻ, thu hoạch được nhiều. Đừng nên ngờ vực bạn bè nói xấu mình.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bản khoản do dự, tiến thoái lưỡng nan. Hiện thời tình cảnh của bạn rất bản khoản, lắm điều suy nghĩ ngờ vực. Nhưng bạn chớ quá đa nghi, mọi việc đều có thể giải quyết được. Sự đời có bao giờ là toàn mỹ? Muốn thành đạt ý nguyện thì hãy cố gắng và nên suy nghĩ kỹ rồi hãy làm. Cầu việc, cầu lợi đều được.

QUÊ SỐ 155 - HẠ TRUNG

Lôi Địa Dự
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Đỉnh của núi, xa thoát bức. Hữu quý nhân, trùng chinh tặc.

♦ Dịch nghĩa:

Cái ở đỉnh của núi, xa thoát bức, một chân, bánh xe thì rơi mất cái chốt trục. Nhưng có quý nhân giúp sửa chữa lại toàn bộ.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình tật, hàng, bất tử." (Bói hỏi về bệnh tật, bệnh kéo dài, nhưng không chết.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hư hoại, bỗng gặp được quý nhân giúp đỡ chấn chỉnh lại cơ đồ, sửa chữa lại sai lầm. Người được quẻ này chủ về trước lo mà sau vui, trước khó mà sau dễ. Những mưu cầu của bạn nếu cứ bền chí thì rốt cuộc sẽ được tốt đẹp, có trắc trở gì ban đầu cũng chẳng sao, nhưng cần tìm người góp bàn, giúp sức vào mới hay.

QUÊ SỐ 156 - TRUNG HẠ

Lôi Địa Dự
Động hào Lục
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Tham tường ngôn ngữ, ba đào dương phi. Sự cứu vô thương, thời gian bất lợi.

♦ Dịch nghĩa:

Phải rành nói năng, sóng nổi ba đào. Công việc dễ lâu tuy chẳng hại, nhưng thời gian kéo dài thì bất lợi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh dự, thành. Hữu dự, vô cứu." (Chìm đắm vào mê muội thành quen, nhưng chỉ cần sửa thì không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, thời vận không được tốt, mọi việc đều không lợi. Người được quẻ này phải cẩn thận, phải tính toán làm ăn suy nghĩ cho kỹ, chớ nên vội vã hành sự, mới thu được kết quả mỹ mãn. Hiện thời vận của bạn đang ở trong cảnh sóng gió, chưa được hanh thông lắm, nhưng đừng nản chí, phải biết sửa đổi sự sai lầm của bản thân thì mới mong thành đạt ý nguyện. Mọi mưu cầu còn đình trệ.

QUÊ SỐ 157 - TRUNG THƯỢNG

Lôi Sơn Tiểu Quá
Động hào Nhất
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Quý khách tự tương thân, công danh thủy thủ thành. Hoạch kim tu tích đức, ngưỡng vọng thái dương thăng.

♦ Dịch nghĩa:

Có khách quý tự thân thiết với mình, công danh vào tay có

khó gì. Khi được bạc vàng thì nên tích phước đức, ngẩng đầu lên sẽ thấy mặt trời lên cao.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phi điều dĩ hung." (Chim bay thì hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đã là chính nhân quân tử thì tự nhiên sẽ có hiền giả đến làm bạn với mình. Người được quẻ này nên cố gắng trau dồi tài năng và đức độ, tu nhân tích đức thì mọi sự đều thông. Nhưng mưu cầu của bạn cần có sự giúp sức của bạn bè. Khi giàu sang rồi cũng chớ quên làm điều thiện, như vậy cuộc đời sẽ giàu sang lâu bền.

QUẺ SỐ 158 - HẠ HẠ

Lôi Sơn Tiểu Quá

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Bình địa hơi ba lan, sở cầu sự nhật nan. Tiểu đàm trung hữu kị, đồng tâm sự giác hoan.

◆ Dịch nghĩa:

Đất bằng nay lại nổi sóng gió, mọi mưu cầu ngày càng khó. Nói đùa chơi đùa đều phải có kiêng kỵ, đồng lòng hiệp lực thì việc mới vui.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quá kỳ tổ, ngộ kỳ tử; bất cập kỳ quân, ngộ kỳ thân. Vô cữu." (Vượt qua cha mà gặp mẹ, đi sau vua mà gặp tôi. Không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về xảy ra biến cố bất ngờ, tai họa thường do cái miệng mà ra. Người được quẻ này

cần phải kín đáo, không phải bạn tâm giao không nên bàn tính chuyện trò, có như thế mới có thể chuyển buồn ra vui được. Hiện nay vận thời của bạn chưa được thông, cần phải tránh nói bông đùa mà đắc tội với kẻ khác. Những mưu cầu của bạn cần có sự giúp sức của kẻ khác.

QUẺ SỐ 159 - TRUNG TRUNG

Lôi Sơn Tiểu Quá

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Cuồng phong suy khởi hắc vân phi, nguyệt tại thiên tâm già bất đắc. Nhân thời vô sự tiệm tương quan, đáo để y nhiên vô khác bác.

◆ Dịch nghĩa:

Gió thổi mây đen bay đi, trăng treo giữa trời không che được. Lúc rồi rảnh vô sự cũng hơi ngại, nhưng rốt cuộc cũng không bị chuyện chẳng may nào.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phất quá, phòng chi. Tòng hoặc tường chi. Hung." (Không nên trách móc, mà cần đề phòng nhiều hơn. Nếu cứ phóng túng theo ý mình thì sẽ gặp tai hại. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bị người ta hại, nhưng rốt cuộc chẳng sao. Vận trình của bạn hiện nay giống như trăng sáng giữa trời chẳng sợ mây đen che phủ, cho nên chẳng ngại việc không may xảy đến với mình. Những mưu cầu của bạn rốt cuộc cũng sẽ thành công, toại ý, tuy có gặp chút trở ngại. Mọi việc rồi sẽ hanh thông.

QUÊ SỐ 160 - HẠ TRUNG

Lôi Sơn Tiểu Quá
Động hào Tứ
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Cấn



Nguyên văn:

Nhân y công đức sâu. Đam nhiên tiến bộ, sự thủy vô ưu.

Dịch nghĩa:

Người đức độ sâu, buồn rầu biết bao. Cứ điềm nhiên tiến bước, việc gì đâu vốn không có gì đáng lo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô cữu. Phát quá ngộ chi; vãng lệ tất quá. Vật dụng vĩnh trĩnh." (Hào này không có tai họa. Không nên chỉ trích mà nên tôn trọng, ra ngoài ắt có nguy hiểm, nên cẩn thận cảnh giác. Lân bối hỏi này không dùng cho thời gian dài.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng nguy hiểm, nhưng không có tai họa, chỉ vì bạn quá lo âu mà thôi. Thay vì buồn rầu, chỉ bằng lấy thái độ điềm nhiên mà xử thế, đừng nên vì khó khăn, gian khổ mà thối chí nản lòng, hãy ráng vượt qua, sự xui rủi sẽ qua đi chóng thôi. Bạn nên ẩn nhẫn đợi qua cơn vận xấu, lúc đó mọi việc sẽ thông.

QUÊ SỐ 161 - TRUNG THƯỢNG

Lôi Sơn Tiểu Quá
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Cấn



Nguyên văn:

Nhất điểm trước dương xuân, khô chi đoá đoá tàn. Chỉ chuyên phương ngộ hợp, thiết kị nhị tam tam.

◆ Dịch nghĩa:

Cành xuân đã bắt đầu chớm, cành khô bắt đầu nảy nụ mới. Phàm làm việc gì cũng phải chuyên tâm, kỵ nhất là lòng không bền.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Mặt vân bất vũ, tự ngã tây giao; công đức thủ bỉ tại huyết." (Mây đen đầy đặc kéo đến từ phía tây mà không mưa. Công hầu giương cung bắn thú ẩn nấp trong hang.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tượng xui mà không xui, vận bị đã sắp hết. Thời vận của bạn đến lúc đang lên hương, như mùa xuân đã về với nhân gian, như cành khô lại trở hoa đầy. Những mưu cầu của bạn ắt sẽ thành trong những ngày gần đây. Nhưng phải cố gắng chuyên chú trong việc mưu cầu, chớ có đứng núi này trông núi nọ. Chỉ cần kiên nhẫn bền chí thì mọi sự thành đạt. Cầu danh, cầu lợi đều được.

QUÊ SỐ 162 - HẠ HẠ

Lôi Sơn Tiểu Quá
Động hào Lục
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Đạo lộ thiếu giao, môn đình bế tắc. Vụ ủng khứ hề, vân khai kiến nhật.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đường xá xa xăm, cửa nẻo đóng kín. Hãy ráng chờ cho sương mù tan, mây bay đi thì sẽ thấy mặt trời.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phất ngộ, quá chi, phi điều ly chi. Hung, thị vị tai sảm." (Nếu không biết tôn trọng kẻ khác, chỉ biết chỉ trích, làm người khác rời bỏ mình giống như chim bay đi, thì hung hiểm, tai họa sắp đến.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trước cùng quần nhưng sau hanh thông. Lúc đầu cuộc đời bạn giống như mây mù bao phủ, lo lắng triền miên, nhưng rốt cuộc thì trời quang mây tạnh, ánh nắng lại chói chang, rực rỡ. Điều quan trọng trong đạo xử thế là phải tôn trọng người khác. Và điều nên lo là mình lại không biết mình. Hiện nay vận trình của bạn, chưa được may mắn, tình cảnh còn xấu, phải ráng ẩn nhẫn chờ thời. Cầu tài, cầu danh đều còn chậm.

QUẺ SỐ 163 - TRUNG TRUNG

Lôi Thủy Giải

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khảm

◆ **Nguyên văn:**

Ngư thượng câu, ty luân nhược. Thu thập nan, lục tái trước.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cá đã dính câu, nhưng sợi dây yếu quá. Nên bắt cá khó khăn, phải cố gắng mới thành công.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Vô cữu." (Không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công việc không phải dễ dàng. Cần phải đem hết tâm lực ra để thực hiện thì mới mong thành tựu. Những mưu cầu của bạn muốn toại nguyện thì phải cố công mới thành. Cầu tài, cầu danh đều trước dễ, sau khó.

QUẺ SỐ 164 - THƯỢNG TRUNG

Lôi Thủy Giải

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khảm

◆ **Nguyên văn:**

Tương dẫn cánh tương khiên, ân cần hỉ tự nhiên. Thi vi vô bất lợi, sâu sự chuyển đoàn viên.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cùng dắt díu nhau mà đi, tự nhiên vui vẻ ân cần thì chẳng có điều gì bất lợi, chuyện buồn cũng biến thành vui.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Điện hoạch tam hồ, đắc hoàng thử. Trình cát." (Săn bắn được ba con cáo, được mũi tên vàng. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công thành danh toại, trăm việc đều hanh thông, chuyện buồn tiêu tan, niềm vui tới tràn trề. Hiện tình cảnh của bạn được quý nhân nâng đỡ. Những mưu cầu của bạn cứ việc tiến hành, sẽ gặp nhiều may mắn và được quý nhân giúp đỡ. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUẺ SỐ 165 - TRUNG HẠ

Lời Thủy Giải

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nghi, nghi, nghi! Nhất phiên tiểu bĩ nhất phiên bi. Lạc hoa mĩ địa vô nhân tảo, độc đối tây phong trưởng đại my.

◆ Dịch nghĩa:

Nghi hoặc lắm, nghi hoặc lắm! Cười ngất một phen rồi lại một phen sầu thảm. Hoa rụng đầy sân mà không có người quét, một mình đối diện với ngọn gió tây mà mặt buồn rầu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phụ thả thừa, trí khẩu chí. Trình lận." (Người khiêng, ngựa chở tài vật quá nhiều, là tự gọi bọn cướp đến. Hào này có lo lắng.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự lo âu, buồn rầu, rời xa bạn hữu, một mình cô độc. Người được quẻ này thời vận chưa thông, nên mưu sự khó thành. Cần phải thận trọng kéo tự chuốc lấy tai họa. Công danh tài lộc đều bất lợi.

QUẺ SỐ 166 - TRUNG TRUNG

Lời Thủy Giải

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Thượng hạ bất hòa đồng, lao nhi vị hữu công. Xuất môn thông đại đạo, tòng thử bảo sơ chung.

◆ Dịch nghĩa:

Trên dưới không hòa đồng, cực khổ vất vả mà chẳng được gì. Ra khỏi cửa thì đường sá thông, từ đó vận trình hanh thông cho đến cuối.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Giải nhi mẩu, bằng chí. Tư phu." (Thả chân tay của người ra, khắp khiêng chạy đến. Đó là ứng nghiệm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tình trạng hiện tại bị gò bó, trên dưới thiếu hòa hợp, nên không làm được việc gì. Nhưng nếu dám ra đi thì chắc hẳn có thể tiến bộ. Người được quẻ này nên đi xa, chớ nên ru rú ở nhà. Phàm mưu tính việc gì đều cần phải nhìn xa, trông rộng thì mới thành công. Nếu không ra khỏi nhà, tức sẽ có cái nhìn chật hẹp, nên tính toán đều chẳng đến đâu. Cầu tài, cầu danh đều có hy vọng.

QUẺ SỐ 167 - THƯỢNG THƯỢNG

Lời Thủy Giải

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Đại sự khả thành công, hữu ích hoàn vô ngại. Vân trung chấp tiên nhân, báo tại tam thu hậu.

◆ Dịch nghĩa:

Việc lớn có thể thành công, có lợi ích còn không gặp trở ngại.

Người cầm roi trong mây, ba năm sau, ắt vinh quang.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Quân tử duy hữu giải. Cát. Hữu phu vu tiểu nhân." (Có thể được quý nhân cởi bỏ cho sự trói buộc. Hào này cát lợi. Đó là ứng nghiệm cho người hỏi bói đang yếu thế.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thuận buồm xuôi gió, có thể yên tâm tiến hành công việc. Mọi việc đều hanh thông, nhất là cầu quan, ba năm sau sẽ thành đạt lớn. Muốn có sự nghiệp to lớn cần phải có một thời gian khá dài, đó là điều đương nhiên. Cầu danh sẽ đạt. Cầu tài được lợi.

QUẺ SỐ 168 - HẠ HẠ

Lôi Thủy Giải
Động hào Lục
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

*Tang du thôi mộ cảnh, khuyết nguyệt khùng nan viên.
Nhược ngộ chùy đao khách, phương tri hỷ tự nhiên.*

◆ **Dịch nghĩa:**

Cảnh chiều thúc giục cảnh dâu, trăng đã khuyết khó mà tròn ngay. Nếu gặp hiệp khách rút đao tương trợ, lúc đó mới biết vui vẻ là gì.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Công dụng xạ chuẩn vu cao dụng chi thượng, hoạch chi. Vô bất lợi." (Vương công đứng trên tường cao giương cung bắn chim ưng, bắn trúng. Hào này không có gì không cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về khi cơ duyên chưa

tới, thì không có chuyện gì được tốt đẹp. Trong trường hợp này, bạn cần phải có người giúp, thì hoàn cảnh tự nhiên sẽ tốt hơn. Người được quẻ này nên nhẫn nại muốn tiến tới phải suy tính cho kỹ và nên nhờ sức giúp đỡ của người khác thì việc mới thành. Cầu tài có sự hợp tác với người khác thì mới mong thành công.

QUẺ SỐ 169 - TRUNG TRUNG

Lôi Hỏa Phong
Động hào Nhất
Ngoại quái: Chấn
Nội quái: Ly



◆ **Nguyên văn:**

*Biển thu tiên hậu sự, gian hiểm vãng lai nan.
thanh phong tiện, biển chu viễn quá sơn.*

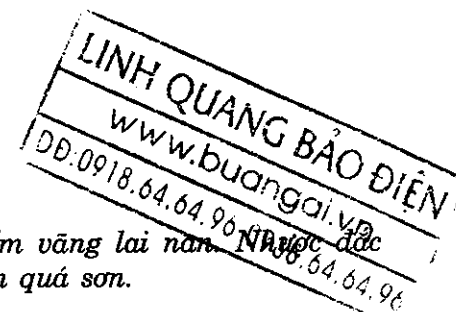
◆ **Dịch nghĩa:**

Chuyện xưa nay trong sách có ghi chép, đường đời biết bao gian nan nguy hiểm. Nhưng nếu được gió thổi buồm xuôi thì thuyền sẽ vượt qua ngàn trùng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Ngộ kỳ phối chủ. Tuy tuần vô cữu. Vãng hữu thưởng." (Gặp gỡ người phối ngẫu. Nội trong tuần không có tai họa. Sau khi tiến lên còn được khen thưởng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lúc đầu tuy bị khốn quẫn, nhưng về sau sẽ được nhiều phương tiện để thoát hiểm. Người được quẻ này nên tùy theo hoàn cảnh của mình mà chọn cách ứng xử cho hợp thời. Những mưu cầu đã qua chẳng được may mắn gì, đều bị lặn dận, gian nan; nhưng từ nay về sau sẽ được quý nhân tương trợ, vận trình sẽ vô cùng thênh thang. Cầu tài, cầu danh đều cần có người giúp.



QUÊ SỐ 170 - TRUNG THƯỢNG

Lôi Hỏa Phong

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Mạc thân tàn hoa, hoa khai khô thụ. Ốc đầu xuân ý, hỉ tiểu hi hi.

♦ Dịch nghĩa:

Chớ tưởng hoa tàn mà than, hoa tàn rồi lại nở trên cây khô. Quanh nhà đầy sắc xuân, mừng vui cười hi hi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phong kỳ bộ, nhật trung kiến đầu. Vãng đắc nghi tật. Hữu phu, phát nhược. Cật." (Rủ mình che cái nhà, giữa ngày mà thấy được, đi ắt hoang mang, có điềm mở ra thì tốt lành.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về được đắc ý sau khi thất ý, vui vẻ sau khi buồn lo. Hoàn cảnh bỗng nhiên trở nên thuận lợi ngoài dự liệu. Nhưng mưu cầu của bạn chớ nên lo âu, sẽ được toại nguyện trong thời gian gần đây. Cầu tài, cầu danh đều sắp đạt.

QUÊ SỐ 171 - TRUNG TRUNG

Lôi Hỏa Phong

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Nhất sự tổng thành không, nhất sự hoàn thành hỉ. Nhược ngộ khẩu biên nhân, tâm hạ kham bằng ủy.

♦ Dịch nghĩa:

Một việc đã hỏng thành số không, nhưng vẫn còn một việc được mừng vì đã hoàn thành. Nếu gặp người bên cửa, nên nhún nhường mà nhờ cậy.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phong kỳ bái, nhật trung kiến mật, chiết kỳ hữu quang. Vô cữu." (Tắm màn lớn khơi rộng ra, giữa ban ngày mà thấy ma quỷ, sợ hãi quá té gãy tay phải, nhưng không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng được một nửa, mất một nửa. Chỉ khi nào gặp người ở bên cửa, lúc đó bạn mới có thể tin tưởng mà nhờ cậy. Người được quẻ này không nên băn khoăn lo lắng mà làm gì. Ở đời đâu phải mọi việc đều được vừa ý cả, phải có được này mất nọ. Cầu tài, cầu danh nên nhờ người giúp.

QUÊ SỐ 172 - TRUNG TRUNG

Lôi Hỏa Phong

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Dục đắc nguyệt trung thổ, tu bằng đào lý chi. Cao sơn lai tiếp dẫn, song hỉ chiếu song my.

♦ Dịch nghĩa:

Muốn được thổ trên cung trăng, phải nhờ vào cành đào mạn và núi cao đến tiếp dẫn, lúc đó sẽ có chuyện vui mà mặt mày rạng rỡ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phong kỳ bộ, nhật trung kiến đầu, ngô kỳ di chủ, cát." (Rủ mạnh che cái nhà, giữa ngày mà thấy đuốc, gặp chủ nhân của mình, tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nhờ người mà thành sự, nếu sức một mình thì chỉ phí công nhọc sức. Cao vọng quá e rằng khó thành đạt, muốn thành công phải có sự giúp đỡ của nhiều người. Cầu danh, cầu lợi đều được.

QUẺ SỐ 173 - TRUNG THƯỢNG

Lôi Hỏa Phong

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Sự toại vật ưu phiền, xuân phong hỉ tự nhiên. Cánh thuyền tam xích diều, đặc ý hoạch lân tiền.

◆ Dịch nghĩa:

Việc mưu cầu sẽ được toại nguyện chớ ưu phiền,

Gió xuân đến, vui vẻ là đương nhiên. Ba thước dây câu cứ thả đó, sẽ được đặc ý câu được cá to.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lai chương. Hữu khánh dự. Cát." (Sáng sửa rồi (đã hết nhật thực), người ta hoan hô chúc mừng. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đã qua rồi sự u ám, buồn bã; mùa xuân đã đến. Những mưu cầu của bạn ắt được toại ý, chớ có lo âu. Việc mưu cầu của bạn cứ tiến hành, đừng nên bỏ lỡ dịp may hiếm có.

QUẺ SỐ 174 - TRUNG TRUNG

Lôi Hỏa Phong

Động hào Lục

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Viên hựu khuyết, khuyết hựu viên. Đề đề mật mật yếu chu tuyền, thời lai tài kiếm duyên.

◆ Dịch nghĩa:

Tròn rồi khuyết, khuyết rồi lại tròn. Mọi việc phải thận trọng để chu toàn, khi thời cơ đến sẽ thấy được kết cuộc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phong kỳ ốc, bộ kỳ gia, khuy kỳ hộ, huých kỳ vô nhân, tam niên bất độc. Hung." (Phong ốc to lớn, nhưng dùng tấm màn che kín. Từ cửa nhìn vào, im lặng chẳng có người. Ba năm cũng không thấy có người. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng giàu nghèo lên xuống bất thường. Vận trình của bạn chưa được hanh thông, còn lận đận. Những mưu cầu khó mà được như ý, nhưng chẳng sao, phạm làm việc gì, nếu biết khôn ngoan ứng phó, kết hợp với người khác thì cũng có thể đạt thành sở nguyện. Cứ tiến tới đi, khi thời đến là có hy vọng.

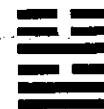
QUẺ SỐ 175 - HẠ HẠ

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Thừa bệnh mã, thượng nguy ba. Phòng thất túc, kiên ta dà.

◆ Dịch nghĩa:

Cưỡi ngựa ốm, lên dốc nguy hiểm. Đề phòng té ngã, lúc đó sẽ thấy khổ nghèo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quy muội dĩ đệ. Bà năng lý. Chinh cát." (Em gái theo đưa dâu về nhà chồng. Chân khó chịu nhưng vẫn đi được. Hào này có lợi về chinh phạt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tình cảnh nguy hiểm, gian nan. Người được quẻ này cần phải lo lắng giữ mình, nhất thiết chớ có vọng cầu, hãy nên cẩn thận đề phòng những điều bất trắc xảy ra. Những mưu cầu của bạn khó được hài lòng, vì còn nhiều gian nan.

QUẺ SỐ 176 - HẠ HẠ

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Lưỡng sự dĩ hòa đồng, khinh chu ngô tiện phong. Đạo mê nhân đắc ý, ca xướng cấp lưu trung.

◆ Dịch nghĩa:

Cả hai việc đã hòa đồng, như thuyền nhẹ gặp gió. Đường mê người lại đắc ý, ca hát gấp gáp xuôi theo dòng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Điều năng thị. Lợi u nhân chi trình." (Mắt khó chịu nhưng vẫn nhìn được. Hào này có lợi cho người hỏi về việc tù tội.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tuy bị lâm đường, trôi bèo bong trên dòng nước chảy xiết, nhưng vẫn đắc ý hát ca. Người được quẻ này phải chủ trương sống hòa đồng, coi hiểm nguy như đang bước trên con đường bằng phẳng. Những mưu cầu của bạn còn nhiều lận đận, chưa thể toại nguyện ngay tức khắc. Cần phải ráng sức tìm cách vượt qua chướng ngại thì mới thành. Cầu tài, cầu danh còn xa.

QUẺ SỐ 177 - HẠ TRUNG

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Thượng tiếp bất ổn, hạ tiếp bất hòa. Tương phiên tương nhiễu, bình địa phong ba.

◆ Dịch nghĩa:

Tiếp với trên không ổn, nối với dưới chẳng hòa. Cùng gây phiền gây nhiễu, đất bằng nổi cơn sóng gió.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quy muội dĩ tu, phản quy dĩ đệ." (Chị em cùng đi lấy chồng, rồi lại cùng bị đưa về nhà mẹ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng vô duyên với người, chẳng được yên ổn, lúc nào cũng thiếu hòa khí. Người được quẻ này phải nên cẩn thận đề phòng là hờn, vì người trên kẻ dưới đều không thuận hợp. Hiện giờ thời vận của bạn rất

xấu, mưu cầu ắt khó thành đạt, mọi sự không như ý, nên chờ thời cơ khác đến thì hơn.

QUÊ SỐ 178 - HẠ HẠ

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Bạch ngọc mờng trên, hoàng kim mai thế. Cửu cửu quang huy, dã tu nhân cũ.

◆ Dịch nghĩa:

Ngọc trắng phủ đầy bụi, vàng chôn dưới đất. Nhưng mãi mãi sáng chói tỏ nhờ con người chăm sóc mài dũa.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quy muội diễn kỳ, trì quy hữu thời." (Ước hẹn hôn nhân sai lạc, thiếu nữ phải chờ đợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này có tượng của kẻ có tài mà không được dùng, đến nỗi mai một thanh danh. Những mưu cầu của bạn giống như tuyết vọng nhưng thật ra vẫn còn đây hứa hẹn, nhưng phải cố gắng mới thành được. Cầu danh, cầu tài đều phải có người giúp mới thành.

QUÊ SỐ 179 - TRUNG TRUNG

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Bối hậu tiểu hi hi, trung hành đạo tối nghi. Sở cầu chung hữu vọng, bất tất trưu song my.

◆ Dịch nghĩa:

Sau lưng cười ha hả, giữa đường đi rất thuận. Sở cầu rốt cuộc cũng có hy vọng, không cần phải nhủu mày.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đế Ất quy muội, kỳ quân chi quyết bất như kỳ đế chi quyết lương. Nguyệt cơ vọng. Cát." (Lúc trăng sáng sắp tròn, vua Ân Đế Ất gả em gái. Trang sức của chị không đẹp bằng người em đi theo đưa dâu. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công việc có hy vọng thành tựu, không cần phải lo lắng làm gì. Người được quẻ này cứ việc yên tâm mà hành động. Những mưu cầu của bạn ắt được toại nguyện, chẳng có gì trở ngại, nhưng khi tiến hành công việc phải đi cho đúng đường. Cầu danh, cầu lợi đều có hy vọng.

QUÊ SỐ 180 - HẠ HẠ

Lôi Trạch Quy Muội

Động hào Lục

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Tiểu tụy vô nhân vấn, lâm gian thỉnh đồ quyền. Nhất thanh sơn nguyệt dịch, thiên lý lệ quyền quyền.

◆ Dịch nghĩa:

Khí tiểu tụy nào ai thêm hỏi, ở trong rừng nghe tiếng đổ

quyên kêu. Lại nghe tiếng sáo dưới trăng treo đầu núi, ngàn dặm xa xôi lệ rụng rụng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nữ thừa khuông, vô thực; sĩ khuê dương, vô huyết. Vô du lợi." (Con gái xách giỏ, trong giỏ không đựng gì. Con trai cất tiết dê, dê không có máu. Hào này không cất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lưu lạc tha hương, không người giúp đỡ. Người xin quẻ này xuất hành có tai họa, hơn nữa còn phải đề phòng bệnh hoạn. Cảnh tình hiện nay của bạn giống như bông hoa héo úa, chẳng ai màng ngắm đến. Bạn hãy an phận, và chờ đợi thời cơ mới.

QUẺ SỐ 181 - TRUNG THƯỢNG

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Hoa lạc chính phùng xuân, hành nhân tại bán trình. Sự thành hoàn bất tỵ, sách bạn lưỡng tam tuần.

◆ Dịch nghĩa:

Hoa rơi nay gặp mùa xuân đến, người đi được nửa đường, tìm bạn hai, ba tuần.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tráng vu chỉ. Chinh, hung. Hữu phu." (Ngón chân bị thương. Xuất chinh có hung hiểm. Điểm ứng là như vậy.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng sự xui rủi đã qua, điều may mắn sắp đến, nhưng bất lợi về đi xa. Người được quẻ này ý chí lại lừng chừng, thiếu quyết đoán, nên làm cho việc

khó thành. Bạn phải nắm lấy cơ hội và bền chí tiến tới, chớ có do dự thì mới được. Một tháng nữa sẽ có quý nhân phù trợ. Cầu tài, cầu danh đều có hy vọng.

QUẺ SỐ 182 - HẠ THƯỢNG

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Lãng hà hương lý thụ thâm ân, quẻ phúc viên an hoãn tân. Tòng thử uy danh sơn nhạc trong quang minh, thượng vị ty luân.

◆ Dịch nghĩa:

Cử ấu hương sen chịu ơn sâu, hôn quẻ lúc tròn kéo dài đời mới. Từ đây oai danh nặng núi non, rực rỡ bước lên ngôi vị cao.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát." (Hào này cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trước có trục trắc nhỏ, về sau đại cát. Cầu tài, cầu việc đều tốt. Nhất là cầu công danh, rất tốt, hoan lộ hanh thông, được thăng chức.

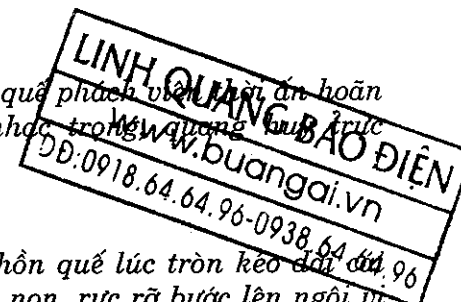
QUẺ SỐ 183 - TRUNG TRUNG

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Dục hành hoàn chí, bồi hồi bất dĩ. Động dao mạc cương, đắc chí khả chí.

◆ Dịch nghĩa:

Muốn đi sao lại dừng, do dự mãi không thôi. Lung lay thì chớ gượng, nên ngừng thì cứ ngừng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tiểu nhân dụng tráng, quân tử dụng vãng. Trinh lệ. Đê dương xúc phiên, luy kỳ giác." (Việc này tiểu nhân làm thì bị thương, quân tử làm thì mất mạng. Hào này có nguy hiểm. Giống như con dê đực húc sừng vào hàng rào, kết quả sừng bị kẹt trong hàng rào.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc không có hy vọng nhiều, tuy không phải là không có chủ kiến. Nhưng đúng là thời cơ gặp nhiều khó khăn. Chỉ bằng ẩn dật nơi ruộng vườn, như thế còn đỡ hại hơn. Người được quẻ này làm gì được thì cứ làm, đừng quá cưỡng cầu, mọi sự đều nên để tự nhiên. Những mưu cầu của bạn muốn tính gì cứ tính, đừng do dự, lừng chừng và cũng đừng quá tham vọng. Cầu tài, cầu danh đều chậm.

QUẺ SỐ 184 - TRUNG TRUNG

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Tâm hạ sự an nhiên, chu tuyền thượng vị toàn. Phùng long hoàn hữu cát, nhân nguyệt vĩnh đoàn viên.

◆ Dịch nghĩa:

Lòng dạ hiện đang an nhiên, nhưng chưa chu toàn ý nguyện. Cần phải gặp rồng mới may mắn, trăng sáng và người lúc đó sẽ đoàn viên mãi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đê dương xúc phiên luy kỳ giác. Trinh cát, hối vong. Phiên quyết bất luy, tường vu đại dư chi phúc." (Dê đực húc bờ dậu, sừng bị vướng. Hào này tốt lành, hết cùng quẫn. Bờ dậu toạc ra không vướng sừng nữa, trục của xe lớn bị hư.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tình cảnh đã chuyên nguy thành an, nhưng tiếc vẫn chưa có kết quả mỹ mãn. Cần phải gặp được năm tháng thìn (rồng), hoặc gặp được quý nhân, lúc đó mới thuận lợi hoàn toàn. Người được quẻ này nên tĩnh tâm mà chờ đợi, những mưu cầu của bạn sẽ được thành công. Cầu tài, cầu danh đều sắp đạt thành.

QUẺ SỐ 185 - TRUNG HẠ

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Mộng lý thuyết quan sơn, ba thâm hạ điều nan. Lợi danh chung hữu vọng, mục hạ vị khai nhan.

◆ Dịch nghĩa:

Nằm mộng nói chuyện núi sông, thả câu nơi sóng gió. Danh lợi rốt cuộc cũng có hy vọng, nhưng hiện tại thì chưa được vui.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Táng dương vu Dịch. Vô hối." (Tổ tiên người Ân là Vương Cai làm mất bảy dê ở đất Dịch nhân. Hào này không có khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này có mộng ước cao xa, tình cảnh hiện tại thì chưa khả quan cho lắm, còn cần phải cố tiến lên mới được. Danh lợi rồi cuộc cũng có hy vọng nhưng bạn phải đợi chờ một thời gian nữa. Những mưu cầu của bạn cần phải nhẫn nại, chờ nóng lòng, dần dần rồi cũng sẽ được toại nguyện. Cầu danh, cầu lợi đều còn chậm.

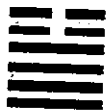
QUẺ SỐ 186 - THƯỢNG THƯỢNG

Lôi Thiên Đại Tráng

Động hào Lục

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Tam tiền khai vân lộ, doanh cầu chỉ nhật thành. Hứa đa nhân khẩu ngữ, phiên tác tiêu ca thanh.

◆ Dịch nghĩa:

Ba mũi tên bay mở ra hoạn lộ thênh thang, chỉ cầu mọi sự được thành trong một ngày nào đó. Dù có bao lời nói xì xào, nhưng rốt cuộc sẽ trở thành lời ca tiếng cười.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đê dương xúc phiên, bất năng thối, bất năng toại. Vô du lợi. Gian tắc cát." (Con dê dục dùng sừng húc vào hàng rào, sừng dê bị kẹt cứng, lui không được, tiến cũng không xong. Hào này không có gì cát lợi. Nhưng nếu như cố gắng phấn đấu gian khổ thì có thể cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về gặp dữ lại hóa lành, ngộ nạn mà chẳng bị việc gì, tưởng bị họa mà lại hóa ra không sao. Người được quẻ này chớ nên vì những lời gièm pha nhảm nhí mà làm nhụt chí mình. Rồi những mưu cầu của bạn cũng sẽ thành đạt, chẳng có gì đáng ngại cả, mà còn có tiếng tăm nữa là khác. Cầu danh, cầu lợi đều thành.

QUẺ SỐ 187 - HẠ HẠ

Lôi Phong Hằng

Động hào Nhất

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Hưu quyền luyện, ngộ tiền trình. Chung não loạn, xuất môn đình.

◆ Dịch nghĩa:

Chớ nên quyền luyện mãi, mà có hại cho tương lai. Rốt cuộc não loạn cả lên, hãy ra khỏi nhà.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tuần hằng. Trinh hung. Vô du lợi." (Mong được lâu dài. Hào này hung hiểm. Không có gì tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng ý lại, biếng nhác, chẳng cố sức làm việc, nên để lỡ cả tương lai tiền đồ. Người được quẻ này phải phấn chấn lên, phải có can đảm đối diện với cuộc diện, không thể trốn mãi trong nhà được. Đừng lưu luyến mãi làm gì, nếu là câu tình duyên thì nên bỏ đi, phải quyết định dứt khoát. Cầu danh, cầu lợi đều còn chậm.

QUÊ SỐ 188 - TRUNG TRUNG

Lôi Phong Hằng

Động hào Nhị

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Vạn lý ba đào tĩnh, nhất thiên phong nguyệt nhàn. Lợi danh vô trở cách, hành lộ xuất trùng quan.

♦ Dịch nghĩa:

Sóng gió ngàn dặm nay đã yên, cả ngày trăng gió an nhàn. Công danh tài lợi không có gì trở ngại, lên đường cất bước mà ra khỏi ải quan.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hối vong." (Cảnh khó khăn đã qua.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, hiện nay thời vận của bạn đã hanh thông, mọi sóng gió trắc trở đều đã qua. Hãy bền chí và cố gắng tiến bước ắt sẽ được toại nguyện trong một ngày không xa. Công danh sẽ có ngày thành đạt, chỉ cần có chí thực hiện. Cầu tài, cầu danh sẽ đến nhưng hơi chậm.

QUÊ SỐ 189 - HẠ TRUNG

Lôi Phong Hằng

Động hào Tam

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Khát vọng mai, cơ họa bình. Mạn lao tâm, như tróc ảnh. Ngộ hổ long, phượng khả tình.

♦ Dịch nghĩa:

Khát nước nhìn mai cho đỡ khát, đôi bụng về bánh cho đỡ thèm. Thả mọi bất bóng mãi làm gì, chỉ hao phí tâm lực. Đến khi gặp rồng, cọp thì mới tỉnh ngộ.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất hằng kỳ đức, hoặc thừa chi tu. Trình lặn." (Sẵn sẵn không phải lúc nào cũng thu hoạch, khó mà dâng vật quý mãi. Hào này có lo lắng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng mọi mưu sự đều hồng, trăm việc không việc nào thành, thực là khó nhọc mà chẳng được gì, thấy đều vô ích. Người được quẻ này nên đợi đến năm tháng thìn và dần, lúc đó cơ trời mới chuyển thành có lợi cho bạn. Muốn thành đạt ý nguyện, hãy cố gắng dựa vào thực tế mà vạch ra kế hoạch hành động thì mới thành.

QUÊ SỐ 190 - TRUNG TRUNG

Lôi Phong Hằng

Động hào Tứ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Sự mê tâm bất mê, sự khoan tâm bất khoan. Nhất trường hoan hỉ hội, bất cửu xuất trùng quan.

♦ Dịch nghĩa:

Việc mê mà tâm chẳng bị mê, việc thì bao la mà tâm thì không lớn. Một khi sự vui vẻ đến thì chẳng lâu sẽ ra khỏi ải quan.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Diễn vô cảm." (Săn bắn không bắt được cảm thú.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công việc trước mắt vẫn chưa toại ý, phải đợi một thời gian ngắn. Người được quẻ này trong lúc chờ đợi hãy suy tính trước bước đi, để khi vận rủi qua đi ắt sẽ thuận tiện cho mưu cầu của mình. Cầu việc, cầu lợi đều còn chậm.

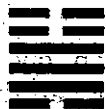
QUẺ SỐ 191 - HẠ HẠ

Lôi Phong Hằng

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn

♦ **Nguyên văn:**

Dạ bán độ vô thuyền, kinh đào khủng phách thiên. Nguyệt tà vân đạm xú, âm tín hữu nhân truyền.

♦ **Dịch nghĩa:**

Nửa đêm nào có thuyền sang sông, sóng gió lớn làm hãi hùng. Trăng xế mây âm đạm, có kẻ đưa tin báo đến mình.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hàng kỳ đức. Trinh, phụ nhân cát, phụ tử hung." (Săn bắn mãi. Hào này đối với phụ nữ thì cát tường, đàn ông thì hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự cố kinh khủng đến tột độ. Hiện nay vận trình của bạn còn bế tắc, chưa được hanh thông, những mưu cầu của bạn còn lặn lội, gặp nhiều gian nan. Phải chờ đợi một thời gian mới có tin tốt. Cầu danh, cầu lợi còn chậm.

QUẺ SỐ 192 - HẠ HẠ

Lôi Phong Hằng

Động hào Lục

Ngoại quái: Chấn

Nội quái: Tốn

**Nguyên văn:**

Sự nhược kỳ lưu, nhân bất xuất đầu. Vãng lai bế tắc, yếu kiến hữu vô.

Dịch nghĩa:

Nếu việc đã trì trệ lâu thì người khó mà cất đầu lên được. Tới lui đều bế tắc, thấy được gì đây.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chấn hằng. Hung." (Chấn động lâu dài, thường có mưa gió sấm sét. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này rất xấu, mưu sự thì thất bại, mất vật thì khó tìm, xuất hành thì gặp hung hiểm, cầu tài thì lỗ vốn. Người được quẻ này vận thời chưa được hanh thông, mưu cầu còn gặp nhiều trở ngại, khó mà đạt thành như ý muốn. Mọi việc nên dừng lại thì hơn. Chờ đến khi thời vận hanh thông trở lại rồi hãy tính. Cầu danh, cầu tài, đều khó được.

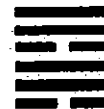
QUẺ SỐ 193 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Tốn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn



◆ **Nguyên văn:**

Vạn lý phiên phàm chuyển, ba bình lãng bất kinh. Hành hành vô trở trệ, viễn xứ cánh thông tân.

◆ **Dịch nghĩa:**

Muôn dặm một bướm giương, sóng êm gió lặng chẳng thấy sợ. Cứ đi chẳng có gì trở ngại, càng xa bên càng thông.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tiến thoái. Lợi võ nhân chi trình." (Tiến vào trận địa. Hào này có lợi cho quân nhân.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hanh thông, thuận bướm xuôi gió. Người được quẻ này nên cấp tốc đi xa ngay, càng đi xa càng được hanh thông. Những mưu cầu của bạn ắt được như ý. Cầu tài, cầu danh đều đạt.

QUẺ SỐ 194 - HẠ HẠ

Bát Thuần Tốn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Thân lịch kinh đào, đông phong tiện hảo. Thái bình thân thoái, mục hạ hoàn hảo.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thân đã trải qua bao sóng gió, thêm ngọn gió đông thì càng tốt. Đến khi yên bình thì thoái lui, nhưng trước mắt vẫn còn sớm.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tốn tại sàng hạ. Dụng sử, vu phân nhược. Cát, vô cữu." (Nép dưới giường, dùng các quan chuyên về cúng tế để làm lễ tế. Hào này tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tai bay vạ gió nhưng chỉ tạm thời mà thôi. Hiện cảnh tình của bạn đang ở trong thời vận chưa thông, những mưu cầu của bạn không nên vội vã, nhưng cũng chưa phải là lúc công thành thân thoái, cần phải tính toán cho kỹ và cố gắng nhiều. Cầu công danh, tài lợi đều còn chậm, nhưng rốt cuộc cũng có kết quả tốt.

QUẺ SỐ 195 - HẠ HẠ

Bát Thuần Tốn

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Hạc tự vân trung xuất, nhân tòng nguyệt hạ lai. Tân hoan doanh lương giáp, bất dụng trứu song my.

◆ **Dịch nghĩa:**

Con hạc từ trong mây bay ra, dưới trăng có người đến. Niềm vui mới hiện lên đầy cả mặt, thôi đừng có nhủu mây nữa.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tân tổn, lận." (Tính toán kế sách mà nhân nhô mặt mày. Hào này có lo lắng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự lo lắng, nhưng thời cơ đã sắp hết, lại có quý nhân đến giúp đỡ. Những dự tính của bạn cứ yên lòng mà tiến hành, sẽ gặp may mắn và thành đạt ý nguyện. Cầu tài, cầu danh, đều thông.

QUÊ SỐ 196 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Tốn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn



LƯU NGUYÊN VĂN:
QUANG BẢO ĐIỆN
 Thăm dòm người khác
 DD: 0918.64.64.96
 0918.64.64.96

Dịch nghĩa:
 Tiến bất an, thoái bất khả. Thượng hạ tương tòng, minh châu nhất khóa.

Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:
 Lời quẻ nói "Trình cát, hối vong, vô bất lợi. Vô sơ hữu chung. Tiên canh tam nhật, hậu canh tam nhật. Cát." (Hào này cát lợi, khó khăn đã qua. Không có việc gì bất lợi. Tuy khởi đầu không tốt nhưng kết quả khả quan. Trước 3 ngày ngày canh (tức ngày đinh), sau 3 ngày ngày canh (tức ngày quý), đều cát lợi.)

Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hối vong, diên hoạch tam phẩm." (Khó khăn đã hết, sẵn sẵn thu hoạch được ba món.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng những điều vất vả bao lâu nay sắp thành, chỉ cần bền tâm. Người được quẻ này nên kiên nhẫn trì chí. Những mưu cầu của bạn, dầu có gặp khó khăn cũng sẽ vượt qua được. Thời vận gần tới lúc hanh thông, đừng lo lắng, và cũng đừng nghi ngờ. Công danh, tài lợi đều sắp được.

QUÊ SỐ 197 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Tốn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Tiến bất an, thoái bất khả. Thượng hạ tương tòng, minh châu nhất khóa.

◆ Dịch nghĩa:

Tiến tới thì không yên, lui thì không được. Trên dưới mà theo nhau thì sẽ được một hạt minh châu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát, hối vong, vô bất lợi. Vô sơ hữu chung. Tiên canh tam nhật, hậu canh tam nhật. Cát." (Hào này cát lợi, khó khăn đã qua. Không có việc gì bất lợi. Tuy khởi đầu không tốt nhưng kết quả khả quan. Trước 3 ngày ngày canh (tức ngày đinh), sau 3 ngày ngày canh (tức ngày quý), đều cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tiến thoái lưỡng nan, lúc đầu khó mà sau dễ. Người được quẻ này khi lâm sự nên phối hợp với người khác mà hành động, nên một lòng cùng nhau góp sức thì sẽ thành công. Cầu việc, cầu lợi phải hợp tác với người.

QUÊ SỐ 198 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Tốn

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Trước trước chiếm tiên cơ, kỳ trung lộ bất mê. Mục tiên vô hợp ý, sạ miễn thị hòa phi.

◆ Dịch nghĩa:

Mọi việc đều nên chiếm tiên cơ, không được lâm lạc. Hiện tại không được hợp ý, nên tránh chuyện thị phi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tồn tại sàng hạ, táng kỳ tư gia. Trinh hung." (Nép dưới giường, mất tiền bạc, hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về không đắc ý mấy nhưng có thể tránh được miệng tiếng thị phi. Người được quẻ này chớ nên nản lòng, mà đánh mất cái chí bình sinh của mình. Những mưu cầu của bạn, cần nhất là phải nắm lấy cơ hội trước suy xét kỹ lưỡng, thì mới thành công, nếu không, ít nhất cũng tránh được điều không hay. Cầu danh, cầu lợi tuy chậm, nhưng sẽ thành đạt.

QUẺ SỐ 199 - HẠ HẠ

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Tước tảo cao chi thượng, hành nhân cổ độ đầu. Bán đồ bất liễu sự, nhật mô chuyển sinh sầu.

◆ Dịch nghĩa:

Chim kêu trên nhánh cây cao, người đi nơi bến cũ. Nửa đường việc chưa xong, trời xế chiều biến thành buồn bã.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phục tự đạo, hà kỳ cữu, cát." (Quay lại con đường của mình thì tai vạ gì cũng sẽ tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên chớ nên lần lữa tháng năm, để đến lúc về già lòng lại hối tiếc. Người được quẻ này chớ nên chần chừ do dự, hãy đi theo con đường của mình, đừng để lãng phí tuổi xuân. Cầu danh, cầu lợi còn xa.

QUẺ SỐ 200 - THƯỢNG THƯỢNG

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Tạc thạch đắc ngọc, đào sa đắc kim. Nhân tiền mục hạ, hà dụng trù trù.

◆ Dịch nghĩa:

Đục đá may mắn được ngọc quý, đào trong đất cát lại được vàng. Hiện tình thế trước mắt là như vậy, còn chần chờ gì nữa.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khiên phục, cát." (Dẫn dắt quay trở lại, tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cuộc đời đang bình thản, bỗng nhiên xán lạn. Có tượng quay lại con đường cũ thì mới tốt lành. Người cầu được quẻ này, thời vận đã đến lúc lên hương, mọi mưu tính cứ cố gắng tiến tới, sẽ gặp may mắn.

QUẺ SỐ 201 - HẠ HẠ

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

*Vô đoan phong vũ thôi xuân khí, lạc tận chi đầu đào lý hoa.
Đào bạn hữu nhân ca thả khóc, tri quân tâm sự loạn như ty.*

◆ Dịch nghĩa:

Bỗng nhiên mưa gió giục xuân đi, rụng hết hoa rồi chẳng còn gì. Bên cạnh vườn đào có người vừa ca vừa khóc, biết ai tâm sự rối như tơ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dư thoát bức, phu thê phản mục." (Bánh xe rơi mất trục, vợ chồng cãi cọ nhau.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tâm sự rối như tơ vò, mọi sự đều trở nên u ám. Người được quẻ này nên ẩn nhẫn chờ thời một cách triệt để. Những mưu cầu của bạn khó mà được toại ý. Chờ qua một thời gian nữa thì hay hơn. Cầu danh, cầu lợi đều nên chờ đợi.

QUẺ SỐ 202 - THƯỢNG THƯỢNG

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

*Quỳnh uyển nhất thời xuân, đình tiền hoa sắc tân.
Truyền lai hảo tiêu tức, thảo mộc tận hân hân.*

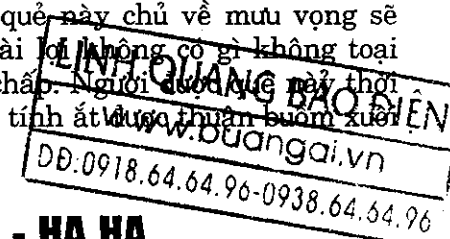
◆ Dịch nghĩa:

Vườn quỳnh xuân một thời, trước nhà hoa tươi thắm. Truyền đến tin tức tốt lành, cây cỏ bỗng hân hoan.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu. Huyết khứ dịch xuất. Vô cữu." (Có điềm ứng là, nơi có máu chảy thì nên tránh xa. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu vọng sẽ thành tựu, có tin vui, công danh tài lộc không có gì không toại ý, nhưng phải đề phòng sự tranh chấp. Người được quẻ này thời vận đã đến, từ nay về sau mọi mưu tính ắt đều thuận buồm xuôi gió, vạn sự như ý.



QUẺ SỐ 203 - HẠ HẠ

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Môn ngoại sự trùng điệp, âm nhân đa ngộ hợp. Hiền nữ tuy trợ xảo, miêu miêu chung nan hợp.

◆ Dịch nghĩa:

Ngoài cửa việc trùng điệp, gặp gỡ nhiều nữ nhân. Vợ hiền tuy khéo giúp, nhưng rốt cuộc cũng khó hợp.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, loạn như. Phú dĩ kỳ lân." (Có điềm ứng rằng, cùng nắm tay lảng giềng tiến tới. Có sự giúp đỡ của lảng giềng mới giàu có được.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tuy ở nhà có vợ hiền phụ giúp đỡ, nhưng vẫn khó ổn thỏa mọi việc. Người được quẻ này nên đề phòng miệng tiếng, vì vận trình còn hơi trắc trở cho nên cố làm đến đâu cũng chưa được toại nguyện. Muốn thành công phải hợp tác với nhiều người. Cầu việc, cầu tài còn xa.

QUÊ SỐ 204 - THƯỢNG THƯỢNG

Phong Thiên Tiểu Súc

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Sự hữu hi, diện hữu quang. Chung thủy hảo thương lượng, hồ trung nhật nguyệt trùng.

◆ Dịch nghĩa:

Công việc có điểm vui, mặt mày sáng sủa tươi cười. Đầu cuối phải bàn bạc cho tốt, thì mọi việc sẽ tốt đẹp.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Ký vũ ký xứ, thượng đức tái. Phụ trinh lệ. Nguyệt cơ vọng, quân tử chinh, hùg." (Đã mưa xong, trời tạnh rồi, còn kịp cày cấy. Hào này tốt cho phụ nữ. Lúc trăng tròn, đàn ông xuất chinh, có hung hiểm.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công việc trôi chảy, người cầu được quẻ này cuộc đời sắp lên hương đầy. Những mưu cầu sẽ thành đạt. Riêng đàn ông thì nên phòng họa tai bất ngờ, tránh chuyện tranh chấp, cãi vã.

QUÊ SỐ 205 - TRUNG TRUNG

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Âm khứ hữu minh lai, ưu tâm dự khả hài. Chung tu thành nhất tiểu, mục hạ mạc nghị sai.

◆ Dịch nghĩa:

Mờ ám đi, sáng sủa đến, tâm sự lo lắng có thể tiêu tan. Rốt cuộc mọi việc sẽ trở thành vui vẻ, hiện tại chớ nên nghi ngờ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Ngu cát, hữu tha bất yên." (Yên vui thì tốt lành, có gì khác thì không yên ổn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trước lo sau vui. Người được quẻ này nên cố gắng làm đẹp lòng mọi người, vượt qua những khó khăn. Những mưu cầu của bạn hiện nay tuy chưa được vừa ý lắm, nhưng rốt cuộc đâu sẽ vào đó. Cầu danh, cầu lợi đều còn lâu.

QUÊ SỐ 206 - TRUNG THƯỢNG

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Bảo kính vô trần nhiễm, kim điều dĩ tiền tài. Dã phòng thiên ý hợp, chung bất nhạ trần ai.

◆ Dịch nghĩa:

Gương quý không dính bụi, lông chồn vàng đã may áo. Gặp nhau hợp ý trời, rốt cuộc chẳng nhiễm dơ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh hạc tại âm, kỳ tử họa chi. Ngã hữu hảo

tước, ngô dữ nhĩ mỹ chi." (Chim hạc được gáy dưới bóng mát, chim hạc mái cất tiếng họa theo. Tồi có rượu ngon, để chúng ta cùng cạn chén.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng sẽ gặp được người tri kỷ, nhờ đó mà được hưởng sự giàu sang. Đây là một quẻ đại cát và đại lợi, những mưu cầu của bạn đều sẽ được toại ý, chẳng có gì đáng lo. Nhất là đường công danh ắt sẽ gặp nhiều may mắn.

QUẺ SỐ 207 - THƯỢNG THƯỢNG

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Hòa hợp sự, đàm tiếu thanh. Hỉ âm tại bán trình, bình bộ đập thanh vân.

♦ Dịch nghĩa:

Việc thì hòa hợp, nhưng có lời đàm tiếu. Dọc đường nói cười rộn ràng, bước chân thanh thản đập mây xanh.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đắc địch, hoặc cổ, hoặc bãi, hoặc khắp, hoặc ca." (Đắc thắng rồi, có người đánh trống làm vui, có người bắn tên trợ hứng, có người kích động bật khóc, có người cất tiếng hát vang.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự nghiệp thành đạt, mọi mưu cầu của bạn đều được thuận lợi, hanh thông, không có khó khăn trở ngại gì. Cầu việc, cầu duyên, đều thành, cầu tài thì đắc lợi.

QUẺ SỐ 208 - HẠ HẠ

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Hoa tàn nguyệt khuyết, kính phá thoa phân. Hưu lai hưu vãng, sự thủy an ninh.

♦ Dịch nghĩa:

Trăng đã khuyết, hoa lại tàn, trâm gãy, gương soi vỡ. Thôi đừng tới lui, thì việc bắt đầu yên ổn.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nguyệt cơ vọng, mã thất vong. Vô cữu." (Lúc trăng sắp tròn, con ngựa bỏ chạy. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về điềm hung. Người được quẻ này cần phải giữ gìn cẩn thận mới mong thoát khỏi tai bay vạ gió. Thời vận của bạn hiện nay rất xấu, những mưu cầu của bạn khó mà được toại nguyện trong lúc này.

QUẺ SỐ 209 - TRUNG THƯỢNG

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Môn ngoại hảo âm lai, sinh ý ưng hữu khánh. Danh lợi cánh hữu thiên, nhạn hành chung chiết trận.

◆ Dịch nghĩa:

Ngoài cổng có tin tốt, việc làm ăn có điều vui. Danh lợi có sự thay đổi, nhận đưa tin chiến trận đã kết thúc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, loạn như Vô cữu." (Điềm ứng rằng, nắm tay nhau cùng tiến lên. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng mọi việc đều được như ý, nên bần thì được hưng vượng. Những mưu cầu của bạn từ đây thông, không phải hợp tác với người thì mới được bền.

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
DD:0918.64.64.96-0918.64.64.96

QUẺ SỐ 210 - TRUNG TRUNG

Phong Trạch Trung Phu

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Vạn lý hảo gian san, phong sa tận nhật nhân. Dĩ thôn câu thượng nhĩ, hà tất ngộ ba lan.

◆ Dịch nghĩa:

Núi non muôn dặm cảnh thanh bình, gió cát đã hết, được nhân nhĩ. Cá đã cắn câu rồi, còn ngại gì sông gió.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hàn âm đăng vu thiên. Trinh hưng." (Gà trống vỗ cánh gáy vang tới trời. Hào này hưng hiem.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hưng hiem, nhưng sẽ qua đi. Những mưu cầu của bạn đáng ra chẳng có gì trở ngại nhưng không may lại vấp phải chuyện lời thôi, nhưng không đến nỗi thất bại, cần cố gắng. Cầu danh, cầu lợi đều đạt.

QUẺ SỐ 211 - HẠ HẠ

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Song yến hàm thư vũ, chỉ nhật nhất tề lai. Tịch nhĩ yên lạc khách, tòng tư hạ điều dài.

◆ Dịch nghĩa:

Hai con chim yến ngậm thư nháy múa, chỉ cái ngày cùng đến. Nào ngờ nơi vắng lại giữ khách, từ đó cần câu đã xếp xó.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhân hữu gia. Hối vong." (Đóng cửa nhà cẩn thận, khó khăn đã hết.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có tin mừng tới. "Cần câu đã xếp xó" là vì Khương Tử Nha bỏ nơi ẩn dật ra giúp Vũ Vương, và làm đến chức Quốc-sư. Người được quẻ này có hy vọng gặp hội phong vân, thành đạt công danh, nhưng phải trải qua nhiều gian nan vất vả.

QUẺ SỐ 212 - TRUNG THƯỢNG

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
DD:0918.64.64.96-0918.64.64.96

◆ Nguyên văn:

Vọng khứ kỷ trùng san, cao thâm tiệm khả phan. Cử đầu thiên thượng khán, minh nguyệt tại nhân gian.

◆ Dịch nghĩa:

Nhìn xa xa núi non trùng điệp, cao thâm cách trở nhưng leo dần lên thì cũng được. Ngẩng đầu nhìn lên trời, trăng sáng nhân gian chiếu khắp nơi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô du toại, tạc trung quý. Trình cát." (Trong nhà không mất mát gì, đó là do nữ chủ nhân khéo giữ gìn. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về chỉ cần dốc sức ra mà làm thì sẽ đạt tới thành công. Những mưu cầu của bạn thoát nhìn thì thấy rất là khó khăn, nhưng nếu không nản chí, cứ theo đuổi tới cùng thì sẽ thành tựu lớn.

QUẺ SỐ 213 - TRUNG THƯỢNG

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng. Nhất kỳ xuất trùng quan, giai âm chỉ xích gian.

◆ Dịch nghĩa:

Được dùng thì hành động, bị bỏ thì lui về ẩn. Một khi cưỡi ngựa ra quan ải, thì tin vui chỉ trong gang tấc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Gia nhân hác hác. Hối, lệ, cát. Phụ tử hi hi, chung lận." (Người trong nhà buồn bã kêu gào. Hào này tuy có khó khăn, nguy hiểm. Nhưng cuối cùng tốt đẹp. Còn người phụ nữ trong nhà cứ lo vui chơi, cuối cùng có lo lắng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc tiến thoái ở đời. Người được quẻ này hễ ra khỏi nhà là có tin vui. Càng đi xa thì càng có lợi. Những mưu cầu của bạn đều có thể làm nên, nhưng phải quyết chí, cố công mới được. Bước đầu có gặp khó khăn, cũng ráng sức tìm cách vượt qua rồi sẽ gặp may mắn.

QUẺ SỐ 214 - TRUNG THƯỢNG

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Tích đức thì công hữu tử tôn, sát nguừ tế thánh cập linh thân. Công danh lưỡng tự thành toàn nhật, hồi thủ san hà vạn vật tân.

◆ Dịch nghĩa:

Tích đức thì ơn thì con cháu được hưởng phước, làm bỏ cúng tế thân linh. Hai chữ công danh sẽ được thành tựu, khi quay đầu lại nhìn thì thấy vạn vật núi sông đều đổi mới.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phú gia. Đại cát." (Gia đình giàu có. Hào này rất tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về rồi đây bạn sẽ đắc chí. Người được quẻ này nên nhớ rằng vinh quang mà mình có được

là nhờ ở công đức tích thiện. Những mưu cầu của bạn, phải lấy việc thiện làm gốc, nếu làm được như thế ắt có cầu là có ứng.

QUÊ SỐ 215 - HẠ HẠ

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Thế lộ thả bình di, vân trung nhất nhận phi. Đào hoa kinh sáu vũ, thủy bạn nữ tần đề.

♦ Dịch nghĩa:

Đường đời nào bằng phẳng, trong mây một nhận bay. Hoa đào sợ mưa gió phủ phàng, bờ nước thiếu nữ khóc tỉ tê.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vương giả hữu gia. Vật tuất, cát." (Vua đến tế tự nơi gia miếu. Không nên lo lắng, hào này tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng họa tới nơi, bao mộng tưởng đều khó thành. Người được quẻ này phải mau mau tu tỉnh, cúng tế gia tiên để cầu phù hộ. Những mưu cầu nên cố gắng mà làm, và đừng quá cao vọng. Tính toán phải tùy sức tùy tài của mình thì không sao.

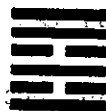
QUÊ SỐ 216 - HẠ TRUNG

Phong Hỏa Gia Nhân

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Môn ngoại khởi can qua, thân cừ lưỡng bất tri. Chu y lâm nhật nguyệt, thủy giác tiểu ha ha.

♦ Dịch nghĩa:

Bên ngoài nhà nay lại nổi can qua, thù bạn hai đảng thật khó biết. Hãy đợi áo đỏ lâm nhật nguyệt, bấy giờ mới có thể cười ha ha.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, uy như. Chung cát." (Có điềm tượng uy phong lâm liệt. Hào này cuối cùng tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự tranh chấp. Người được quẻ này chớ trách nhân tình thế thái mà chỉ nên cố gắng phân biệt thị phi. Nhưng mưu cầu của bạn còn gặp nhiều lời thôi, chưa được thuận ý, phải chờ đến khi có quý nhân đến giúp thì công việc mới trôi chảy.

QUÊ SỐ 217 - TRUNG THƯỢNG

Phong Thủy Hoán

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



♦ Nguyên văn:

Hữu nhất nhĩ, hoạch nhất lộc. Sự đoàn viên, môn ngoại sách.

♦ Dịch nghĩa:

Có một người, bắt được một con nai. Việc sẽ toàn vẹn, hãy tìm ở ngoài cửa.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dung chứng mã tráng. Cát." (Ngồi trên con ngựa khỏe mạnh. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng bắt được "nai", "nai" tức là "lộc", "lộc" cũng là "tài lộc" (người Trung Hoa thường lấy "nai" để tượng trưng cho "tài lộc", vì hai chữ này đồng âm.), đã có lộc rồi thì việc sẽ vui vẻ. Những mưu cầu của bạn sắp được hanh thông, cầu việc ắt được như ý, nhưng bạn phải cố gắng thì mới thành công mỹ mãn. Một khi thời vận tốt đến thì người phải bước ra ngoài để đón lấy.

QUẺ SỐ 218 - HẠ HẠ

Phong Thủy Hoán

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nhĩ vãng vô du lợi, hoa khai hựu cập thu. Nghiêm sương vật tiến chí, thoái bộ bất tồn lưu.

◆ Dịch nghĩa:

Đi xa chẳng có lợi gì, hoa nở rồi lại đến mùa thu. Sương mù chờ nói đến, hãy lui bước, đừng ở lại.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoán bồn kỳ cơ. Hối vong." (Nước chảy vọt lên thêm cao. Khó khăn đã qua.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đi xa thì bất lợi, mọi việc đều chẳng thuận. Giao dịch buôn bán thì lỗ vốn, gia nghiệp thì lao đao. Người được quẻ này nên gấp rút quay về, nếu còn liêu lĩnh tiến tới thì thế nào cũng gặp bất trắc. Nếu tính

toán kỹ lưỡng, những mưu cầu của bạn ắt sẽ được như ý định, nhưng bạn nên cố gắng bỏ ra nhiều công sức thì mới thành.

QUẺ SỐ 219 - TRUNG THƯỢNG

Phong Thủy Hoán

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Tân nguyệt vi câu, thanh phong tác tuyền. Cử vãng yên ba, cầm tiên dị kiến.

◆ Dịch nghĩa:

Trăng non làm lưới câu, gió mát làm dây. Lưới chài phủ sóng nước, cá bạc là dễ tìm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoán kỳ cung. Vô hối." (Nước chảy vọt tới thân thể. Hào này không có gì rủi ro.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phạm cầu việc gì đều phải biết thích ứng và tận dụng hoàn cảnh. Ngoài ra lời thơ cũng ám chỉ rằng vào đầu tháng việc mưu cầu sẽ thuận lợi hơn. Thời vận đã thông cứ tiến hành công việc.

QUẺ SỐ 220 - HẠ TRUNG

Phong Thủy Hoán

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Tiền quan tỏa, tục đề phòng. Tiểu tiết bất tri giới, nhân tuần thành cự ương.

◆ Dịch nghĩa:

Trước tiên phải đóng cửa lại, sau đó tiếp tục đề phòng. Việc nhỏ mà không cảnh giác thì sẽ thành tai ương lớn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoán kỳ quần. Nguyên cát. Hoán hữu khâu, phi di sở tư." (Nước chảy vọt tới bên xe. Hào này rất cát lợi. Nước chảy vọt tới cái gò, thật khó tưởng tượng nổi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải giữ gìn và đề phòng từ những điều nhỏ nhặt, để ngăn ngừa những tai họa lớn. Người được quẻ này việc gì cũng phải suy nghĩ cho kỹ, thì mới tránh được điều không hay xảy ra. Những mưu cầu của bạn hơi khó thành, vì vậy nên cẩn thận từng tí, chớ nên sơ ý mà hỏng việc. Mọi sự đều chưa thông, nên cố gắng nhiều.

QUẺ SỐ 221 - HẠ THƯỢNG

Phong Thủy Hoán

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Yến ngũ oanh đề, hoa khai mãn viên. Ý lan xuân thủy giác, vô ngũ kiểm sâu nan.

◆ Dịch nghĩa:

Chim oanh chim én thì nhau hót, hoa nở đầy vườn. Dưa lan can ngủ mà mơ giấc mộng xuân, mặt mày buồn bã, chẳng nói lời nào.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoán hân kỳ, đại hào. Hoán vương cư. Vô cữu." (Nước chảy menh mông, tiếng động âm âm. Nước vọt tới nơi quân vương trú ngụ. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng của một hoàn cảnh vui thú bình thường, nếu còn ra sức vun đắp thì có thể nói đó là cảnh hưng thịnh. Người được quẻ này cần nên biết đủ mà dừng, chớ đứng núi này trông núi nọ. Cảnh tình hiện nay là đang lúc gặp thời, lẽ ra phải thừa dịp này mà phấn khởi tinh thần để làm việc, chớ đừng có than trời trách đất.

QUẺ SỐ 222 - TRUNG THƯỢNG

Phong Thủy Hoán

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Lao tâm lao tâm, lao tâm hữu thành. Thanh phong tá lực, hoan tiểu tiên đình.

◆ Dịch nghĩa:

Vất vả tâm trí nhiều, vất vả tâm trí thì mới làm nên. Hãy nhờ thêm sức gió mát, thì có thể cười vui tương lai xán lạn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoán kỳ huyết khứ dịch xuất. Vô cữu." (Nước chảy cuốn đi vết máu cũ, chảy đến nơi xa. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có lao tâm khổ trí, phải vất vả nhiều thì mới được nên. Nếu được nhiều người giúp sức thêm thì càng thành tựu lớn. Mọi xui rủi đã qua, không có gì phải lo ngại.

QUÊ SỐ 223 - HẠ HẠ

Phong Sơn Tiệm
Động hào Nhất
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Tiến bồ thả bồi hồi, xuân phong liễu như suy. Thủy tân hành khách quyền, chăm bạn hữu ưu hoài.

◆ Dịch nghĩa:

Đang tiếp được sao bông đi quần đi quanh, gió xuân thổi hành khách phải nhớ. Bên sông hành khách mệt mỏi, ngủ ở bờ nước mà ôm mối sầu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hong tiệm vu can. Tiểu tử lệ, hữu ngôn, vô cữu." (Chim hồng nhận từ từ bay đến bờ nước. Trẻ nhỏ đối diện nguy hiểm, có việc buồn bực, nhưng không đến nỗi tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trong cái cát có cái hung, mệnh vận chưa thông, lòng người chưa dứt khoát. Cảnh tình của bạn lẽ ra đang vui vẻ, nhưng vì bạn mưu tính lừng chừng, thiếu sự quả quyết cho nên thời vận trở nên kém đi. Bạn cần phải cố gắng và chuyên tâm quả quyết thì mới thu hoạch được kết quả tốt đẹp.

QUÊ SỐ 224 - TRUNG TRUNG

Phong Sơn Tiệm
Động hào Nhị
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Ngọc thạch do chung muối, na kham tiểu hối đa. Chung vô cữu, tiểu ha ha.

◆ Dịch nghĩa:

Ngọc thạch tuy có vết mờ, nhưng đâu cần nghĩ đến việc nhỏ đó. Rốt cuộc chẳng sao cả, cười ha ha.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hong tiệm vu bàn, ẩm thực khan khan. Cát." (Chim hồng nhận từ từ bay đến bờ đất, có uống ăn, thật tự đắc. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự không hài lòng nhỏ, nhưng về sau không sao. Cuối cùng vẫn có thể vui cười. Người được quẻ này xử sự cần phải có thái độ ung dung, tự biết hài lòng với cái mình có, chứ không nên lo lắng buồn phiền làm gì. Những mưu cầu của bạn, được mất đều là do mình định, đừng thối chí, cứ tiếp tục tiến tới.

QUÊ SỐ 225 - TRUNG TRUNG

Phong Sơn Tiệm
Động hào Tam
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Thùy dục dao thiên khứ, giai nhân tị nạn hành. Nhất đồ kinh tế ý, hựu thị mãn viên xuân.

◆ Dịch nghĩa:

Vỗ cánh ở chân trời xa, đều vì lánh nạn tai. Nếu tính toán chu đáo một đường, thì lại là xuân sắc đầy vườn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hồng tiệp vu lục, phu chinh bất phục, phụ dụng bất dục. Hung. Lợi ngự khấu." (Chim hồng nhận từ từ bay đến chỗ đất cao. Chồng đi chinh chiến không quay về, người vợ không thể nuôi con cái. Hào này hung hiểm. Nhưng có lợi về việc chống giặc cướp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng biết nạn mà tránh. Hiện nay vận thời của bạn tuy chưa được hanh thông, mà phải trôi nổi vô định, để ẩn tránh sự rủi ro, nhưng nếu người biết tính toán khéo léo thì sau này sẽ được vui vẻ thịnh vượng. Bạn hãy chờ đợi một thời gian ngắn nữa và xử sự cho khôn khéo thì việc ắt thành.

QUẻ SỐ 226 - THƯỢNG TRUNG

Phong Sơn Tiệp
Động hào Tứ
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Giới tín chí, khai tiểu nhan. Phi đằng nhất khứ, phi vân thương thiên.

◆ Dịch nghĩa:

Tin lành đã đến, mặt mày vui vẻ. Một khi bay đi, mây trôi trên trời.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hồng tiệp vu mộc. Hoặc đắc kỳ giốc. Vô cữu." (Chim hồng nhận từ từ bay vào rừng cây, đậu ở trên cành cây. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cảnh tình hiện

đang khốn quẩn nhưng sắp hanh thông. Nay mai sẽ có tin mừng về những mưu cầu của bạn, chỉ cần tiến tới thì sẽ đạt thành sở nguyện. Bạn hãy nhắm thẳng mục tiêu mà tiến tới, chẳng có gì cản trở. Thời vận sắp hanh thông, công thành danh toại.

QUẻ SỐ 227 - HẠ HẠ

Phong Sơn Tiệp
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Thanh chiến không thủ cữu, chi thượng sào sinh phong. Mạc vị nhất thời bỉ, hoàn nghi thử thị hung.

◆ Dịch nghĩa:

Chấn mới không dùng mà giữ chấn cũ, cái tổ chim trên cành đang chịu đựng cơn gió thổi. Chớ có vì xui rủi nhất thời mà nghi ngờ đó là hung.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hồng tiệp vu lãng, phụ tam tuế bất dụng, chung mạc chi thắng. Cát." (Chim hồng nhận từ từ bay lên đỉnh núi. Người đàn bà nhiều năm không mang thai, không biết làm sao. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này cần phải hết sức để tâm đề phòng, chớ có sao nhãng. Cái mền dù có xinh đẹp mà không có người dùng đến thì cũng như không, chim ở trên cành mà lại bị nổi gió, ý nói thời vận của bạn hiện vẫn đang xấu, chưa được hanh thông, nhưng đó chỉ là tạm thời. Những mưu cầu của bạn hiện nay khó mà được toại nguyện. Mọi sự đều phải chờ đợi.

QUẾ SỐ 228 - TRUNG TRUNG

Phong Sơn Tiệm

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Cấn

◆ **Nguyên văn:**

Mạc ngôn kinh cực ác, chung vì loan phụng lâu. Mục tiền ứng hữu đãi, bất tất tảo trừ trừ.

◆ **Dịch nghĩa:**

Chớ nói vì có chông gai mà chim chẳng đậu, đó là nhà của loài chim loan phụng. Hiện giờ cứ tạm chờ đợi, cần gì phải vội vã lo lắng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hong tiệm vu quỳ, kỳ vũ khả dụng vi nghi. Cát." (Chim hồng nhận từ từ bay về xa xôi. Lông vũ đẹp đẻ của nó có thể dùng làm trang sức trong các điển lễ. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đang lúc khó khăn, khuyên bạn lúc này nên an phận mà chờ đợi, về sau dần dần sẽ có cơ duyên tới. Người có lúc được lúc mất, vận mạng có lúc bi lúc thái, hiện tại chỉ cần chờ ít lâu mà thôi. Những mưu cầu của bạn ắt sẽ gặp may mắn về sau và sẽ được toại ý.

QUẾ SỐ 229 - THƯỢNG TRUNG

Phong Địa Quan

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Thượng hạ hòa, ưu sâu quyết. Thiên chương văn, nhất luân nguyệt.

◆ **Dịch nghĩa:**

Trên dưới hòa đồng, lo sâu đã giải quyết. Dù mây che núi ngàn dặm, trăng vẫn sáng một vầng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đồng quan. Tiểu nhân vô cữu, quân tử lặn." (Giống như đứa bé đang xem xét. Hào này đối với tiểu nhân không xấu, nhưng đối với quân tử lại bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hòa thuận thì không lo buồn. Mây giăng trên đầu núi, trăng chiếu sáng bầu trời, là nói dù có xui rủi thì cũng có lúc lại hanh thông. Người được quẻ này nên cố gắng hòa thuận với mọi người, vận trình của bạn đã đến lúc hanh thông, chẳng có gì đáng lo âu nữa. Những mưu cầu của bạn tuy còn gặp khó khăn, song rốt cuộc sẽ thành theo ý muốn. Nên cố gắng.

QUẾ SỐ 230 - THƯỢNG TRUNG

Phong Địa Quan

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Ngọc xuất Côn cương thạch, chu ly cổ độ than. Hành tàng chung hữu vọng, dụng xả bất vi nan.

◆ **Dịch nghĩa:**

Ngọc lấy trong núi đá, thuyền rời bến bờ xưa. Tiến lui đây hy vọng, dùng hay bỏ chẳng gì khó.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khuy quan. Lợi nữ trinh." (Nhìn trộm khe cửa. Hào này có lợi đối với phụ nữ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng nếu thấy tiến được thì hãy tiến, nếu cần ngừng thì nên ngừng. Người được quẻ này phải thuận theo tự nhiên, chớ nên cưỡng cầu. Những mưu cầu của bạn sẽ được toại nguyện, nếu bạn biết nắm lấy vận may. Quẻ này phái nữ có lợi hơn phái nam.

QUẺ SỐ 231 - HẠ TRUNG

Phong Địa Quan

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Mục hạ ý nan thư, hữu khách lại từ từ. Kim xa tuy lịch hiểm, khách tất hữu chung cơ.

◆ Dịch nghĩa:

Hiện nay tâm trí khó mà thư thả, có khách phương xa từ từ đến. Xe vàng dù trải bao nguy hiểm, nhưng rốt cuộc khách vẫn không sao.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quan ngã sinh, tiến thối." (Xem xét hành vi phải trái của chính mình để quyết định lẽ tới lui.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hiện tại bạn đang có nhiều điều phải lo nghĩ, chưa thư thả lắm, nhưng sẽ có người đến giúp đỡ, khi đó việc mới giải quyết được. Những mưu cầu phải chờ đợi một thời gian, tuy gặp nguy nan nhưng cũng vượt qua. Cầu tài, cầu danh đều nên chờ đợi.

QUẺ SỐ 232 - TRUNG TRUNG

Phong Địa Quan

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Khả dĩ ký, khả dĩ thác. Sự trì trì, vô suyễn thác.

◆ Dịch nghĩa:

Có thể cậy, có thể nhờ. Việc tuy chậm chạp nhưng không sai lầm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quan quốc chi quang, lợi dụng tân vu vương." (Xem xét sự sáng sủa của quốc gia để kính phục vua.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về được quý nhân giúp, có thể mưu tính việc làm ăn. Tuy nhất thời chưa có gì tốt đẹp, nhưng cũng được yên lành. Người xin quẻ này nên đặc biệt chú ý tới chuyện kết bạn, đem hậu tình ra mà giao du là tốt nhất. Những mưu cầu của bạn cần được người giúp sức, dù chậm nhưng công việc chắc chắn thành công.

QUẺ SỐ 233 - HẠ HẠ

Phong Địa Quan

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Khủng cụ ưu phiền, giai tại mục tiền. Nhược phùng minh giám, chỉ phá không truyền.

◆ Dịch nghĩa:

Những điều lo lắng, sợ hãi đều đang ở trước mắt. Nếu gặp gương sáng thì sẽ phá hết mọi ưu phiền.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quan ngã sinh, quân tử vô cữu." (Xem xét hành vi phải trái của chính mình, quân tử sẽ không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hiện đang ở trong cảnh tình lo lắng sợ hãi, tai vạ tuy tới gần giống như đã có ngay trước mặt, nhưng may nhờ những người tốt giúp đỡ khiến gặp dữ mà hóa lành. Mọi chân tướng sự việc đã hiện rõ thì không còn phải lo ngại gì nữa. Hiện thời vận của bạn vẫn còn bế tắc chưa được thông, cho nên mọi mưu cầu cần phải cẩn thận hành sự, thì mới tránh được tai ương. Tốt nhất là nên tạm ngưng, chờ qua một thời gian rồi mới tính.

QUẺ SỐ 234 - HẠ TRUNG

Phong Địa Quan

Động hào Lục

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Nguyệt yểm vân gian, hôn mê đạo lộ. Vân tán nguyệt minh, tiệp nghi tiền bộ.

◆ Dịch nghĩa:

Trăng đang bị mây che phủ, đường đi u tối dễ lầm lạc. Chờ khi trăng sáng rồi hãy dần tiến bước.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Quan kỳ sinh, quân tử vô cữu." (Xem xét hành vi phải trái của người khác, quân tử không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hiện đang bị khốn quẫn, trở ngại. Do đó, cần đợi hoàn cảnh dần dần trở lại sáng sủa, lúc đó thấy tiến được hãy bước tới. Người được quẻ này nên im hơi lặng tiếng đợi thời cơ, chớ nên lỗ mãng tiến vội mà hỏng việc. Làm gì nên chờ ngày rằm, việc có thể thành công.

QUẺ SỐ 235 - THƯỢNG THƯỢNG

Phong Lôi Ích

Động hào Nhất

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Đạo lộ cuồng chiêu hô, phong ba nhất điểm vô. Thời quai tâm tự loạn, toàn trượng quý nhân phù.

◆ Dịch nghĩa:

Trên đường réo gọi um sùm, sóng gió một chút cũng chẳng có. Lúc trái khoáy tâm tình rối loạn, toàn là nhờ quý nhân giúp đỡ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lợi dụng vi đại tác. Nguyên cát. Vô cữu." (Có lợi trong việc xây dựng kiến trúc. Hào này rất cát lợi, không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tâm tình hỗn loạn không phải do hoàn cảnh mà do mình. Toàn là nhờ quý nhân phò trợ, hiện nay cảnh tình của bạn là trên con đường bằng phẳng, không có một chút sóng gió, vậy thì còn gì mà buồn rầu. Những mưu cầu của bạn chắc chắn thành tựu, mọi việc hanh thông.

QUÊ SỐ 236 - TRUNG THƯỢNG

Phong Lôi Ích

Động hào Nhị

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Lâm uyên phóng diều, thanh tuyết điểm ai. Cự ngao tùy đắc, bất dụng nghi sai.

♦ Dịch nghĩa:

Đến nơi vực thả thả câu, nước trong thấy đáy. Cá to bắt được dễ dàng, chớ nên nghi hoặc.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hoặc ích chi thập bằng chi quy, phát khắc vi. Vĩnh trình cát. Vương dụng hưởng vu đế. Cát." (Có người đem đến con rùa rất đắt tiền. Đây là điều đang cần. Hào này cát tường về lâu dài. Vua cử hành lễ tế trời, tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng làm là được, nhanh chóng mà còn dễ dàng, mọi việc đều thuận lợi. Hiện thời vận của bạn đã đến lúc lên hương, vận trình ngàn dặm cũng giống như thả câu nơi vực sâu, nước trong thấy đáy và bắt cá lớn dễ dàng, còn gì để lo lắng?

QUÊ SỐ 237 - HẠ TRUNG

Phong Lôi Ích

Động hào Tam

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Vô trung ứng hữu trục, tâm sự hoàn thích thích. Vân tán nguyệt trùng viên, thiên lý phong phạm cấp.

♦ Dịch nghĩa:

Trong cái không lại có cái có, tâm sự vui trở lại. Khi mây tan thì trăng tròn trở lại. Vận trình ngàn dặm gió thuận thuyền trôi nhanh.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Ích chi dụng hung sự, vô cữu, hữu phu. Trung hành cáo công dụng khuê." (Liên quan đến việc mở rộng công trình kiến trúc, không có tai họa, đó là điềm ứng nghiệm. Rồi sau đó, trên đường đi tay cầm ngọc khuê đến báo cáo với vương công.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng sự đời hễ khuyết rồi lại đầy, tan rồi lại hợp. Người được quẻ này không có gì phải lo. Mọi việc đều hanh thông. Cầu tài, cầu danh đều tốt.

QUÊ SỐ 238 - TRUNG THƯỢNG

Phong Lôi Ích

Động hào Tứ

Ngoại quái: Tốn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Tạo hóa sinh lai tín tự nhiên, sư chinh thiên lý phúc miên miên. Công danh đắc tựu thần minh trợ, xà thổ tương phùng định biến thiên.

♦ Dịch nghĩa:

Từ khi tạo hóa sinh ra cứ tự nhiên, dù cho chinh chiến vẫn được phúc lâu dài. Công danh thành tựu là do thần minh giúp, hễ gặp rắn thổ thì sẽ có thay đổi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trung hành cáo công, tông. Lợi dụng vi y thiên quốc." (Giữa đường báo cáo với vương công, vương công nghe theo. Có lợi cho việc dời nhà dời nước.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có thần linh giúp mà nên công danh. Sự thay đổi sẽ xảy ra vào những tháng hay năm Tỵ, hoặc Mão. Những mưu cầu của bạn ắt sẽ thành công như ý muốn.

QUẺ SỐ 239 - HẠ TRUNG

Phong Lôi Ích
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Đại trượng thân oai, quân ma tiêu diệt. Diệt liễu hựu tu oai, thân uy diệc cực lực. Lão lao ký thủ miễn, trí cữu hậu thất diệt.

◆ Dịch nghĩa:

Cây gậy lớn đầy thân oai đã tiêu diệt quỷ ma. Diệt rồi lại phải oai, dù thân oai cũng phải cực lực mới được. Vất vả là điều không tránh được, để về sau lâu ngày khỏi té ngã.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, huệ tâm vật vấn, nguyên cát. Hữu phu, huệ ngã đức." (Có điềm ứng, chỉ cần có lòng nhân ái, không cần bói hỏi, hết sức tốt đẹp. Có điềm ứng khác, nhân ái là đức hạnh của ta.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hoàn toàn nhờ cậy vào oai thần mới có thể tiêu diệt được quân ma. Người được quẻ này phải tu tâm tích đức, và hết sức thận trọng mới được. Những mưu cầu của bạn phải đắn đo suy nghĩ cho kỹ, phải

ăn ở xử sự cho hợp lý hợp tình, thì chẳng có gì đáng lo. Mưu cầu có vài trắc trở, nhưng vẫn thành.

QUẺ SỐ 240 - TRUNG TRUNG

Phong Lôi Ích
Động hào Lục
Ngoại quái: Tốn
Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Đạo tất kiên tâm, kiên tâm tất đạo thành. Kiến công huân bình, hồi trình tạo mao am. Tu chân thân nhất nhật, phi tiền ban liệt danh.

◆ Dịch nghĩa:

Tu đạo thì lòng phải vững, lòng vững thì đạo mới thành. Lập công được yên bình, trở về dựng am cỏ. Ngày ngày tu thân dưỡng tính, đắc quả biến thành tiên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Mạc ích chi, hoặc kích chi. Lập tâm vật hằng. Hung." (Chẳng những không được lợi ích, có khi còn bị người công kích. Giữ chí không bền thì hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, phạm mưu cầu việc gì tất phải có đủ căn cơ, bền tâm vững chí thì mới thành việc lớn, lập được đại công. Cầu danh, cầu lợi đều tùy vào tâm chí và hành động của bạn.

QUẺ SỐ 241 - HẠ TRUNG

Bát Thuần Khảm
Động hào Nhất
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nhất niệm thượng thiên đường, nhất niệm nhập địa ngục.
Địa ngục thiên đường, tiện phân vinh nhục. Chỉ lập niệm
đầu yếu chân, bất khả tùy nhân lục lục.

◆ Dịch nghĩa:

Một niệm lên thiên đường, một niệm xuống địa ngục. Địa
ngục thiên đường, hai đường chia vinh nhục. Lập chỉ quan
trong là phải lòng thành, chớ nên theo kẻ tâm thường.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tập niệm, nhập vu khảm hạm. Hung." (Tập
khảm, tức bị rơi xuống hạm hố. Hào này hung hiểm.)

Theo ý của Khổng Minh, quẻ này chủ về tự mình phải
làm chủ lấy mình, chớ nên nghe người, để đến nỗi vinh nhục
không phân biệt được, đi lầm đường mà rơi vào cạm bẫy. Một
ý niệm sai lầm thì thân ta lập tức rơi xuống hố sâu. Vì vậy người
được quẻ này phải có phương châm sống cho đời mình để tránh
lỗi lầm, những mưu cầu của bạn mới mong có kết quả tốt đẹp.
Cầu danh, cầu lợi tùy theo tâm niệm và hành động của bạn.

QUẾ SỐ 242 - HẠ HẠ

Bát Thuần Khảm

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Dương dật quân, nhất đối dân; phùng ngư khẩu tiện giáo
nhân, quân thân hữu tả kinh. Nhất cá quân, nhất cá thân.

Tu trượng chân thân, chứng cầu thương sinh.

◆ Dịch nghĩa:

Dê lạc bầy, vua rời dân. Gặp trâu cổ cắn người, quân thân
hoảng hốt. Một bên là vua, một bên là thân. Điều phải dựa
vào sức mạnh thân tiên, để cứu người dân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khảm hữu hiểm, cầu tiểu đắc." (Hầm hố nguy
hiểm, mưu cầu chỉ đạt được nhỏ thôi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hung hiểm,
nhiều tai nạn. Những mưu cầu của bạn còn gặp nhiều lận đận,
gian nan. Trong thời gian gần khó mà thành đạt, hãy nên xem
xét cho kỹ lưỡng, và phải nhờ cậy sức người khác phụ giúp, mới
nên việc. Cần lưu ý, công việc của bạn có lắm kẻ tiểu nhân phá
hoại, cần có quý nhân giúp đỡ. Cầu tài, cầu danh còn xa.

QUẾ SỐ 243 - HẠ HẠ

Bát Thuần Khảm

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nhược thị hữu duyên nhân, nhất chỉ tiện hồi thủ. Cháp mê
bát ngộ giả, lữ dẫn dã bất tẩu.

◆ Dịch nghĩa:

Nếu là người có duyên, chỉ cần vẫy tay một cái thì lập tức
trở về. Nếu đã chấp mê mà không tỉnh ngộ, thì có lời kéo
cũng không đi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lai chi khảm, khảm hiểm thả chầm. Nhập vu

khảm hạm, vật dụng." (Đến chỗ hạm hổ, hạm hổ vừa hung hiểm vừa sâu. Chớ có đến đó.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự mê lầm của người ta thực ra chỉ tại không có duyên mà thôi. Những mưu cầu của bạn, cần phải xem xét kỹ lưỡng mới tiến hành. Cầu tài, cầu danh đều chưa có lợi, nên ẩn nhẫn chờ thời.

QUẺ SỐ 244 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Khảm
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nguyệt luân đông thăng, thanh quang khả áp. Vạn lý vô vân, hải thiên nhất bích.

◆ Dịch nghĩa:

Vầng trăng đã lên ở hướng đông, ánh sáng chiếu khắp vùng. Cả ngàn dặm, không có mây. Biển trời một màu xanh biếc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tôn tử, quý nhị, dụng phần, nạp ước tự dữ. Chung vô cữu." (Một chén rượu, một giỏ cơm đựng trong hũ bằng sành đưa ra từ cửa sổ. Hào này cuối cùng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đã qua vạn bí, đến lúc gặp nhiều kỳ ngộ, trăm việc đều như ý, không việc gì làm mà không thành. Cầu danh, cầu lợi đều được.

QUẺ SỐ 245 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Khảm
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Nam nhi nhược đặc phong hầu, nhất biên. Công thành thân thoái, khước tử la bào, phương thị nam nhi đạo.

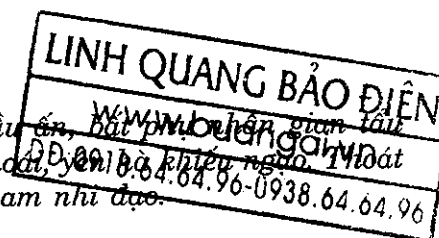
◆ Dịch nghĩa:

Nam nhi nếu được phong chức tước, thì không uống công đã bỏ ra. Công đã thành thì hãy lui về quy ẩn. Chức tước đều khước từ thì mới đúng là đạo nam nhi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khảm bất doanh, chi ký bình. Vô cữu." (Hầm hổ không đầy, họa hại đã được dẹp yên. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trên con đường danh lợi, bạn cần nên làm việc hết sức mình. Nhưng phải biết đủ mà dừng, sớm đi nên sớm về để hưởng cái thú thanh nhàn ở cõi nhân gian. Người được quẻ này lúc đắc thời chớ cậy tài ba, phải biết giữ mình mà rút lui cho gấp, thì không có tai họa gì. Những mưu cầu của bạn chẳng có gì đáng lo ngại. Nhưng khi công việc đã êm thấm rồi bạn phải giữ gìn cẩn thận và chớ có quá cao vọng. Công danh, cầu tài đều được.



QUÊ SỐ 246 - HẠ HẠ

Bát Thuần Khảm

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khảm



♦ Nguyên văn:

Tâm mục hồ ly, mê hoặc thể nhân. Thể nhân bất sát, diên cứu khuynh thân.

♦ Dịch nghĩa:

Tâm bị hồ ly mê hoặc, mê hoặc người đời. Người đời không biết, cứu khuynh thân.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hệ dùng huy mặc, trí vu tòng cực, tam tuế bất đắc. Hung." (Dùng dây thừng trói lại, bỏ vào bụi gai rậm, ba năm không được giải thoát. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng bị mê hoặc. Có kẻ sẽ dùng lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ, dùng sắc tình để quyến rũ, nịnh hót để thủ lợi, khiến cho người ta phải chịu nhiều điều tai hại. Người được quẻ này phải cẩn thận đề phòng, mới tránh được tai hại. Tình cảnh của bạn hiện vẫn chưa được hanh thông, còn trong cảnh đen tối, giống như bị trói tay trói chân, chớ nên tính toán việc gì trong lúc này.

QUÊ SỐ 247 - HẠ TRUNG

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Mộ địa cuồng phong khởi, đại thụ tận bản dương. Chi diệp vị điều linh, bồi thực chung vô dạng.

♦ Dịch nghĩa:

Trời tối nổi cuồng phong, rung động cả cây to. Cành lá còn may chưa rơi rụng, chăm lo bồi đắp thì rốt cuộc vẫn an bình.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh nê bất thực; cựu tĩnh vô cầm." (Nước giếng toàn là bùn, không thể dùng để ăn uống; đến cầm thú cũng không đến uống nước ở cái giếng cũ đó.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nghịch cảnh ập tới, ngoài cả dự liệu. Nhưng may mà nhờ có căn cơ vững nên rốt cuộc vẫn không sao. Những mưu cầu của bạn giai đoạn đầu ắt sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng cố gắng tìm cách vượt qua thì sẽ thành đạt ước nguyện.

QUÊ SỐ 248 - TRUNG TRUNG

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



♦ Nguyên văn:

Hu nhật vượng tướng, pháp yếu suy tâm. Tứ vi tuyền nhiều, đối địch xung doanh.

♦ Dịch nghĩa:

Dù là ngày xấu mà được lành thì cũng nên tính toán cho kỹ. Bốn bề bị quấy nhiễu, phải đối địch liên miên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh cốc xạ phụ, ứng tộ lậu." (Nước đọng dưới đáy giếng chỉ có loài cá nhỏ mới sống được. Dùng tên bắn loại cá nhỏ ấy may ra còn được, dùng bình đến mức nước sẽ bị vỡ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đang ở trong cảnh nguy. Người được quẻ này nên khéo léo mà giữ mình, chớ có khoan tay ngồi nhìn mà khốn đốn. Phàm mưu cầu việc gì, trước mắt chớ tưởng là tốt lành, cần phải cố gắng và giữ gìn cật lực mới được.

QUẺ SỐ 249 - TRUNG HẠ

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Vinh khô tảo định mạc ta thương. Tân khổ tha bang, an hưởng gia hương. Vị tha nhân tác giá y thường, kim nhật quân thưởng, tha nhân cải hoán biệt nhân thưởng.

◆ Dịch nghĩa:

Tươi hay héo đã được định rồi chớ than van. Khổ ở quê người thì mới được an hưởng ở quê nhà. May áo cưới cho người ta hưởng. Hôm nay ông khen, người ta thay đổi bảo chớ khen.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh tiết bất thực, vi ngã tâm trắc, khả dụng cấp. Vương minh, tính thụ kỳ phúc." (Nước giếng đục bẩn không ăn uống được, lòng ta khổ lắm. Sửa sang khơi giếng cho sạch, để có thể dùng được". Vua anh minh như thế khiến mọi người đều vui vẻ.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đi xa làm việc thì cuộc đời vất vả gian nan mới có thể ngồi hưởng nhân ở quê

hương. Người được quẻ này nên biết cuộc đời đầy biến đổi, không nên cưỡng cầu. Cầu danh, lợi đều vừa phải.

QUẺ SỐ 250 - THƯỢNG THƯỢNG

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Nữ nhi đại hỉ, lâm môn giá lương nhân. Thiêm tử tôn đồng, bái thụ hoàng ân.

◆ Dịch nghĩa:

Nay con gái đã lớn, có người hiền đến cưới. Được thêm con cháu và quan lộc, phải bái tạ ơn vua.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh trữu. Vô cữu." (Dùng ngói nung đắp vách giếng. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, gái lớn thì gả chồng, có làm thì mới có ăn, không ai đến cho không. Nếu tích cực làm việc thì lo gì không có kết quả tốt đẹp. Người được quẻ này nên cố gắng nhiều, những mưu cầu của bạn sẽ đạt thành.

QUẺ SỐ 251 - HẠ HẠ

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Mộc sinh hỏa, khẩu bất cấm. Phong điền tác chứng, hàn nhiệt tương xâm.

◆ Dịch nghĩa:

Mộc sinh hỏa, miệng không cấm khẩu thì đâu phải là chứng kinh phong, mà chỉ là hàn nhiệt cùng xâm hại thân thể.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh liệt, hàn tuyên thực." (Nước giếng trong treo, uống rất mát.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bệnh tật do can mộc vượng làm hại tâm hỏa. Ý cho biết, vận trình của bạn đang rất xấu, khó mà làm nên việc gì trong thời gian này. Mọi mưu cầu cũng khó được như ý, cần phải ngừng tính toán phát triển, mà nên chỉnh đốn lại, như tượng quẻ nói tìm giếng trong mà uống nước mát vậy.

QUẺ SỐ 252 - HẠ HẠ

Thủy Phong Tĩnh

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Hưu hưu hưu. Quá liễu tam niên hưu lực chu. Bất mãnh tình, họa đáo đầu.

◆ Dịch nghĩa:

Thôi, thôi, thôi đi. Đã được ba năm sáu tháng rồi, mà không tỉnh ngộ, muốn họa tai đến mình sao?

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tĩnh thu vô mại. Hữu phu, nguyên cát." (Miệng giếng đã đặt bánh quay, không cần đẩy. Có điềm ứng rất tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có sự lầm lạc đã lâu. Người được quẻ này cần phải tỉnh ngộ thì mới có hy vọng mưu tính làm ăn thành công. Nếu không, nhất định sẽ gặp nhiều bất trắc. Vận trình của bạn hiện còn bế tắc chưa được hanh thông, nên an phận chờ thời, sẽ rất tốt đẹp.

QUẺ SỐ 253 - HẠ HẠ

Thủy Thiên Nhu

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Kiền



LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangai.vn
DD.0918.64.64.96-0938.64.64.96

◆ Nguyên văn:

Hạm lan khởi hỏa, nghiệt súc tạo ương. Dự phòng đắc lực, diệt hỏa thành kang.

◆ Dịch nghĩa:

Chuồng trại lửa cháy, súc vật trong nhà bị nguy nan. Phải hết sức đề phòng mới biến được họa ương thành an kang.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhu vu giao, lợi dụng hằng, vô cữu." (Lưu lại ở ngoài áp, lợi về lâu dài, không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có tai họa trong công việc làm ăn. Nếu không đề phòng cẩn thận ắt sẽ nguy hại đến cơ nghiệp. Thời vận còn xấu, làm ăn chưa ra gì, nên chịu đựng một thời gian nữa, hào này tính về lâu dài thì có lợi. Cầu tài, cầu danh còn lâu.

QUÊ SỐ 254 - TRUNG THƯỢNG

Thủy Thiên Nhu
Động hào Nhị
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Kiền

◆ **Nguyên văn:**

Đi toại tâm đầu nguyện, thủy tri chí khí thân. Tam sơn tu bá ác, tần tần định thái bình.

◆ **Dịch nghĩa:**

Một khi đã toại ý nguyện, mới biết sự thành đạt ấy là do ý chí, khí lực, và tinh thần của mình. Ba cái đó nắm giữ cho chắc, ắt sẽ luôn được thái bình.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nhu vũ sa, tiểu hữu ngôn, chung cát." (Lưu lại nơi bãi cát, bị khiển trách nhẹ, rốt cuộc tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng bình yên thịnh vượng, danh lợi được cả hai, mà chỉ có trục trắc nhỏ. Cầu việc thì có duyên tốt, xuất hành thì đại cát, cưới hỏi thì nhất định thành. Người được quẻ này cần phải biết, việc mưu cầu thành hay bại, nên hay không đều do mình định đoạt. Vì vậy mọi mưu cầu của bạn cần phải vạch kế hoạch có đầu có đuôi và đừng nản lòng thất chí, ắt sẽ thành công.

QUÊ SỐ 255 - THƯỢNG THƯỢNG

Thủy Thiên Nhu
Động hào Tam
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Kiền

◆ **Nguyên văn:**

Phúc tinh chiếu ánh, quẻ tử hương văn. Mãn thiên tinh đấu, quang diệu thể nhân.

◆ **Dịch nghĩa:**

Được phúc tinh chiếu đời ta, mùi thơm cây quế tỏa khắp nơi. Sao sáng đầy trời, chói ngời vẻ vang với người đời.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nhu vu nê, trí khẩu chí." (Lưu lại nơi bùn lầy, là mời giặc đến.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng được phúc thọ phú quý đều cùng tới. Người được quẻ này thời vận đã đến lúc hanh thông, những việc mưu cầu ắt sẽ có kết quả mỹ mãn. Bạn hãy mau tiến hành như đã định, chớ có chần chừ mà không làm. Cầu danh, cầu lợi đều được.

**QUÊ SỐ 256 - HẠ HẠ**

Thủy Thiên Nhu
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Kiền

◆ **Nguyên văn:**

Đông Nam địa tương lai thành cố khu. Yên Kế địa, thương sinh vô tổn tế. Nhược yển đại phần hùng tâm, thủy nguyên bát tri hà xứ.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đất Đông Nam tương lai sẽ thành vùng đất cũ. Đất Yên kế thì bá tánh rất cùng khổ. Muốn khởi hùng tâm để cứu đời, mà không biết ở đâu có được nguồn nước.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhu vu huyết, xuất tự huyết." (Lưu lại ở nơi cửa, ra khỏi nhà.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đại nạn sắp xảy ra. Hai phương Đông, Nam đều không phải là chỗ yên thân. Người được quẻ này cần nên cấp tốc lo liệu, chớ có do dự chậm trễ mà nguy khốn. Việc mưu cầu của bạn muốn thành đạt quả thực là khó nhọc, muốn thành đạt thì phải chịu nhiều gian nan, vất vả, và cố gắng không ngừng thì mới mong thành tựu.

QUẺ SỐ 257 - HẠ TRUNG

Thủy Thiên Nhu

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Kiên



◆ Nguyên văn:

Tử hữu nhật, sinh hữu thời. Hà sự mạn trù trù, phiêu nhiên nhất vãng, tâm thượng vô nghĩ.

◆ Dịch nghĩa:

Sống chết ngày giờ đã định sẵn. Việc gì phải do dự trù trù, cứ để cho nó tự nhiên đến, lòng dạ yên vui là trên hết.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhu vu tưu thực, trình cát." (Lưu lại chỗ có ăn cơm uống rượu. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sống chết có mạng, giàu sinh tự trời. Việc tới trước mắt mà cứ băn khoăn do dự, nghi ngại thì còn làm được gì. Đây chính là phép "trong cái chết tìm cái sống". Người được quẻ này cần phải thông dong mà ứng xử. Những mưu cầu của bạn hãy để cho nó tự nhiên, khi thời đến thì mặc sức mà tung hoành.

QUẺ SỐ 258 - HẠ HẠ

Thủy Thiên Nhu

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Kiên



◆ Nguyên văn:

Vãng lại hành tịch xứ, hột nhiên trước nhất kinh. Sài lang nhược đương đạo, trăm diệt vạn xứng tâm.

◆ Dịch nghĩa:

Vãng tanh đi lại làm chi, để đột nhiên giật mình kinh hãi. Nếu Sài lang cản giữa đường, cứ ra tay chém hết mới vừa lòng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhập vu huyết, hữu bất tốc chi khách, tam nhân lai, kính chi chung cát." (Vào nhà, có ba người khách không mời mà đến, cung kính tiếp đãi, cuối cùng tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về những mưu cầu của bạn trong thời gian này chưa thể nào thành và cần phải vượt qua nhiều trở ngại nữa mới được. Mọi sự đều chưa thông. Đề phòng tiểu nhân. Có kẻ âm mưu phá hoại, cần phải xử lý xong mới yên tâm toan tính công việc được.

QUẺ SỐ 259 - TRUNG TRUNG

Thủy Trạch Tiết

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Bát môn phân bát vị, cửu tinh bố cửu phương. Thanh xích hoàng bạch hắc, ngũ sắc quyền cầm trang. Giao phong đối lữ, lưỡng lưỡng tương đương.

◆ Dịch nghĩa:

Tám cửa chia ra tám phương vị, chín sao bố trí chín phương. Xanh, đỏ, trắng, đen, năm sắc, cuộn lại thành hành trang, giao phong đối nhau, hai bên là tương đương.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất xuất hộ đình. Vô cữu." (Không ra khỏi cửa. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trong lòng luôn lo đối phó mà hao phí tâm cơ. Nếu muốn chiến thắng mà không có thể tương đương ắt không thể đối địch. Người được quẻ này cần phải suy nghĩ cẩn thận, chớ có xem thường. Đối với những sự việc đang mưu cầu, bạn hãy cân phân cho kỹ, thì công việc mới có hy vọng thành tựu. Không nên đi xa, bất lợi.

QUẾ SỐ 260 - HẠ HẠ

Thủy Trạch Tiết

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Chung thân bất tập, thượng tại thể khước. Ưống nhiên luân hồi, bất năng miễn, vĩnh lạc khâm thanh tam.

◆ Dịch nghĩa:

Cả đời chẳng học, bị người trên quở trách. Ưống phi kiếp luân hồi, đâu tránh được. Vĩnh viễn rơi xuống vực sâu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất xuất hộ đình. Hung." (Không ra khỏi nhà. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, người được quẻ này cần phải tỉnh ngộ ngay. Phàm mưu cầu việc gì cũng phải cố gắng chăm chú thì mới được. Ngược lại chỉ uống công hao tài mà chẳng được kết quả gì. Mọi việc còn bế tắc, tốt hơn nên chờ thời.

QUẾ SỐ 261 - THƯỢNG THƯỢNG

Thủy Trạch Tiết

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Nhân phi Khổng Nhan, thủy năng vô quá. Hoa khai bất kết quả, nhưng phục vô quá. Hoa khai bất kết quả, nhưng phục vô quá. Hoa khai bất kết quả, nhưng phục vô quá.

◆ Dịch nghĩa:

Con người đâu phải ai cũng như Khổng tử và Nhan Hồi mà không có lỗi lầm. Sai mà biết sửa thì không còn lỗi lầm. Hoa mới nở chưa đủ để căn cứ, chờ khi kết trái mới là chuẩn. Lúc đó mới có thể vui vẻ mà không còn hoài bão xa xôi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

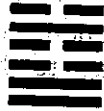
Lời quẻ nói "Bất tiết nhược, tắc ta nhược. Vô cữu." (Không biết tiết chế, mới than thở hối tiếc. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lúc đầu chưa hoàn thiện, nhưng về sau lại hoàn thiện. Người được quẻ này chớ cho mình đã đủ. Cuộc đời con người làm sao tránh khỏi lỗi lầm, thất bại, cũng như ai mà không có sự sai lầm. Nhưng biết

sai mà sửa đổi thì vẫn được tốt lành. Tức là phải biết rút kinh nghiệm thất bại mà cải tiến thì sẽ thành công.

QUÊ SỐ 262 - TRUNG THƯỢNG

Thủy Trạch Tiết
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Lưỡng cá tử nữ, đồng đáo tề hành. Âm dương hòa hợp, mưu tác hoan hân.

♦ Dịch nghĩa:

Hai đứa con, trai gái, cùng đến một lượt. Âm dương hòa hợp, cùng mưu cầu sự nghiệp thì vui vẻ.

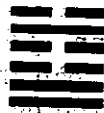
♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "An tiết. Hạnh." (Ở yên với đời sống tiết chế. Hào này thuận lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng chồng hiền vợ tốt, cảm sắc hòa hợp. Vợ chồng lúc nào cũng phu xướng phụ tùng, hợp tác chặt chẽ, vô cùng vui vẻ đầm ấm. Người được quẻ này chẳng có gì phải lo ngại. Những mưu cầu của bạn lo gì không được, cứ việc tiến hành theo ý đã định. Cầu danh được danh, cầu lợi được lợi.

QUÊ SỐ 263 - TRUNG THƯỢNG

Thủy Trạch Tiết
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Đoài



♦ Nguyên văn:

Trung hữu huyền cơ phú, kê minh phương hiển lộ. Mãnh nhiên ngộ thiên quang, đả phá quân môn lộ.

♦ Dịch nghĩa:

Huyền cơ trong đó ngâm cả bài phú, gà gáy rồi trời sẽ sáng tỏ. Hốt nhiên giác ngộ thiên cơ, phá đổ cửa quân môn lộ ông.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cầm tiết. Cát. Vãng hữu thượng." (Lấy tiết chế làm vui. Hào này tốt đẹp. Ra đi có hi vọng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ vô lúc đầu tuy chấp mê, nhưng cuối cùng cũng tỉnh ngộ. Người được quẻ này nên lưu tâm, chớ có thấy cơ hội mới đến mà không làm. Đừng có cố chấp phương hướng cũ út sẽ gặp được nhiều may mắn và nhiều hứa hẹn trong tương lai.

QUÊ SỐ 264 - TRUNG TRUNG

Thủy Trạch Tiết
Động hào Lục
Ngoại quái: Khảm
Nội quái: Đoài

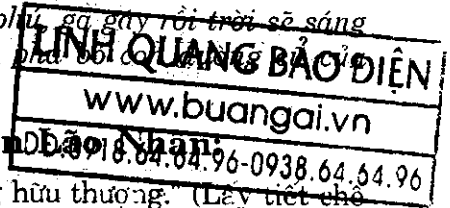


♦ Nguyên văn:

Số vũ kim ngư thôn nhĩ, ti can điều liệu hồi đầu. Gia thực phiên hiềm thái phí, ngũ hồ tứ hải ngao du.

♦ Dịch nghĩa:

Mây còn cả vàng đã cần mỗi, cất cần câu thâu dây lại quay tít. Cơm nhà bao phen hiềm quá tốn, ngao du năm hồ bốn bể vui hơn.



◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khổ tiết. Trinh hung. Hối vong." (Tiết chế quá sức. Hào này có hung hiểm. Nhưng khó khăn đã qua.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nhà nghèo, cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Ra ngoài kiếm ăn, lang thang khắp bốn bể năm hồ như thế còn hay hơn. Người được quẻ này, ở nhà, ở quê hương làm ăn, không lợi bằng đi xa, càng đi xa càng khá giả hơn.

QUẺ SỐ 265 - THƯỢNG TRUNG

Thủy Sơn Kiến

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Mão nhật thổ xuất lâm, ngọ thời chính phúc lâm. Mão sinh ư dân, phương kiến thiên tâm.

◆ Dịch nghĩa:

Ngày mao thổ ra khỏi rừng, đúng giờ Ngọ là đến. Mão sinh từ Dân, lúc đó mới thấy lòng trời.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vãng kiến, lai dự." (Lúc ra đi rất gian nan khó khăn, lúc quay trở về thì vinh quang.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trước khó sau dễ; chủ về phải gặp năm Mão (hay ngày Mão) mới có thể xuất đầu lộ diện được, và phải đợi tới năm Ngọ (hay giờ Ngọ) thì mới thấy có phúc tinh đến nhà. Người được quẻ này, mọi mưu cầu phải có một kế hoạch chu toàn, nếu không hỏng việc.

QUẺ SỐ 266 - TRUNG TRUNG

Thủy Sơn Kiến

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Nhật trung bất quyết, nhật đảo phượng minh. Nhất trường hảo sự, lục giáp đồng thành.

◆ Dịch nghĩa:

Trong ngày không quyết định được, chờ khi trời vừa sáng thì mọi việc sẽ tốt, sáu giáp đều thành.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vương thần kiến kiến, phi cung chi cố." (Bề tôi ở cảnh gian nan, lỗi không do bản thân.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc trước kia đã không thể dự đoán, chỉ đợi khi thời vận tốt đến thì mới hay. Ngụ ý nói người được quẻ này đang ở trong hoàn cảnh khó khăn, mà lại không chịu trông xa nhìn rộng, để dự tính mọi việc. Mọi mưu cầu phải trải qua một thời gian chờ đợi, đến lúc đó công việc sẽ toại ý.

QUẺ SỐ 267 - HẠ HẠ

Thủy Sơn Kiến

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Hồ tú thị yêu tinh, viên hầu cập thụ tinh. Nhập sơn ngô thử diệu, mê liễu tính hòa tâm.

◆ Dịch nghĩa:

Sao hồ ly là loại yêu tinh, khi vượn cũng là ma cây. Vào trong núi thấy các sao này, làm cho tâm trí mê loạn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vãng kiến, lai phản." (Lúc ra đi thì gian nan, lúc quay trở về thì tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bọn tiểu nhân gian hiểm làm loạn tâm tính người ta. Vì vậy, khi giao du bạn bè phải thật cẩn thận, lập trường phải cương quyết, liệu việc phải sáng suốt. Người được quẻ này tốt nhất là nên ra đi. Thời vận hiện nay của bạn còn bế tắc, phải cố gắng nhiều, đề phòng tiểu nhân quấy phá.

QUẺ SỐ 268 - TRUNG THƯỢNG

Thủy Sơn Kiến

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Khuyến phê, kê minh thôi; hành, nhân toại viễn phóng. Văn độ quan tân, tiền trình vô lượng.

◆ Dịch nghĩa:

Chó sủa, gà gáy ồn ào; người đi ở phương xa, chiều tối qua bến đò, sự nghiệp tương lai rất xán lạn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vãng kiến, lai liên." (Ra đi gian nan, quay trở về vẫn gian nan.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên ra đi, về sẽ được quý hiển. Người được quẻ này phải thận trọng, chớ có vì khó khăn trở ngại mà bỏ mất cái chí khí của mình. Vận trình của bạn sắp hanh thông và hãy tiếp tục làm những việc mình dự tính, đừng bỏ dở nửa chừng.

QUẺ SỐ 269

HA HA

LINH QUANG BẢO ĐIỆN

www.buangai.vn

DD: 0918.64.64.96-0938.64.64.96

Thủy Sơn Kiến

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Nhân tại thiên nhai ngoại, cứu phiếm tín âm lai. Gia nhân tân vọng nhân, thảo mộc sùng hưng hoài.

◆ Dịch nghĩa:

Người hiện ở nơi xa, chẳng có tin tức gì. Khiến người nhà mỗi mắt ngóng trông. Cỏ cây tươi tốt, nhìn thêm chạnh lòng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đại kiến, bằng lai." (Rất gian nan, mau mau chạy đi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người đi xa không có tin tức, khiến người ở nhà ngóng trông mòn mỏi. Ý muốn nói, những mưu cầu của bạn còn lâu lắm mới có thể đạt thành. Hiện vận số của bạn chưa được hanh thông, dù có làm thế nào cũng khó mà toại ý. Đợi thời cơ mà thời cơ chẳng đến. Cầu tài, cầu danh đều dở.

QUÊ SỐ 270 - TRUNG TRUNG

Thủy Sơn Kiến

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn

www.bh.vn

Nguyễn Văn:

Giả khố thu hạ, nhất huyết sinh thành. Nhược thiên thử

thổ. Phúc lộc biên trần.



◆ Dịch nghĩa:

Huyết mộ sinh thành ở dưới gốc cây này, nếu dời phần mộ đó đi thì phúc lộc sẽ cùng đến.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vãng kiến, lai thạc. Cát, lợi hiện đại nhân." (Lúc ra đi gian nan, lúc quay trở về có thành quả lớn lao. Hào này cát tường, đại nhân xuất hiện có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về di dời thì có lợi. Người được quẻ này rất nên tự tu dưỡng, cố gắng chăm chú vào công việc, tuy hơi khổ cực vất vả, song sau cùng sẽ gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp. Những mưu cầu của bạn, cần phải chịu đựng nhiều vất vả, thì mới đạt thành.

QUÊ SỐ 271 - HẠ HẠ

Thủy Địa Tỷ

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Cung canh lũng mẫu, hình thân tự lao. Vô câu vô thúc, kỳ lạc đào đào.

◆ Dịch nghĩa:

Siêng năng cày cấy, dáng vẻ giống như lao khổ lắm. Nhưng không bị gò bó, trói buộc, chẳng có lạc thú nào đáng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phu, tỷ chi vô cữu; hữu phu doanh phẩu, chung lai hữu tha, cát." (Có điềm ứng đoàn kết giúp đỡ nhau thì không tai vạ; có điềm hãy dựng đầy cái ang, dù cho có tai họa bất ngờ cũng không sao. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hiền đạt giàu sang chẳng bằng an nhàn ẩn dật. Người được quẻ này nên làm những công việc tự do, không bị ràng buộc là tốt nhất. Cố gắng chăm chú làm công việc của mình tuy hơi khổ cực vất vả, song sau cùng sẽ gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp.

QUÊ SỐ 272 - HẠ TRUNG

Thủy Địa Tỷ

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Họa lai kiến quỷ, quỷ bệnh yểm triển. Kim dương đắc lộ, thân thoát ương tai.

◆ Dịch nghĩa:

Tai họa đến thì thấy ma quỷ, cứ bị bệnh tình trầm trọng quá nhiều. Gặp con dê vàng thì có được đường thoát, lúc đó mới thoát được tai ương.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tỷ chi tự nội, trinh cát." (Giúp đỡ từ bên trong. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đau ốm rất bất lợi. Phải đợi tới năm Ất Mùi thì mới thoát được tai họa, bệnh hoạn, và mọi việc sẽ dần dần trở nên thuận lợi. Hiện thời vận của bạn giống như bị tà ma phá rối, cho nên mưu sự khó thành, phải chờ một thời gian nữa.

QUẺ SỐ 273 - TRUNG TRUNG

Thủy Địa Tỷ

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

*Cấp khởi hành, cấp khởi hành! Tiên đồ khứ kết đồng minh.
Song thủ kinh thiên trụ, sử sách hảo tiêu danh.*

◆ **Dịch nghĩa:**

*Mau lên đường, mau lên đường! Hãy liên kết bạn bè để cùng
nhau tiến tới. Hai tay chống đỡ cột trời, sử sách sẽ ghi tên.*

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tỷ chi phi nhân." (Gần gũi với người.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải nhờ sức của số đông mới có thể đạt thành. Hiện thời vận đã đến lúc hanh thông, sự may mắn đang chờ bạn, hãy mau tiến bước.

Tương lai xán lạn chờ lo. (Tương lai sáng lạng chờ lo.)

QUẺ SỐ 274 - THƯỢNG THƯỢNG

Thủy Địa Tỷ

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

*Thâm sơn cú mãnh hổ, hổ khiêu duệ sơn gia.
Hà phạ nhân đa.*

◆ **Dịch nghĩa:**

*Mãnh hổ chiếm núi sâu, tiếng rống vang ra khỏi núi. Dương
oai diệu võ, há sợ người đông.*

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Ngoại tị chi. Trinh cát." (Thân thiện với người ngoài. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về không xuất hiện thì thôi, một khi xuất hiện thì mọi người phải kinh hồn bạt vía hết. Đã có oai như danh như vậy thì đánh đâu mà chẳng thắng, mưu cầu gì mà chẳng thành. Người được quẻ này nên xuất hiện tung hoành một phen, mọi việc sẽ như ý.

QUẺ SỐ 275 - TRUNG TRUNG

Thủy Địa Tỷ

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

*Tam thiên môn, tứ địa hộ. Bố trận thành, minh tự lộ. Quân
mã tề bốn, minh cổ tiến bộ.*

◆ **Dịch nghĩa:**

Ba cửa trời, bốn cửa đất. Dàn thành trận tuyến, tụ tập trên đường. Quân mã xông tới, tiếng trống dồn dập thúc.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hiển tử. Vương dụng tam khu, thất tiền cầm, áp nhân bất giới. Cát." (Một nhóm người tụ tập. Vua đi săn bắn, họ bao vây ba mặt, cầm thú chạy trốn mà họ cũng không truy đuổi, người dân không hoảng sợ. Hào này tốt đẹp.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phạm làm việc gì cũng cần phải có đủ trí dũng, có vậy khi lui thì có thể giữ, lúc tiến thì có thể đánh. Người được quẻ này khi lâm sự phải biết lo liệu mọi việc mới có thể đạt thành. Những mưu cầu của bạn rất là khó khăn, cần phải đem hết tài trí, sức lực ra mới được. Cầu việc còn chậm, cầu tài phải tính toán kỹ lưỡng.

QUẺ SỐ 276 - TRUNG TRUNG

Thủy Địa Tỷ

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Sơn sơn sơn! Sơn thương kiến mao am. Bất tử nhân gian đồng vũ, khước như thiên thượng đàm.

◆ **Dịch nghĩa:**

Núi non, núi non, núi non! Trên núi làm mái nhà tranh. Tuy không so bì nổi với lầu các chốn nhân gian, nhưng nào khác mây trên trời.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tỉ chi vô thủ. Hung." (Tụ tập ở một nơi mà không thấy người đứng đầu. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên sống trong cảnh thanh đạm, mà không nên ham cảnh phồn hoa. Người được quẻ này là bậc quân tử hiền nhân, nên ẩn cư nơi am thanh cảnh vắng, chớ bon chen với người đời mà làm gì. Mưu cầu của bạn không nên quá cao vọng. Cầu danh khó thành, cầu tài đắc lợi nhỏ thôi.

QUẺ SỐ 277 - TRUNG TRUNG

Thủy Lôi Truân

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Lai khứ nguyên vô định xứ, thời lai thời khứ an thân. Bạt thiệp vô lự, vinh nhục bất kể.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đến đi chẳng định được nơi nào, tùy theo cảnh ngộ mà an thân. Bước đi không lo lắng, mà cũng chẳng tính toán đến vinh nhục.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bàn hoàn, lợi cư trình, lợi kiến hầu." (Tuồng làm bằng đá, bói về chỗ ở thì có lợi, phong lập chụ hầu thì có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng khách giang hồ phiêu bạt, vui cùng trời đất, tùy cảnh ngộ mà yên thân, chẳng tính toán thiệt hơn, không mưu đồ danh vọng. Nếu không

phải là kẻ có chí khí lớn lao cao thượng thì làm sao như thế được. Người được quẻ này nên suy nghĩ tới điều này. Những mưu cầu của bạn hãy để tự nhiên thì tốt hơn. Quẻ này không tốt lắm, mà cũng chẳng xấu, mưu sự cũng sẽ được toại nguyện, nhưng nên hợp tác với người khác.

QUẺ SỐ 278 - TRUNG TRUNG

Thủy Lôi Truân

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Hữu tử trưởng thành thời. Ngô hóa phản phát phúc. Bất tất quá ưu tiên, nhân tâm khổ bất tức.

◆ Dịch nghĩa:

Khi con trai lớn đã trưởng thành, gặp thêm hỏa ất sẽ phát phúc. Không cần phải quá lo âu, lòng người khổ chỉ vì cảm thấy không đủ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Truân như chiêm như, thừa mã ban như, phi khấu hôn cầu. Nữ tử trinh bất tự, thập niên nãi tự." (Nhiều người cùng đến, họ cưỡi ngựa dùng dăng, không phải giặc cướp mà là đến cầu hôn. Thiếu nữ bói quẻ này không hứa gả, mười năm sau mới gả.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng đứng núi này trông núi nọ. Người được quẻ này nên có thái độ an phận thủ thường là tốt nhất. Vận trình cũng như những mưu cầu của bạn đều bình thường, cho nên đừng có cao vọng quá mà có hại, phải lượng sức mình mà tính thì công việc mới dễ thành công hơn. Cầu việc phải chờ đợi lâu.

QUẺ SỐ 279 - TRUNG THƯỢNG

Thủy Lôi Truân

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Hắc dạ lý vật tiền vãng. Nhất hữu tri, yếu trước hoàng. Lao lao ký, tu kết bạn.

◆ Dịch nghĩa:

Đừng đi vào đêm tối. Phải cẩn thận kẻo bị hốt hoảng. Hãy nên nhớ, cần phải kết bạn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tức lộ vô ngu, duy nhập ư lâm trung. Quân tử cơ bất như xà. Vãng lạn." (Đuổi theo con nai, lại không có người dẫn đường, đành nhìn con nai chạy vào rừng. Người quân tử muốn bắt nó không bằng bỏ đi, đi thì khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng người có việc muốn thực hiện mà không có người trợ giúp. Cho nên cần kết bạn, đồng tâm hiệp lực thì mới nên việc. Những mưu cầu của bạn có gặp khó khăn, phải cố công thì may ra. Cầu tài cần có sự góp sức của nhiều người thì việc mới thành công.

QUẺ SỐ 280 - HẠ TRUNG

Thủy Lôi Truân

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Trập long dĩ xuất thế, đầu giác thủ sinh thành. Vân hưng vũ trạch, đắc tế thương sinh.

◆ Dịch nghĩa:

Rồng con đã chào đời, đầu sừng đã đầy đủ. Mưa nhuần mây thịnh, có thể cứu giúp thiên hạ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Thừa mã ban như, cầu hôn cầu, vãng cát, vô bất lợi." (Cưỡi ngựa trở về, chuyển đi cầu hôn này tốt lành, không có gì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người tài năng ra giúp đời cứu người. Người được quẻ này từ nay về sau sẽ được thông dong hơn trước, hãy tiến hành những gì đã định, ắt sẽ được toại nguyện.

QUẺ SỐ 281 - THƯỢNG THƯỢNG

Thủy Lôi Truân

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Hỏa thế huân thiên, thiên biên tận xích. Ngộ giáng thủy nguyên, thủ hữu để cực.

◆ Dịch nghĩa:

Thế lửa xông lên thiêu bầu trời, đỏ rực cả một góc trời. Gặp nguồn nước trút xuống, dập tắt lửa.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Truân kỳ cao, tiểu trình cát, đại trình hung." (Để dành thịt mỡ, bói việc nhỏ thì tốt lành, bói việc lớn thì tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trước gặp nhiều trắc trở, sau mới được cứu. Người được quẻ này chưa thể toại nguyện, mà cần phải chờ đợi một thời gian nữa. Cần tìm quý nhân giúp đỡ thì việc mới thành.

QUẺ SỐ 282 - HẠ HẠ

Thủy Lôi Truân

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Hướng nam hữu đại đạo, thừa mã nhập Hàng Châu. Bất tri ngô nhân tướng, cánh hữu nhất tri âm.

◆ Dịch nghĩa:

Hướng nam có đường lớn, cưỡi ngựa tiến vào Hàng Châu. Không biết ta hay người đề tướng, nhưng có kẻ tri âm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Thừa mã ban như, khắp huyết liên như." (Cưỡi ngựa trở về, khóc mà máu chảy đầm đề.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng người tri âm là rất hiếm. Cho nên người được quẻ này chớ có giao du bữa bãi, và nhất là chớ có lầm đường lạc lối, đi vào trong ngõ cụt, mà phải chịu lụy phiền. Muu cầu nên nhắm hướng Nam thì dễ thành hơn.

QUÊ SỐ 283 - TRUNG TRUNG

Thủy hỏa Ký Tề

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khảm

Nội quái:

**LINH QUANG BẢO ĐIỆN**

- ◆ **Nguyên văn:**

Hữu đức 09.10.64.96.00.38.64.00. Vô cùng thu hoạch, đô tại tây thành.

- ◆ **Dịch nghĩa:**

Có một mẫu ruộng, hãy hết sức chăm lo việc cày cấy. Thu hoạch sẽ không bao giờ hết, mọi thành công đều ở phía tây.

- ◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Duệ kỳ luân, nhu kỳ vĩ. Vô cữu." (Lúc lội qua dòng nước, dùng tay nhắc cái đai trước bụng, nhưng vật áo sau vẫn bị thấm ướt. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về ở đời có nhiều việc mình không thể quán xuyến hết được. Có những việc lợi tức tuy ít ỏi, nhưng vẫn còn hơn ăn không ngồi rồi. Phàm việc nhỏ thì bền lâu, chớ có xem thường rồi bỏ qua. Người được quẻ này hiện vận trình cũng giống như mẫu ruộng có sẵn, cứ việc ra sức làm việc rồi hái gặt. Hãy cố công, thế nào cũng thành đạt sở nguyện, đại lợi là ở phía Tây.

QUÊ SỐ 284 - TRUNG TRUNG

Thủy hỏa Ký Tề

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Ly



- ◆ **Nguyên văn:**

Vật hiểm thổ vô thân, tạt tức truy bắt cấp. Nạp nhập hoàn huyết trung, tẩu cầu hà xứ mịch?

- ◆ **Dịch nghĩa:**

Đừng chề con thổ không có môi, chạy nhanh ai mà đuổi kịp. Khi đã chui vào hang, chớ săn tìm ở đâu?

- ◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phụ táng kỳ phát, vật trục, thất nhật đắc." (Người đàn bà mất cây trâm cài đầu, không cần đi tìm, bảy ngày sau có thể được lại.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng vật mất rồi được lại. Phàm kẻ trí thì kín miệng, cho nên ít bị oán trách. Người được quẻ này cần phải hết sức cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Nếu khéo léo ứng phó với hoàn cảnh, những mưu cầu của bạn ắt sẽ được toại nguyện. Chớ khinh công việc nhỏ, cứ tiến hành, nhiều việc nhỏ gộp lại sẽ thành việc lớn.

QUÊ SỐ 285 - TRUNG TRUNG

Thủy hỏa Ký Tề

Động hào Tam

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Ly



- ◆ **Nguyên văn:**

Lục ngư canh địa, khai khẩn vô cương. Thu thành kết thực, doanh lâm doanh thương.

- ◆ **Dịch nghĩa:**

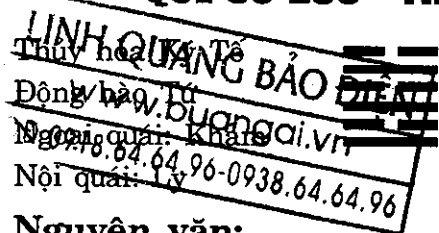
Sáu con trâu cày cấy ruộng vườn mênh mông. Trúng mùa kho lâm đầy kho lúa gạo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cao Tông phạt Quỷ phương, tam niên khắc chi. Tiểu nhân vật dụng." (Vua Cao Tông Võ Đinh (nhà Ân) đi đánh nước Quỷ, mà ba năm mới thắng được. Tiểu nhân thì chớ làm việc này.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nếu đem hết sức lực và tâm trí ra làm việc thì thế nào cũng thu được kết quả mỹ mãn. Tuy nhiên người được quẻ này cũng phải biết tự lượng sức mình, chớ có quá cao vọng. Bạn mưu cầu việc gì nên hợp tác với người khác thì mới hay. Vận trình của bạn đã đến lúc hanh thông, hãy hăng hái lên, lo gì chẳng giàu sang.

QUẺ SỐ 286 - TRUNG TRUNG



◆ Nguyên văn:

Đại phán xung thiên chí, vật khổ luyện gia hương. Thất bát quân hành tảo, dương vô tại sa trường.

◆ Dịch nghĩa:

Hãy phấn chấn lên, chớ nên lưu luyến quê nhà. Mấy ông hãy sớm lên đường, mà dương oai diệu vô ở chốn sa trường.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhu hữu y như, chung nhật giới." (Lúc vượt qua sông, làm ướt y phục, suốt ngày cảnh giác đề phòng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người đàn ông là chí phải ở bốn phương, cứ quyền luyện quẻ nhà thì còn làm được việc gì. Muốn kiếm công lập nghiệp thì phải xa quê hương. Phàm mưu cầu việc gì thì phải nắm lấy cái lớn, chớ nên cố chấp

tiểu tiết. Lúc vận thời đã đến, bạn nên nắm lấy, nên hành động cho kịp thời, chớ có chần chờ.

QUẺ SỐ 287 - TRUNG TRUNG

Thủy hỏa Ký Tế

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Qui hoa hướng nhật, trung xích khuynh tâm. Đại khai quang hạ, lạc hưởng thái bình.

◆ Dịch nghĩa:

Hoa quý nở hướng đông, quả thật là lòng son trung thành. Cửa nhà mở rộng cửa đón, vui vẻ hưởng thái bình.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đông lân sát ngư, bất như tây lân chi thực tế, thực thụ kỳ phúc." (Hàng xóm bên đông cử hành tế lễ long trọng, mà không bằng hàng xóm bên tây tế lễ đơn sơ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về điều quan trọng là ở tấm lòng thành. Được vậy thì mưu cầu của bạn sẽ đạt thành, không có khó khăn trở ngại gì. Người mà trung thành hết lòng thì mọi cánh cửa sẽ mở rộng để chào đón. Cầu việc, cầu duyên, cầu tài đều đắc lợi.

QUẺ SỐ 288 - TRUNG TRUNG

Thủy hỏa Ký Tế

Động hào Lục

Ngoại quái: Khảm

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Nhân bất thức tiên, na hữu chân quyết. Nhất nhập huyền môn, tâm tâm hữu ích.

◆ Dịch nghĩa:

Người không hiểu biết thân tiên, làm sao được bí quyết chân truyền. Một khi vào được huyền môn, là vô cùng hữu ích.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Nhu kỳ thủ, lệ." (Lúc lợi qua dòng nước, cái túi trước ngực bị ướt. Hào này có nguy hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về do thiếu hiểu biết, cho nên phạm sai lầm. Người được quẻ này nên mau mau tỉnh ngộ. Muốn công việc trôi chảy thì phải rút kinh nghiệm, nghiên cứu cho kỹ lưỡng, ắt sau này sẽ thành công. Cầu tài, cầu việc đều còn chậm.

QUẺ SỐ 289 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Cấn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Vật vị thuyết thoại thái trâm, nê liễu tịu bất thành chân. Ngộ xuất thiên ban ảo diệu, phương thức tiên đạo tối thân.

◆ Dịch nghĩa:

Chớ nói là quá thâm trầm, cầu nê lắm thì không chân thực. Ngộ ra điều này thì rất ảo diệu, đó là phương thức rất thân tiên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cấn kỳ chỉ. Vô cửu, lợi vĩnh trinh." (Chân nghỉ ngơi. Hào này không có tai họa, lợi về lâu dài.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trong lúc giao thiệp tiếp xúc phải xét lý để biết. Người được quẻ này phải lấy hết tâm cơ ra mà thăm dò, tìm hiểu để ngộ ra thì mới đạt thành. Việc mưu cầu của bạn tuy hanh thông, nhưng phải làm điều phúc đức thì mới được bền. Mọi mưu cầu còn chậm.

QUẺ SỐ 290 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Cấn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Công danh tuy đa thực tế, hà như tu luyện thành chân. Chân thân bất hủ, vạn tuế trường xuân.

◆ Dịch nghĩa:

Công danh thì đã có nhiều, làm sao tu luyện thành tiên. Tám thân này trở thành bất hủ, sống mãi đến ngàn năm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cấn kỳ phì, bất chứng kỳ tùy, ký tâm bất khoái." (Bấp chân nghỉ ngơi, nhưng không làm cho đầu gối nghỉ theo được, trong lòng vì vậy mà cảm thấy không vui.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về chức tước, địa vị tuy quý, nhưng chỉ là hư ảo, không lâu dài. Người được quẻ này phải nắm vững chủ kiến, lựa chọn con đường đi cho mình thật cẩn thận. Nếu bạn muốn trường sinh bất tử thì hãy mau mau tu hành. Mọi mưu cầu xin đều chậm.

QUẾ SỐ 291 - TRUNG HẠ

Bát Thuần Cấn

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Tẩu tẩu tẩu! Ngộ nhất cầu. Cấp tư tâm, khả trường cửu.

♦ Dịch nghĩa:

Đi đi đi! Gặp một con chó. Hãy mau suy nghĩ mà tìm thì mới mong lâu bền.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cấn kỳ hạn, liệt kỳ dân. Lệ, huân tâm." (Eo lưng nghỉ ngơi, hai bên sườn đau như muốn vỡ ra, nguy hiểm. Trong lòng như bị lửa đốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, Quẻ này chủ về mọi việc đều phải suy nghĩ tính toán cho cẩn thận thì may ra có thể đổi sự lo âu thành niềm vui, sinh kế nhờ đó mà lâu bền. Người được quẻ này chớ nên do dự, thiếu quyết đoán. Những mưu cầu của bạn trước tiên phải hiểu biết cho thật rõ và phải trải qua một thời gian dò xét kỹ lưỡng thì mới mong được kết quả như ý. Và có lợi nhất vào những năm hoặc tháng tuất.

QUẾ SỐ 292 - HẠ HẠ

Bát Thuần Cấn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Bất tri chân tiêu tức, tiêu tức hốt nhiên lai. Nguyệt viên nguyệt khuyết dạ, bất hứa bả môn khai.

♦ Dịch nghĩa:

Tin tức thực lại không hay biết, bỗng nhiên tin tức báo đến. Trăng tròn rồi trăng khuyết vào đêm, chớ nên mở cửa.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cấn kỳ thân. Vô cửu." (Cái thân nghỉ ngơi. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc cần phải dự phòng. Lúc đắc ý cần phải đề phòng lúc tai vạ đến bất ngờ. Việc mưu cầu của bạn cần phải cẩn thận, phải suy nghĩ cho kỹ lưỡng, nhất là không nên có cao vọng quá. Cầu tài, cầu việc chưa thông, còn phải chờ đợi.

QUẾ SỐ 293 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Cấn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Hỏa vượng xứ, yếu bất khứ. Thủy thâm xứ, yếu bất lai. Đáo đầu tu chước lượng, vô đắc nhạ tha tai.

♦ Dịch nghĩa:

Lửa ở chỗ vượng, chớ có đi. Nước ở chỗ sâu, chẳng nên đến. Mọi việc đều phải ước lượng sức mình, có vậy mới tránh được họa tai.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Cẩn kỳ phụ, ngôn hữu tự. Hối vong." (Cái mép nghỉ ngơi, không nói bấy nữa. Khó khăn đã hết.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phàm làm việc gì cũng nên lặng lẽ quan sát sự biến động, để từ đó mà vạch ra kế hoạch đối phó với nguy cơ có thể xảy ra, hoặc tìm ra phương pháp thích ứng với hoàn cảnh. Muốn được vậy, bạn chớ có câu chấp bảo thủ. Hiện vận trình của bạn còn chưa được hanh thông, cho nên mọi mưu cầu cần phải bền chí. Cầu tài, cầu việc đều còn chậm nhưng sẽ thành.

QUẺ SỐ 294 - TRUNG THƯỢNG

Bát Thuần Cấn

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Cấn



◆ **Nguyên văn:**

Bảo nhận nhiều hồ, địa thành lục; hành kiến công huân tảo hồi trình. Tham luyện chung phi thể nhân phúc, mạc giao kê vụ hội tương tranh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Chim nhận bay lượn mặt hồ, đất thành bờ; ra đi kiến lập công danh rồi sớm trở về. Chớ có tranh giành lợi danh, quá tham luyện nó thì không phải là điều phúc của người đời.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đôn cấn, cát." (Cái đầu nghỉ ngơi. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công thành thì thân thoái, chớ dẫn thân mãi trong vòng danh lợi để đến

nổi cầu vinh mà lại thành tìm nhục. Người được quẻ này nên biết rõ cái đạo xuất xứ. Hiện thời vận của bạn đang rất là đặc ý, những mưu cầu của bạn ắt được toại ý, nhưng chớ quá ham mê mà cứ dẫn thân vào mãi thì không hay. Cầu tài, cầu danh đều hanh thông.

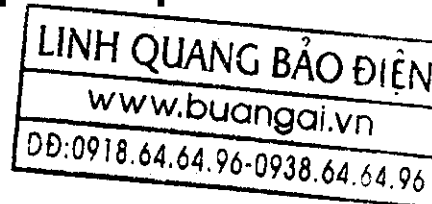
QUẺ SỐ 295 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Thủy Mông

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

Thiên thượng phong, thiên biên nhật. Nguyệt bạch phong thanh, lưỡng lưỡng tương đắc.

◆ **Dịch nghĩa:**

Gió trên trời, mặt trời ở chân trời; trăng sáng gió mát, thanh, cả hai đều tương đắc.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phát mông, lợi dụng hình nhân, dụng thoát trất cốc, di vãng lận." (Khai mở sự tối tăm, lợi cho người chịu hình phạt, được thoát gông cùm, ra đi khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự trong sáng rõ ràng, thì mọi người sẽ theo mình. Người được quẻ này nên lấy điều chính đại quang minh làm căn bản cho cách lập thân. Cảnh tình của bạn hiện đang giống như mặt trời sáng nơi chân trời, có nghĩa là thời vận đã đến. Cầu được, ước thấy.

QUÊ SỐ 296 - HẠ HẠ

Sơn Thủy Mông

Động hào Nhị

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm

◆ **Nguyên văn:**

Diệp vinh căn trường lập thiên địa, thủy thanh nguyên trường ưu hà hải. Nhân đắc kim đan trường sinh uyên nhai.

◆ **Dịch nghĩa:**

Lá xanh tươi, rễ dài thì đứng vững giữa trời đất. Nguồn nước trong xanh chảy dài đến sông biển. Người mà được kim đan trường sinh bất lão.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bào mông, hạp phụ cát, tử khắc gia." (Người đầu bếp đủ mù cưới vợ cho con, con trai thành gia thất.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có chủ về phạm việc gì cũng phải có căn cơ mới được lâu bền. Người được quẻ này nên tu tâm, dưỡng tánh, làm lành, tránh dữ thì thân khỏi khổ. Hiện tình cảnh của bạn không tốt. Cầu tài, cầu danh đều phải chờ đợi lâu.

QUÊ SỐ 297 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Thủy Mông

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm

◆ **Nguyên văn:**

Thừa mã khứ Trường An, khán hoa hoa chính phát. Nhất nhật vũ lai lâm, hương sắc tận điều linh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cưỡi ngựa lên đường đến Trường An, xem hoa, hoa nở đầy. Một ngày mưa rào rích, làm cho hương sắc đều điều linh.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Vật dụng thú nữ, kiến kim, phu bất hữu cung, vô du lợi." (Chớ lấy người con gái đó làm vợ, thấy của hồi môn, thì chồng không còn thân mạng, chẳng có lợi gì.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự bất như ý, mọi thất bại đều do kiêu căng mà ra. Nếu biết giữ gìn cẩn thận thì đâu đến nỗi phải gánh hậu quả tai hại như vậy. Người được quẻ này đối với việc mưu cầu hãy nên suy tính thật kỹ để tránh những điều không hay xảy ra. Tượng của quẻ là tiền cát hậu hung, nguy hiểm trùng điệp, phải thận trọng đề phòng.

QUÊ SỐ 298 - TRUNG TRUNG

Sơn Thủy Mông

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm

◆ **Nguyên văn:**

Mộc trường xuân thiên căn cán lão, tử thực tam thu chi diệp điều. Bất điều bất tạ, bất kiến căn lao.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cây lớn lên vào mùa xuân gốc rễ đã già, trái mùa quả chín lá còn đâu. Không tàn, không tạ, không thấy gốc rễ.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Khốn mông, lận." (Kẻ đui mù cùng quẫn, khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc đời từng trải quá nhiều. Người được quẻ này là người sống trong cảnh hoạn nạn. Hiện thời vận của bạn còn vấp phải nhiều khó khăn và trở ngại, nhưng cũng không đáng lo, vì về sau tình cảnh sẽ thay đổi. Vì vậy những mưu cầu của bạn ắt sẽ thành, dù có gặp trở ngại cũng đừng nên nản chí, mà cứ tiến tới. Mọi việc sẽ suông sẻ.

QUẺ SỐ 299 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Thủy Mông

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

Khiếu đạo, khiếu đạo! Thiên tương minh liễu. Hà bất thân thủ thu mi? Phản tố cao bằng đảo lão.

◆ **Dịch nghĩa:**

Kêu la, kêu la! Trời sắp sáng rồi, sao không ngẩng đầu vui vẻ? Mà lại lên núi tiên đến già.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đồng mông, cát." (Trẻ vô tri, hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng thời cơ đã đến, cần phải xông pha ngoài đời để kiến công lập nghiệp. Người được quẻ này rất nên thừa cơ mà hành động. Hiện vận thời của bạn đã đến lúc hanh thông, hãy nắm lấy dịp may này mà tiến bước chớ chần chừ mà mất cơ hội.

QUẺ SỐ 300 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Thủy Mông

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khảm



◆ **Nguyên văn:**

Được nhĩ chân, phục liễu ninh; tam tề hậu, tác phồn minh.
Thần trung thân, thanh đắc thanh; cố đắc khấn, khả trường sinh.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thuốc thật uống rồi ắt sẽ lành, sau ba thang sẽ thấy rõ.
Thần trí sáng suốt, sức khỏe dồi dào; làm vậy mau thì được trường sinh.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Kích mông, bất lợi vi khấu, lợi ngự khấu." (Đánh kẻ vô tri, không nên làm giặc mà nên chống giặc.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nghề nghiệp không cần nhiều mà chỉ cần giỏi. Người cầu quẻ này, công việc làm ăn phải trải qua nhiều lần cố gắng mới đạt thành. Bạn hãy cố gắng nhẫn nại vượt qua những khó khăn rồi sẽ như ý.

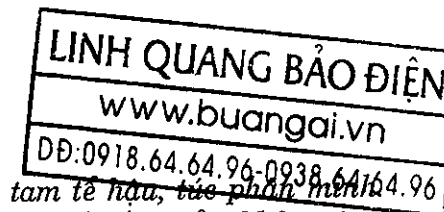
QUẺ SỐ 301 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Phong Cế

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Tam thiên tăng kết xã, tứ hải tận tri danh. Trường kỳ tuần mã, trực nhập thiên đình.

◆ Dịch nghĩa:

Ba ngày giao du kết bạn, bốn biển ai mà chẳng biết tên. Cưỡi ngựa hay rong ruổi, chạy thẳng đến thiên đình.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

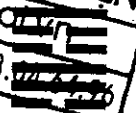
Lời quẻ nói "Cán phụ chi cổ, hữu tử, khảo vô cữu, lệ chung cát." (Cáng đáng việc của cha, có con giỏi, già nhưng không tai vạ, có nguy hiểm nhưng rốt cuộc tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về rong ruổi xa gần, tài lợi đến là đương nhiên. Người được quẻ này ắt hẳn là một người tài đức, giàu sang. Mọi việc đều hanh thông.

QUẺ SỐ 302 - TRUNG TRUNG

www.buanguan.vn

Sơn Phong Cổ
Động hào Tam
Ngoại quái: Cấn
Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Nhàn lai phu tử xứ, ngẫu nhiên ngộ nhất nhân. Đồng nhan hạc phát, tiểu lý sinh xuân.

◆ Dịch nghĩa:

Khi nhàn rồi đến nhà thầy, bỗng nhiên lại gặp một người mặt mày tươi trẻ, tóc bạc trắng, nụ cười mang sắc xuân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cán mẫu chi cổ. Bất khả trình." (Cáng đáng việc của mẹ. Hối bói thì không được.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng gặp gỡ quý nhân. Người được quẻ này thế nào cũng gặp được bạn tốt một cách bất ngờ. Thời vận đã tốt lên, mưu cầu của bạn chẳng bao lâu nữa sẽ đạt thành. Hào này lợi cho đàn ông, không lợi cho đàn bà.

QUẺ SỐ 303 - HẠ HẠ

Sơn Phong Cổ

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Nhàn vân dã hạc vọng đông hành. Đồng nhân hạc phát, tiểu lý sinh xuân. tri âm. Kinh doanh thị tứ lưỡng tam xuân, tiền trình đắc hóa.

◆ Dịch nghĩa:

Mây nhàn hạc trắng trôi về hướng đông, tri âm chỉ có người đồng hương. Mua bán nơi phố phường thị tứ đã hai ba năm, liễu dọc bên đường treo hoa đăng, và tiền trình trải toàn thâm gấm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

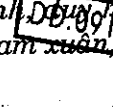
Lời quẻ nói "Cán phụ chi cổ, tiểu hữu hối, vô đại cữu." (Cán đáng việc của cha, có khó khăn nhỏ, không bị tai họa lớn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phiêu bạt về hướng đông, bỗng gặp được đồng hương bèn kết làm tri âm, cùng nhau mưu tính việc làm ăn. Sau khi trải qua hai ba năm vất vả đã tạo lập được sự nghiệp. Người được quẻ này nếu muốn hoạt động kinh doanh, nên thực hiện ở miền đông, và phải hợp tác với người đồng hương thì mới thành công. Hiện thời vận của bạn đã bắt đầu hanh thông, nhưng chưa thể thành đạt được ngay. Công việc còn phải trải qua vài ba lần gian nan vất vả rồi mới ổn định.

LINH QUANG BẢO ĐIỆN

www.buanguan.vn

Sơn Phong Cổ
Động hào Tam
Ngoại quái: Cấn
Nội quái: Tốn



QUÊ SỐ 304 - TRUNG TRUNG

Sơn Phong Cổ

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Hàn thủy vô tình, thực thủy trường thanh. Hoàng hà cồn cồn, tứ xứ yên trên.

◆ **Dịch nghĩa:**

Sông Hàn Thủy chảy vô tình, còn nước sông Thực Thủy thì trong vắt. Dòng Hoàng Hà cuộn cuộn, bốn phương khói bụi vô cùng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Dụ phụ chi cổ, vãng kiến lận." (Đối với công việc của cha, nói gì cũng nghe theo, ra đi, có lo lắng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sự bất an, không có cách gì làm cho dừng lại được, chỉ có đi nơi khác thì mới yên. Người được quẻ này sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại trên con đường lữ hành. Vì vậy những mưu cầu của bạn trong thời gian này khó mà toại nguyện. Mọi việc đều bất lợi, bất thông, phải chờ đợi.

QUÊ SỐ 305 - TRUNG HẠ

Sơn Phong Cổ

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Tiền long dĩ thụ khốn, thượng bát kiến vân hưng. Trữ khan vân tứ hợp, phi khứ đáo thiên đình.

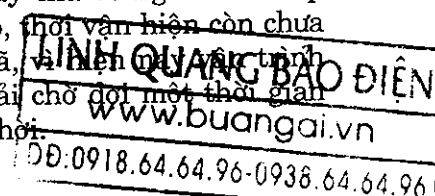
◆ **Dịch nghĩa:**

Con rồng lặn kệt trong thế nguy khốn, trên thì không thấy mây nổi lên. Chờ khi xem thấy mây tụ hợp bốn bề, bấy giờ bay thẳng đến thiên đình.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Cán phụ chi cổ, dụng dự." (Cáng đáng việc của cha, được khen ngợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người sau tiếp nối người đi trước, công danh chậm chạp, thời vận hiện còn chưa đến. Người được quẻ này chớ nên vội vã, chờ đợi một thời gian của bạn chưa được hanh thông. Cần phải chờ đợi một thời gian nữa thì mới có lợi. Cần ẩn nhẫn chờ thời.

**QUÊ SỐ 306 - HẠ HẠ**

Sơn Phong Cổ

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Thử xứ tư vị nông nông, uất bát nại cửu hà như? Đàm tiếu sinh phong đáo, hảo đông bồn tây tẩu.

◆ **Dịch nghĩa:**

Nơi đây mùi vị quá nồng nàn, có sao lại chẳng ở lâu? Nói cười gây huyền ảo, vội chạy tây rồi lại chạy đông.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất sự vương hầu, cao thượng kỳ sự." (Không làm quan, không theo vương hầu, chỉ theo sự nghiệp của mình, đó mới cao thượng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc xử thế tiếp vật, chớ nên sai lầm. Khi người nhường mình thì mình nhường lại. Lúc nào cũng cứ tươi cười vui vẻ, nhưng lòng thì luôn giữ lập trường của mình, đó là bí quyết. Thời vận của bạn hiện nay, việc mưu cầu dù có đạt thành đi nữa cũng không bền, chung quy chỉ được vui vẻ trong một chốc lát mà thôi. Cần ẩn nhẫn chờ thời cơ hanh thông hơn.

QUẺ SỐ 307 - HẠ HẠ

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Thử gian hữu tiểu nhân, thiết mạc sảo lưu đình. Mang đã điểm, hảo khởi hành. Nhật nguyệt du vật cữu tồn.

◆ Dịch nghĩa:

Trong đó có kẻ tiểu nhân, chớ nên ngừng nghỉ giây lát ở chỗ này. Vội vàng thu xếp hãy đi mau, thời gian qua nhanh, chớ có lâu.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu lệ, lợi dĩ." (Hào này có tượng khó khăn, lợi về việc cử hành lễ tế tự.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên tránh bọn tiểu nhân. Mưu cầu của bạn đang bị tiểu nhân phá hoại, bạn đừng nên lưu luyến công việc này, hãy từ bỏ nó ngay. Dây dưa, chần chờ cũng

chẳng được tích sự gì. Phàm ở đời, nhân tình ấm lạnh, gió mưa bất thường, hãy đề phòng tiểu nhân. Việc mưu cầu hiện còn khó định, cần phải đi xa, và thay đổi công việc mới mong đạt thành.

QUẺ SỐ 308 - TRUNG TRUNG

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Nhị

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Long sinh đầu giác, tương bái cam lộ. Lục thất bát tảo, hảo tế thương sinh.

◆ Dịch nghĩa:

Đầu rồng đã mọc sừng, sắp sửa phun nước ngọt. Sáu, bảy, tám hãy mau cho sớm, mà cứu giúp chúng sinh.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Dư thoát phúc." (Xe bị rơi cái trục.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tạm thời hãy giữ gìn cẩn thận, sắp đến vận hanh thông, nhất là vào khoảng tháng 6, 7, 8, chắc chắn có chuyện vui. Người được quẻ này thời vận đã tới lúc tốt đẹp. Nhưng nếu muốn thành đạt sở nguyện thì hãy sớm tính toán và cố gắng bước nhanh tới mới được kết quả mỹ mãn.

QUẺ SỐ 309 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Thái Bạch hiện tây nam, long xà tương cánh trực. Long tự phi thượng thiên, xà khuốc bị hình lục.

◆ Dịch nghĩa:

Thái Bạch hiển linh ở hướng Tây Nam, long xà cùng tranh cạnh. Rồng bay từ trên trời, rắn thì bị giết hại.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lương mã trực, lợi gian trinh. Viết lan dư vệ. Lợi hữu du vãng." (Ngựa giỏi bị mất. Hào này có lợi cho người hỏi về việc gian nan. Lời hào báo, hãy giữ gìn xe cho tốt, đi xa có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tranh cạnh, chiến đấu, gian nan, vất vả. Nhưng hiện thời vận đã đến lúc hanh thông. Song những mưu tính sẽ phải tranh cạnh với bọn tiểu nhân. Rốt cuộc chính cũng thắng tà. Cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUẾ SỐ 310 - TRUNG TRUNG

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Bả thụ tài hoa, yếu dải xuân lai. Đông phong niều niều, khai biên hoa nhai.

◆ Dịch nghĩa:

Trồng hoa để đón xuân đến. Gió đông thoang thoảng, hoa nở khắp bên đường.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đồng ngư chi cốc. Vô cữu." (Nhốt con trâu nhỏ để nuôi dưỡng nó. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trở ngại, cần phải chờ đến mùa xuân hoa nở mới có thể thuận buồm xuôi gió. Trong lúc này nên tu dưỡng chí khí và tài nghệ của mình cho thành thực, đợi lúc đến thời mà hành động. Việc mưu cầu của bạn đã cố công trồng thì sẽ được hái quả. **Bạn chỉ cần ráng chờ đợi một thời gian nữa, ắt ý nguyện sẽ đạt thành.**

www.buangai.vn

QUẾ SỐ 311 - TRUNG TRUNG

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Tứ thập dư niên khổ dĩ thâm, như kim an lạc độ Quan Âm. Mạc trù luân ân ái, thượng đa hoan hỉ sự. Tích thậm thanh xuân, bất giảm thanh xuân.

◆ Dịch nghĩa:

Khổ cực đã hơn bốn mươi năm rồi, bây giờ mới được Phật bà Quan Âm độ mà hưởng an lạc. Chớ tính chuyện ân ái, còn rất nhiều chuyện vui về hoan lạc khác. Hãy luyện tiết tuổi thanh xuân, chớ có làm giảm tuổi thanh xuân.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phân thí chi nha. Cát." (Nhốt con heo thiện trong chuồng. Hào này cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng "khổ tận cam lai", phúc đến tuy muộn nhưng chẳng nên buồn phiền. Người được quẻ này

phải biết thương tiếc tuổi thanh xuân của mình. Mưu cầu của bạn sẽ đạt thành nhưng hơi chậm, cần ẩn nhẫn chờ một thời gian.

QUÊ SỐ 312 - HẠ HẠ

Sơn Thiên Đại Súc

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Kiền



♦ Nguyên văn:

*Tam đông túc, văn nghệ tích. Đáo đầu xứ diệc thành bằng.
Cấp cấp hồi thủ, vật ngộ tiên trình.*

♦ Dịch nghĩa:

Ba năm bỏ công học hành. Rớt cuộc nước cũng thành bằng. Hãy mau mau quay đầu tỉnh ngộ, đừng lâm mà để mất tương lai.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hà thiên chi cù. Hạnh." (Dựa vào sự che chở của trời. Hào này thuận lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này nói việc công danh không thành, chi bằng hãy mau đổi sang nghề khác, nếu chậm sẽ không kịp. Người được quẻ này nên gấp rút thay nghề đổi nghiệp. Những mưu cầu của bạn cũng nên xem xét lại mà thay đổi thì mới có tương lai vui vẻ. Thời vận còn lận đận, chưa mấy hanh thông. cần phải cố gắng nhiều, và biết nắm bắt thời cơ mới.

QUÊ SỐ 313 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Địa Bác

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Kỳ quái, kỳ quái! Tiên phiên lai liễu, kim phiên hựu lai. Cần thận đề phòng, vật vị phá hoại.

♦ Dịch nghĩa:

Lạ thay, thực lạ thay! Vừa rồi mới đến, giờ lại đến nữa. Hãy đề phòng cẩn thận, chớ để bị phá hoại.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bác sàng dĩ túc, miệt. Trinh hung." (Cái giường bị gãy chân, hư hỏng. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng tai vạ thường đến liên tiếp. Nếu không đề phòng cẩn thận thì làm sao tránh được nguy hại. Người được quẻ này phải cố gắng phòng bị cho nghiêm mật. Muốn công việc được đến nơi đến chốn hãy bền lòng, rút kinh nghiệm cũ và có kế hoạch tỉ mỉ rồi mới tiến hành.

QUÊ SỐ 314 - THƯỢNG TRUNG

Sơn Địa Bác

Động hào Nhị

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



♦ Nguyên văn:

Canh ngưi phục quỹ, tịch thổ khai cương. Tọa khản thu hoạch, tất mạch đạo lương.

♦ Dịch nghĩa:

Trâu cày nằm bẹp giữa đường, chẳng chịu khai khẩn đất đai. Ngồi nhìn người ta thu hoạch, lương thực đầy kho lẫm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bác sàng dĩ biện, miệt. Trinh hung." (Sửa sang cái giường hư hỏng, vẫn không dùng được. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về làm biếng thì nghèo, siêng năng thì giàu có. Xưa nay chưa có kẻ nào làm biếng mà có thể trở nên giàu sang. Người được quẻ này muốn giàu có, trước hết phải siêng năng cần kiệm. Hiện vận thời của bạn đã đến lúc hanh thông, mọi mưu cầu đều sẽ toại nguyện, nhưng phải nỗ lực nhiều.

QUẺ SỐ 315 - TRUNG HẠ

Sơn Địa Bác

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Yêu hạ bội thanh bình, bộ nhập kìm loan điện. Phúc hộ tam sơn, thiên trùy bách luyện.

◆ Dịch nghĩa:

Eo mang đai thanh bình, bước vào cung điện vua. Đám đương ba núi, trăm rèn ngàn luyện.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bác chi. Vô cữu." (Bị hỏng nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phạm làm việc gì cũng vậy, chẳng phải hễ bắt tay vào là xong ngay, trái lại cần phải bỏ công sức ra lâu ngày chày tháng mới thành. Hiện thời vận của bạn rất tốt, có quyền thế, nhưng muốn đạt thành sở nguyện thì phải trải qua rèn luyện thử thách nhiều phen nữa mới được.

QUẺ SỐ 316 - TRUNG TRUNG

Sơn Địa Bác

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Sô điều hội phi cao, sơn cốc hoàn kiều giao. Thần long trào nha, biến hóa hải đảo.

◆ Dịch nghĩa:

Chim con sẽ bay cao, thung lũng ra khỏi sơn cốc, kiều giao. Rồng thần giương vuốt nhọn, biến hóa hải đảo.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bác sàng dĩ phu. Hung." (Lửa ở đầu giường. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng từ thấp mà lên cao, từ nhỏ mà thành lớn, biến hóa vô cùng bất trắc. Những mưu cầu của bạn khó mà đạt thành trong lúc này, phạm việc gì cũng phải cẩn thận lo liệu. Vì sự cố nguy hiểm luôn đến thành linh.

QUẺ SỐ 317 - TRUNG TRUNG

Sơn Địa Bác

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



◆ Nguyên văn:

Cát, cát, cát! Tâm thường nhất dạng song tiền nguyệt. Hung,

hung, hung! Hữu liêu mai hoa tiện bất đồng. Hàm tiểu hướng đông phong, nhân tình bất tử cựu thời nông.

◆ **Dịch nghĩa:**

Cát tường, thật là cát tường! Tâm thường giống như cửa sổ dưới ánh trăng. Hung hiểm, thật là hung hiểm! Hoa mai đã tàn cũng không bằng. Mím cười trước ngọn gió đông, tình người đâu được mặn nồng như xưa kia.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Quán ngư, dĩ cung nhân sủng. Vô bất lợi." (Cung nữ phi tần được sủng ái, giống như xâu cá. Hào này không có gì không cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về khi tốt lành thì rất bình thường, nhưng khi vận rủi đến thì tình đời liền đổi thay. Những mưu cầu của bạn chẳng xấu, mà cũng chẳng tốt lắm. Thời vận bình thường, nên ẩn nhẫn chờ thời cơ tốt hơn.

QUẺ SỐ 318 - HẠ TRUNG

Sơn Địa Bác

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Khôn



◆ **Nguyên văn:**

Đại hỏa viêm viêm, tu thủy tương tế. Bảo đỉnh đan thành, hân thiên yết địa.

◆ **Dịch nghĩa:**

Lửa cháy phừng phừng, cần nước khắc chế. Vạc quý luyện thành đan dược, trời đất cũng chấn động.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Thạc quả bất thực, quân tử đắc dư, tiểu nhân bác lư." (Trái lớn không ăn, quân tử được xe, tiểu nhân bị hư nhà tranh.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu cầu của bạn rất là khó khăn, giống như lửa cháy lớn vậy. Nhưng nếu bạn biết cách đối phó, vượt qua khó khăn trở ngại thì sự việc chẳng có gì tai hại, mà còn thành công một cách huy hoàng.

QUẺ SỐ 319 - TRUNG TRUNG

Sơn Lôi Di

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Chấn



◆ **Nguyên văn:**

Thiết sách nhất điều, vị bả cô chu hệ. Kim đao nhất hạ, tảo bả đầu lạc địa.

◆ **Dịch nghĩa:**

Xích sắt một dây, sao chưa lấy để cột thuyền. Một khi đao vàng hạ xuống, thì đầu rơi xuống đất.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Xả nhi linh quy, quan ngã đoá di. Hung." (Bỏ con rùa thiêng của người đi, hãy nhìn diện mạo của ta. Hào này hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng trội nổi, nguy hiểm. Phàm mưu cầu việc gì, bạn hãy suy nghĩ kỹ lưỡng trước, nắm lấy cơ hội và biết lợi dụng những phương tiện chung quanh thì mới mong có được kết quả như ý muốn; nếu không, có thể sẽ gây nên hậu quả không hay.

QUÊ SỐ 320 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Lôi Di
 Động hào Nhị
 Ngoại quái: Cấn
 Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Thập nhị thời trung, khẩn cấp luyện trước. Nhất khắc thiếu diên, vô xú hạ cước.

◆ **Dịch nghĩa:**

Suốt cả ngày, phải gấp rút luyện công. Chấn chờ một khắc là không còn chỗ để đặt chân.

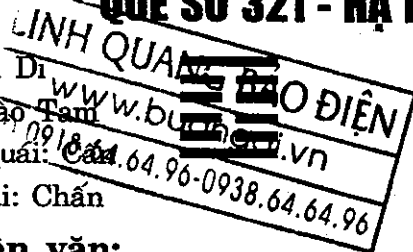
◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Điên di, phát kinh vu khâu di, chinh hung." (Ăn cho xong, bị đánh ở cạnh gò núi, đi chinh chiến có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cho biết lợi lộc vẫn còn đôi chút, chớ có chán nản, lười biếng mà không còn chỗ đứng trên đời. Những mưu cầu của bạn cần phải cố gắng nhiều thì mới đạt thành.

QUÊ SỐ 321 - HẠ HẠ

Sơn Lôi Di
 Động hào Tam
 Ngoại quái: Cấn
 Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Phong khởi tây nam, hồng nhật đương thiên. Kỳ môn diêu quyết, nhất chương năng khán.

◆ **Dịch nghĩa:**

Gió nổi lên từ hướng tây nam, mặt trời đỏ chói giữa trời. Diêu quyết kỳ môn, chỉ bấm trên bàn tay là có thể biết.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phát di. Trinh hung. Thập niên vật dụng, vô du lợi." (Bị người tát vào má. Hào này hung hiểm. Trong vòng 10 năm không làm được gì, chẳng có lợi ích gì.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng phong ba hung hiểm nổi lên. Người được quẻ này đang gặp nhiều khó khăn, chỉ còn cách ẩn nhẫn chờ thời. Mọi mưu cầu còn phải chờ đợi lâu. Cầu danh, cầu lợi đều khó.

QUÊ SỐ 322 - HẠ TRUNG

Sơn Lôi Di
 Động hào Tứ
 Ngoại quái: Cấn
 Nội quái: Chấn

◆ **Nguyên văn:**

Vạn lại vô thanh tế, nhất nguyệt chính đương không. Hốt bị vân già yểm, hồn phách biến mung lung.

◆ **Dịch nghĩa:**

Hết thấy đều im lặng, trăng chiếu giữa lòng không. Bỗng bị mây đen che mắt, khiến cho hồn phách trở nên mơ hồ.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Điên di. Cát. Hồ thị đàm đàm, kỳ dục trực trực, vô cữu." (Được nuôi dưỡng. Hào này cát tường. Không có tai họa. Giống như con hổ nhìn mỗi chăm chăm, mau lẹ thì thỏa mãn được ham muốn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hung hiểm, nhưng rốt cuộc thì tốt lành. Người được quẻ này chẳng có gì phải lo sợ, lòng cứ giữ bình thản an nhiên, chẳng bao lâu mọi việc sẽ đầu vào đấy. Những mưu cầu của bạn ắt khó tránh gặp nhiều cay đắng, nên cố gắng vượt qua.

QUẺ SỐ 323 - TRUNG HẠ

Sơn Lôi Di

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Nhất cá tri âm, khước tại thiên biên đẳng. Thiết vật nhân tuần, tinh dạ đương tư tỉnh.

♦ Dịch nghĩa:

Người tri kỷ ở chân trời xa, nhất thiết chớ có trông cậy. Đêm khuya vắng vẻ, hãy suy nghĩ cho kỹ, mà phản tỉnh.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phất kinh. Cư trình cát, bất khả thiệp đại xuyên." (Cố bị đau lở ra. Hào này ở nhà thì cát lợi, vượt qua sông lớn thì không có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đừng có trông cậy người ở xa, mà phải trông cậy vào chính mình. Hiện việc mưu tính của bạn nên tự mình giải quyết, chớ có trông cậy mãi vào bạn bè, cần phải thực tế hơn. Nếu bạn tính toán kỹ lưỡng thì việc ắt sẽ đạt thành.

QUẺ SỐ 324 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Lôi Di

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Chấn



♦ Nguyên văn:

Chúng khuyến tương tự, lệ xỉ giáo nha. Giao đầu bãi vĩ, chỉ cổ khán gia.

♦ Dịch nghĩa:

Đàn chó cùng tự lại, nghe răng gặm gừ. Lắc đầu vẩy đuôi, chỉ để trông nhà.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Do di. Lệ cát, lợi thiệp đại xuyên." (Được nuôi dưỡng trong lúc đi săn bắn. Hào này vừa nguy hiểm vừa cát tường, việc vượt qua sông lớn có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về được người ta đem hết tâm lực ra mà sống chết với mình. Người được quẻ này, công việc làm ăn tuy chưa được thuận lợi lắm nhưng sẽ có kết quả, mưu cầu của bạn chưa thông, chớ có cao vọng quá mà sẽ thất vọng. Cầu tài tạm được, cầu danh còn lâu. Nên đi làm ăn xa.

QUẺ SỐ 325 - HẠ HẠ

Sơn Hỏa Bí

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Thê tiên phu hậu nhất đồng hành, hảo tử tiên cơ triệu dĩ minh. Quân nhược hữu tình tu thiết ký, thập niên ân nghĩa mạc vong tâm.

◆ Dịch nghĩa:

Chồng sau vợ trước cùng đi, so với diêm triệu thì rõ rồi. Ông mà có tình thì phải nhớ, mười năm ơn nghĩa chớ nên quên.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bí kỳ chỉ, xa xa nhi đồ." (Chăm chút ngón chân, bỏ xe, đi bộ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về việc giao du với người, cần phải có nghĩa có tình. Hãy nhớ công ơn kẻ đã giúp mình, không được vong ân bội nghĩa, vợ chồng hòa hợp thì mới tốt lành. Cầu tài, cầu danh đều được, nhưng hơi chậm.

QUẺ SỐ 326 - TRUNG TRUNG

Sơn Hỏa Bí
Động hào Nhị
Ngoại quái: Cấn
Nội quái: Ly



◆ Nguyên văn:

Thử phục huyết, bản tự ninh. Nhất lộ thủ, miêu tức căn. Dương oai thân thảo. Thử táng tàn tịnh.

◆ Dịch nghĩa:

Chuột nằm trong hang mới yên thân. Xuất đầu lộ diện ắt sẽ bị con mèo giường vuốt đuôi bắt, mạng chuột khó bảo toàn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bí kỳ tu." (Nên chăm chút cho đẹp râu.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này khuyên ta nên ẩn không nên hiện, nên ngụy trang chứ không nên chường mặt ra, nên nhường nhịn mà không nên tranh giành. Hiện thời vận của bạn vẫn còn chưa thông, mọi mưu cầu đều khó được như ý. Bạn nên yên phận, giữ cách sống cũ, hãy ráng chờ đợi một thời gian nữa thì hay hơn.

QUẺ SỐ 327 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Hỏa Bí
Động hào Tam
Ngoại quái: Cấn
Nội quái: Ly



LINH QUANG BẢO ĐIỆN

www.buangai.vn

DD:0918.64.64.96-0938.64.64.9

◆ Nguyên văn:

Thư trung hữu nữ nhan như ngọc, thư trung tự hữu hoàng kim ốc. Độc tận ngũ xa thư, chỉ nguyện tự năng túc. Hà tất tiêu lao, tâm trung mang lục.

◆ Dịch nghĩa:

Trong sách có nàng con gái nàng xinh như ngọc, trong đó tự cũng có nhà vàng. Đọc cho hết năm xa thư thì chỉ nguyện tự thấy đủ. Cần gì phải nhọc sức, và tâm trí bận rộn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bí như, nhu như, vĩnh trình cát." (Trau chuốt, chăm chút đi! Hào này tốt lành về lâu dài.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này ngụ ý ngọc mà chẳng mài giũa thì chẳng thành ngọc quý, người mà chẳng học thì không nên người tốt được. Những mưu cầu của bạn rốt cuộc sẽ đạt thành một cách vô cùng tốt đẹp. Song bạn phải không ngừng cố gắng thì mới được. Thời vận hanh thông, mọi việc thuận lợi.

QUÊ SỐ 328 - HẠ HẠ

Sơn Hỏa Bí

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Báo biến thành văn thái, thừa long phúc tự trên. Xích thân thành phú quý, sự sự đắc chấn tâm.

◆ **Dịch nghĩa:**

Con beo nay đã nổi vằn, cười rông phúc tự đến. Tay trắng trở nên giàu sang, mọi điều đều đổi mới.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bí như, bà như, bạch mã hàn như. Phỉ khấu, hôn cầu." (Chăm chút cho sạch sẽ thơm tho, ngồi trên lưng ngựa trắng với dáng vẻ đường hoàng. Họ không phải là trộm cướp mà đến để cầu hôn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tay trắng làm nên, Nếu cố gắng và siêng năng ắt cuộc đời sẽ hanh thông. Việc mưu cầu của bạn đều được như ý, không có gì đáng lo, nhất là về tình duyên. Cầu danh, cầu lợi đều được.

QUÊ SỐ 329 - TRUNG THƯỢNG
 LINH QUẢ BẢO ĐIỆN
 www.buangoc.vn
 Sơn Hỏa Bí
 Động hào Ngũ
 Ngoại quái: Cấn
 Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Cô dương vi hề, quân âm dật hề; lục ký đàn hề, tương bát khả mao hề. Chân cẩn thận hề, nghi khả bảo hề.

◆ **Dịch nghĩa:**

Dương khi nhỏ nhoi, âm khi tràn trề; người nay sức đã yếu, làm sao sống được tới tám mươi. Hãy thật cẩn thận mà giữ gìn.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bí vu khâu viên, thúc bạch tiên tiên. Lận, chung cát." (Vườn gò được chăm chút như mới. Nhà trai dâng từng tấm lụa lễ vật biếu cho nhà gái. Hào này mới đầu gian nan, nhưng cuối cùng thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cô dương không địch nổi quân âm, cho nên phải cẩn thận lời ăn tiếng nói, cho đến việc làm, giữ mình phải cẩn thận. Phàm mưu cầu việc gì cũng phải suy tính cho chu đáo, nếu sơ ý là sẽ hỏng việc. Công việc lúc đầu sẽ gặp nhiều trở ngại, gian nan, nhưng rốt cuộc thì đạt thành. Đề phòng bị phá hoại.

QUÊ SỐ 330 - HẠ TRUNG

Sơn Hỏa Bí

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Ly

◆ **Nguyên văn:**

Hiếu vũ sơ tinh ánh bích khê, trùng trùng xuân sắc thượng sai phi. Hoàng kim bất tận gia ân phú, hà tất khu khu tiền cầm y.

◆ **Dịch nghĩa:**

Mưa vừa mới tạnh, ánh sáng chiếu khe xanh, sắc xuân tràn ngập rừng cây. Nhà giàu bạc vàng không kể hết, cần gì phải khu khu thích cái áo gấm.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Bạch bí, vô cữu." (Chăm chút sạch sẽ. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tài vận hanh thông, nhất định sẽ thành cự phú, tiền vào như nước. Giàu thì có nhưng danh thì không, vì vậy người được quẻ này đừng hy vọng có chức tước. Vận thời của bạn đã đến lúc hanh thông, từ đây về sau chẳng còn âu lo gì nữa, cứ theo dự định mà tiến tới.

QUẺ SỐ 331 - HẠ HẠ

Sơn Trạch Tốn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Thế đạo ta kinh cực, nhân tình mỗi dụng ta. Lợi danh các hữu lộ, cần khổ trực sinh nhai.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đường đời đầy gai góc, nhân tình thế thái than thở mà làm gì. Lợi danh ai nấy có đường riêng, hãy cần cù vất vả để mà kiếm sống đi.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Dĩ sự thuyên văn, vô cữu. Chúc tồn chi." (Hãy

mau đến tham gia lễ tế tự, sẽ không có tai họa. Tế phẩm có thể châm chước giảm bớt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về suốt đời cần khổ mới dành được đôi chút. Thế mới biết việc không trải qua thì không biết khó. Việc mưu cầu của bạn sẽ gặp nhiều trở ngại, khó được như ý. Vì vậy, đừng than trời trách người làm gì. Trong công việc làm ăn, bạn đừng kể gian nan, cứ tiến tới ắt sẽ được toại chí phần nào trong cuộc sống, nhưng đừng quá tham vọng, chớ làm việc gì quá sức mình.

QUẺ SỐ 332 - HẠ HẠ **QUANG BẢO ĐIỆN**
www.buangai.vn
 ĐD: 0918.64.64.96-0938.64.64.96

Sơn Trạch Tốn

Động hào Nhị

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Sơn cùng lộ chuyển mê, thủy cấp chu nan độ. Vạn sự mạc cường vi, xuất xứ tao gian đồ.

◆ **Dịch nghĩa:**

Núi tận rồi đến lâm đường, nước xiết thuyền khó qua sông. Mọi sự đừng cưỡng cầu vô ích, mà còn bị kẻ gian đồ kị.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Lợi trinh. Vãng hung. Phát tổn, ích chi." (Hào này có lợi cho người bói hỏi. Đi xa có hung hiểm. Vì vậy không nên giảm bớt binh lực, mà nên tăng thêm binh lực.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về có kẻ gian ghen ghét, đang tìm cách hại bạn, bạn nên giữ gìn cẩn thận và cố gắng hơn để tránh tai họa. Thời vận của bạn đang rất xấu, hãy tạm ngừng mọi mưu tính lại, chờ vận bỉ qua rồi hãy tính. Đi xa không có lợi.

QUÊ SỐ 333 - THƯỢNG THƯỢNG

Sơn Trạch Tốn

Động hào Tam

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Thời biến đa nan, chiến chiến cánh cánh. Giới cần khùng cụ, như lý bạc băng. Tu thức tiền trình nguy dữ hiểm, nhất lung phong lý nhất chi đăng.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thời thế đã thay đổi, nhiều gian nan, tranh giành. Nơm nớp lo sợ, cẩn thận cánh giới. Phải biết rằng tiền trình đầy hiểm nguy, nay tình cảnh giống như đèn trước gió.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tam nhân hành tắc tổn nhất nhân; nhất nhân hành, tắc đắc kỳ hữu." (Ba người cùng đi, sẽ có một người chạy mất; một người đi, thì lại gặp bạn trên đường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận chuyển biến thành xấu. Người được quẻ này phải rất thận trọng mới mong tránh được tai hại, lỗi lầm xảy ra ngoài dự liệu. Việc mưu cầu của bạn khó mà toại ý, nên ẩn nhẫn chờ thời.

QUÊ SỐ 334 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Trạch Tốn

Động hào Tứ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Nhất đoá hoa chi diễm cánh phương, thanh hương phúc úc thâu lan phòng. Thời phong xuy tống chung thành tiểu, hảo cú diên tiền tiến kỷ thương.

◆ **Dịch nghĩa:**

Một đoá hoa đẹp lại thơm tho, hương thơm của nó tỏa khắp phòng. Gió thời vận thổi đến rốt cuộc biến thành cười. Lời hay trước tiệc, nâng mấy chung rượu.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tổn kỳ tật, sử thuyên hữu hỉ. Vô cữu." (Bệnh hoạn tiêu trừ, thân thể hồi phục mau chóng. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận tốt đã tới. Người được quẻ này cứ việc làm theo dự định, nhất định sẽ đạt thành. Cảnh tình của bạn hiện đã đến thời kỳ lên hương rồi, hãy cố gắng tiến tới, mọi việc sẽ thuận buồm xuôi gió. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUÊ SỐ 335 - TRUNG THƯỢNG

Sơn Trạch Tốn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Tự tông trì thủ định, công tại chúng nhân tiên. Biệt hữu phi thường hỉ, tùy long đảo cửu thiên.

◆ **Dịch nghĩa:**

Sự việc từ khi đã ổn định, thành công trước mọi người. Chớ có vui mừng quá, mà hãy theo rồng bay thẳng lên trời cao.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hoặc ích chi thập bằng chi quy, phát khắc vi. Nguyên cát." (Có người đem đến cho con rùa đất tiền. Đây là điều đang cần. Hào này rất cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có những chuyện vui mừng ngoài dự liệu liên tục đến. Việc mưu cầu của bạn hiện đã vững chắc, vì trước đây đã cố gắng bỏ công nhiều. Nhưng cũng đừng có quá tự đắc mà hỏng việc. Công danh phú quý đã rõ ràng. Cầu danh, cầu tài đều đạt thành.

QUẺ SỐ 336 - TRUNG TRUNG

Sơn Trạch Tồn

Động hào Lục

Ngoại quái: Cấn

Nội quái: Đoài



◆ **Nguyên văn:**

Viễn thiệp ba đào nhất diệt chu, nhị kim thủy đắc quá than đầu. Niên lai tâm sự tài thành tựu, khuất chỉ tông tiền đa khả ưu.

◆ **Dịch nghĩa:**

Một chiếc thuyền đơn vượt ba đào dậm ngàn, nay vừa đến bờ. Tâm sự bao năm nay giờ đã toại nguyện, nghĩ lại trước kia biết bao âu lo.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phát tổn ích chi. Vô cữu. Trinh cát. Lợi hữu du vãng, đắc thân vô gia." (Không nên giảm bớt mà nên tăng thêm. Hào này không có tai họa. Với người bói hỏi là cát tường. Lợi về đi xa, có thể được kẻ nô bộc không có chủ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nên mạo

hiểm tiến tới, dĩa có lợi. Lúc đầu tuy sẽ gặp nhiều hiểm nguy trắc trở, nhưng về sau lại được an nhiên ngồi hưởng thụ, không còn phải lo ngại gì nữa. Bạn hãy nắm lấy thời cơ, thời vận đã hanh thông.

QUẺ SỐ 337 - HẠ TRUNG

LINH QUANG BẢO ĐIỆN

www.buangai.vn

DD:0918.64.64.96-0938.64.64.96

Bát Thuần Khôn

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn



◆ **Nguyên văn:**

Thụ quân chi lộc, cửu giáng trinh tường. Doanh nhi bất phúc, thủ chi nãi xương. Vô dãi, vô kiều; vĩnh bảo an khang.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thọ lộc của vua, thật là phúc lành. Đây mà không đổ, giữ được mới hay. Chớ lười biếng, chớ kiêu ngạo; mới giữ được mãi cuộc đời an khang.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Lý sương, kiên bằng chí." (Đạp lên sương thu thì biết bằng cứng mùa đông sắp tới.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sáng lập nên sự nghiệp đã khó, giữ gìn nó còn khó hơn. Nếu không giữ gìn thì chỉ một thời gian ngắn là đã sụp đổ. Người được quẻ này phải biết tiên liệu, siêng năng, và đừng có kiêu căng thì giữ được cơ nghiệp lâu dài. Cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUÊ SỐ 338 - HẠ HẠ

Bát Thuần Khôn



Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Vạn sự bất do nhân kế liệu, nhất sinh tận thị mệnh an bài.
Mạc nghi sai, mệnh lý hữu thời tổng hữu phận. Hà tu lục lục
hồn trần ai.

◆ **Dịch nghĩa:**

Muôn việc đều không do con người liệu định, cuộc đời là do
trời an bài. Chớ có nghi ngờ, mỗi một người đều có số có
phận. Cần gì phải lặn hụp trong chốn bụi trần.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Trực, phương đại, bất tập, vô bất lợi." (Phẩm
chất thẳng thắn, khoáng đạt, dù kết quả bói toán không lý
tưởng cũng chẳng có gì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về sức người khó
thắng nổi mạng trời. Tuy vậy, chỉ ngồi trông mong vào mạng số
thì cũng là hạ sách. Cảnh tình và thời vận của bạn trong giai
đoạn này đã được an bài sẵn, chớ cưỡng cầu, đừng lo lắng làm
gì cho mệt tâm, khổ chí. Mọi việc cứ làm hết mình, thuận theo
tự nhiên thì không có gì hại.

QUÊ SỐ 339 - TRUNG HẠ

Bát Thuần Khôn



Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Nhất phiên ưu tâm vị khảng hưu, hoa phùng xuân vũ diễm
nan lưu. Đắc ý hưu quy, thất ý hưu quy, tiên gia chỉ thử nhất
trù mưu.

◆ **Dịch nghĩa:**

Tâm sự âu sầu vẫn chưa nguôi, hoa gặp mưa xuân vẻ đẹp
khó còn. Thành hay bại, cũng nên dừng lại, tiên gia chỉ thử nhất
mưu tính như vậy thôi.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hàm Chương, khả trình. Hoặc tông vương sự,
vô thành hữu chung." (Đánh hạ nhà Thương, hào này có thể làm
được việc đó. Như theo sự nghiệp của Vương, lúc đầu chẳng
thành đạt gì nhưng về sau có kết cuộc.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phú quý, nghèo
hèn thấy cũng chỉ là một giấc mộng, chẳng có nghĩa lý gì, cho
nên mọi lo lắng âu sầu, rốt cuộc cũng chỉ là tự chuốt khổ chứ có
ích gì. Người được quẻ này dù thắng, dù bại cũng chẳng nên lo
lắng bồn chồn, mà cũng chớ nên vui mừng hí hửng.

QUÊ SỐ 340 - TRUNG TRUNG

Bát Thuần Khôn



Động hào Tứ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Lưỡng nữ nhất phu, thượng hạ tương khu. Âm khí thừa
dương, dụng thị hao hư.

◆ **Dịch nghĩa:**

Hai cô gái lấy một chồng, trên dưới xua đuổi nhau. Âm khí nhiều dương khí ít, thì sẽ hư tổn.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Quát nang, vô cữu vô dư." (Im lặng giống như thất miệng túi lại. Hào này không tai vạ nhưng cũng không được khen.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đàn bà lắm lời. Việc mưu cầu của bạn, đúng ra là hay lắm, giống như một người có hai vợ, lúc ban đầu thì thấy sung sướng tốt đẹp lắm, nhưng lâu ngày rồi, sẽ thấy mệt nhọc mỗi mòn, gia đình càng về sau càng lộn xộn và khó phân xử. Nên thận trọng trong việc giao du, công việc nên quy về một mối.

QUẺ SỐ 341 - HẠ HẠ

Bát Thuần Khôn

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Song yến quy Nam quốc, lai tâm vương tạ gia. Hoa đường xuân nhật tĩnh, tiến thủ thác sinh nhai.

◆ **Dịch nghĩa:**

Song yến bay về nước Nam, tìm nhà đàn ông mà ở trọ. Cửa vườn ngày xuân thanh tịnh, từ đó kẻ sinh nhai được vững vàng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Hoàng thượng, nguyên cát." (Mặc áo lễ phục vàng đến tế lễ. Hào này rất tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về gặp chủ tốt, cơm áo nhờ đó mà có chỗ nương nhờ. Người được quẻ này chớ nên tự đứng ra một mình làm việc gì. Hiện thời vận của bạn đang gặp khó khăn, cần tìm người có khả năng giúp mình. Việc mưu cầu của bạn cần có sự giúp sức của người khác mới đạt thành.

QUẺ SỐ 342 - TRUNG HẠ

Bát Thuần Khôn

Động hào Lục

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khôn

◆ **Nguyên văn:**

Mệnh vận kiến hệ thời vi, tai ương cập hệ thân bì. Vọng hoàng thiên hệ bất cố ngã, ta ngã thân hệ bệnh tư nguy.

◆ **Dịch nghĩa:**

Vận đã xấu rồi thời lại xui, tai ương đưa tới thân phải gánh. Mà ông trời chẳng hề cứu vớt, thân thể với người thân bệnh càng nguy.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Long chiến vu dã, kỳ huyết huyền hoàng." (Rồng đánh nhau nơi hoang dã, máu chảy lênh láng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng mọi việc đều tuyệt vọng, tai họa tới tấp xảy ra. Người được quẻ này cần phải tích đức tu thân, may ra còn có thể chuyển nguy thành an. Trong giai đoạn này, mọi mưu cầu đều khó toại nguyện, vì hiện thời vận của bạn đang bế tắc. Những mưu cầu nên dừng lại, chờ qua thời vận bi này rồi hãy tính thì tốt hơn.

QUÊ SỐ 343 - HẠ HẠ

Địa Sơn Khiêm

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Thái được thiên thai lộ chuyển mê, đào hoa ngoạn thủy phú giai kỳ. Xuân phong đề điệu đa tình tứ, ký ngữ Lưu lang thả mạc quy.

♦ Dịch nghĩa:

Hải thuốc trên núi Thiên Thai mãi mê ngắm cảnh mà lạc đường, hoa đào đùa giỡn với mặt nước chỉ trong thời hạn. Gió xuân chim hót đắm tình tứ, lời gửi chàng kia chớ trở về.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Khiêm khiêm quân tử, dụng thiệp đại xuyên. Cát." (Quân tử khiêm tốn, nên vượt qua sông lớn. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đi xa có lợi, ở cố hương chẳng bằng ở tha hương, cho nên chớ vội tìm đường về. Vì vận tốt đến là có kỳ hạn, không nắm bắt kịp thời thì nó sẽ qua đi. Cầu tài, cầu danh chỉ được trong thời gian ngắn.

QUÊ SỐ 344 - TRUNG TRUNG

Địa Sơn Khiêm

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn



♦ Nguyên văn:

Xuất ôn nhập hàn, bỉ bạc y đơn. Khứ ngã từ hàng, nan giải hoành khiên.

♦ Dịch nghĩa:

Ra khỏi chỗ ấm áp mà vào chỗ lạnh lẽo, áo quần đơn mỏng. Thuyền từ bị ta chẳng giữ, ắt khó giải gian nan.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh khiêm. Trinh cát." (Đã có danh vọng mà lại khiêm tốn. Hào này tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận thay đổi, từ an thành nguy. Hiện cảnh tình của bạn đã chuyển may thành rủi, vận trình không còn được gió thuận buồm xuôi gió. Bạn hãy nên khiêm tốn để giữ mình. Phàm những việc mưu cầu, hãy nên lấy hai chữ từ bị làm đầu thì mới hóa giải được những điều trở ngại và được bình yên.

QUÊ SỐ 345 - HẠ HẠ

Địa Sơn Khiêm

Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn

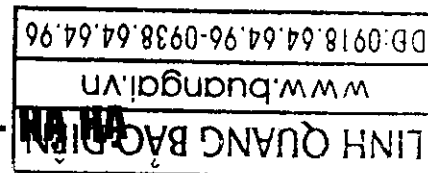


♦ Nguyên văn:

Tam nhân tam khẩu, phóng tại nhất đầu. Mãn nhi dật, tử tự đắc.

♦ Dịch nghĩa:

Ba người ba miệng. Cho vào một đầu thì đầy tràn. Con tự được.



◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Lao khiêm. Quân tử hữu chung." (Siêng năng mà khiêm tốn. Quân tử sẽ có kết quả tốt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phải hợp sức mới tốt. Phàm việc mưu cầu của bạn cần phải nhờ người góp sức mà làm thì mới thành công. Quẻ này cầu lợi, cầu danh đều được, nhưng hơi chậm.

QUẺ SỐ 346 - TRUNG THƯỢNG

Địa Sơn Khiêm

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn

LINH QUANG BẢO ĐIỆN
www.buangle.vn
0918.64.64.96-0938.64.64.96

◆ Nguyên văn:

Thùy thuyết cổ hương vô tư vị, phiêu lãng hồ hải tại thiên nhai. Nhiệm tư ta, trung thu nguyệt ẩn. Xuân vũ lâm hoa, đa tạ chinh nhân trường-úc gia.

◆ Dịch nghĩa:

Ai bảo quê hương không thấm thiết, phiêu lãng linh đình ở chân trời, thở than trăng thu hiện ẩn mờ, hoa tắm mưa xuân mà ước đắm, đa tạ chinh nhân nhớ quê nhà.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô bất lợi, vi khiêm." (Không có gì bất lợi nếu hành động mà khiêm tốn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về ở đất khách quê người không bằng trở về quê nhà. Người được quẻ này nên khiêm tốn mà tự cảnh tỉnh. Mọi mưu cầu của bạn tuy có trắc trở nhưng không có gì đáng lo. Nếu bạn biết xử trí cho đúng phép thì sẽ toại nguyện.

QUẺ SỐ 347 - TRUNG THƯỢNG

Địa Sơn Khiêm

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Vân tán nguyệt đương không, ngư tiên mã hậu phùng. Trương cung phương để ngư, nhất tiền định toàn công.

◆ Dịch nghĩa:

Mây tan trăng sáng giữa trời, trầu trước ngựa sau là gặp vận. Lúc đó giương cung mà kháng cự, một tiền nhất định đoạt thành công.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất phú dĩ kỳ lân, lợi dụng xâm phạt. Vô bất lợi." (Bị nước láng giềng làm cho không giàu có thì nên đánh họ. Không có gì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận đã hanh thông. Nhưng bất cứ điều lợi gì ở đời cũng đều phải lao khổ mới có được. Không có dưng không cho mình. Người được quẻ này nên tiến hành những việc mà mình mưu cầu thì nhất định sẽ thành công.

QUẺ SỐ 348 - HẠ HẠ

Địa Sơn Khiêm

Động hào Lục

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Cấn



◆ Nguyên văn:

Mã tiến từ hành tự hữu trình, nguyệt trâm tây hải nhật đông thăng. Vân lai hà tất lao tâm lực, phong tống giang hồ vạn lý thanh.

◆ Dịch nghĩa:

Ngựa tiến trên đường có tiền trình, trăng lặn biển tây, mặt trời lên ở hướng đông. Mây mà đến thì cần gì hao tổn tâm trí và sức lực, gió mà thổi thì giang hồ vạn dặm đều mát.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh khiêm. Lợi dụng hành sự chinh áp quốc." (Đã có danh vọng mà lại khiêm tốn. Hào này có lợi đối với việc đẩy binh đi chinh phạt.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng hanh thông, việc chẳng cần phải mệt nhọc mà vẫn được. Việc mưu cầu của bạn ắt sẽ được toại nguyện, nhưng chậm, mà sự chậm chạp này mới vững bền.

QUẾ SỐ 349 - TRUNG THƯỢNG

Địa Thủy Sư

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Vân hoành sơn tế thủy mang mang, thiên lý trường đồ vọng cổ hương. Sự kiến ách lai quân mạc hận, ý môn trừ trưởng lập tà dương.

◆ Dịch nghĩa:

Mây giăng ngang núi nước mênh mông, ngàn dặm đường xa

nhìn quê cũ. Việc đến ngặt nghèo đừng oán hận, đừng dựa cửa buồn rầu nhìn ánh mặt trời lặn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Sư xuất dĩ luật, phủ tàng hung." (Quân đội xuất chinh cần phải có kỷ luật, không tuân thủ tất có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về người lữ khách cô đơn nơi xứ người, đang ở trong cảnh truân chuyên mà không người thân thích an ủi hay giúp đỡ. Thời vận của bạn hiện không có gì may mắn, những mưu cầu của bạn khó mà đạt thành theo ý muốn. Nhưng dù sự tình có ngặt nghèo đến đâu cũng đừng có oán than, mà phải cố gắng vượt qua, chờ đợi thời cơ mới đến.

QUẾ SỐ 350 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Thủy Sư

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Phong ba kim dĩ túc, chu tiếp ngộ an lưu. Tự thử công danh toại, hà tu thán bạch đầu.

◆ Dịch nghĩa:

Sóng gió nay đã hết, thuyền chèo trôi trên nước êm. Từ nay sẽ toại công danh, cần gì phải than bạch đầu đã bạc.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tại sư trung cát, vô cữu, vương tam tứ mệnh." (Ở trong quân, tốt lành, không tai vạ, còn được vua ba lần ban thưởng.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về họa đã qua, phúc đang đến. Mọi việc đều thuận buồm xuôi gió đến tuổi

già. Người được quẻ này sự nghiệp sẽ thành tựu, tình duyên sẽ như ý, công danh sẽ hiển đạt. Cầu tài lộc thuận lợi. Mọi mưu cầu đều như ý.

QUẺ SỐ 351 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Thủy Sư
Động hào Tam
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Vọng đảo bình an địa, giang sơn vạn lý thịnh. Lục dương phương thảo xứ, phong khoái mã đề khinh.

◆ Dịch nghĩa:

Vọng đến đất bình an, nước non muôn dặm đều thịnh vượng. Cây cỏ xanh tươi khắp xứ, gió mát ngựa tung vó.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Sư hoặc dư thi, hung." (Trong quân có xe chở xác chết là có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tiến đến nơi nào là thắng lợi ở nơi đó. Vận trình đã đến lúc hanh thông, mọi mưu cầu sẽ như ý. Quẻ này không lợi về chinh chiến, tranh giành. Cầu danh, cầu tài đều đạt thành.

QUẺ SỐ 352 - HẠ TRUNG

Địa Thủy Sư
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Điều ngạc đương thu thế chuyển hùng, thừa phong phân dục đảo thiên cung. Vinh hoa nhược vấn tương lai sự, tiên hậu thanh danh đạt cửu trùng.

◆ Dịch nghĩa:

Chim ó, chim ưng sẽ chuyển thành thế hùng mạnh vào mùa thu, tung cánh cưỡi gió đến cung trời. Nếu chuyện vinh quang tương lai, thì trước sau cũng danh tiếng lừng vang khắp nơi.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Sư tả thứ, vô cữu." (Quân dừng lại trú binh nghỉ ngơi ở phía bên trái thì không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về nhân thời cơ thuận lợi mà hưng khởi, vừa dễ lại vừa nhanh lẹ. Ngày sau ắt sẽ thành tựu không thể lường được. Cảnh tình hiện nay của bạn giống như con chim ưng đang tung hoành trên bầu trời. Những mưu cầu của bạn ắt sẽ toại nguyện trong những ngày gần đây.

QUẺ SỐ 353 - HẠ TRUNG

Địa Thủy Sư
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Thử vi hoạn, chung tiêu bất đắc ninh. Miêu nhi nhất khiêu, kỳ dạ thái bình. Nhân khởi thức như thú, kỳ lý thâm phân minh.

◆ Dịch nghĩa:

Chuột là họa hoạn, phá cả đêm không yên. Mèo kêu lên một

tiếng là đêm liền thái bình. Người đâu biết như thú, lý của nó rất rõ ràng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Điền hữu cầm, lợi chấp tiết, vô cữu. Trưởng tử suất sư, đệ tử dư thi, trình hung." (Đi săn có thú, nên bắt tội nhân, không tai vạ. Con trai lớn ra quân, con trai thứ chở thầy, bói quẻ này có hung hiểm.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tà không thể thắng chính, điều cần nhất là phải đồng tâm hiệp lực để chống lại đối phương. Được vậy thì kẻ gian tuy đông cũng không có gì đáng lo ngại. Những mưu cầu của bạn cần phải nhờ nhiều người giúp đỡ thì mới nên, nếu chỉ ỷ vào sức một mình mình thì khó mà toại nguyện.

QUẺ SỐ 354 - HẠ HẠ

Địa Thủy Sư

Động hào Lục

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Khảm



◆ Nguyên văn:

Lương nhân tại bàng, thái dương tại thượng. Chiếu nhữ nhất thốn tâm, tiên cơ tăng phủ mình.

◆ Dịch nghĩa:

Hai người đứng hai bên, mặt trời ở trên. Chiếu sáng một tấc lòng của ông, tiên cơ sẽ biết rõ ràng.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đại quân hữu mệnh, khai quốc thừa gia, tiểu nhân vật dụng." (Vua ban thưởng, phong đất đai cho người có công, tiểu nhân chớ hành động.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phò chúa có công sẽ được thưởng hậu, người không có tài cán thì không được như vậy. Vì vậy những mưu cầu của bạn thành công hay thất bại, đều là do tự mình làm lấy. Phàm mưu cầu việc gì bạn nên tính toán kỹ lưỡng, và làm việc đứng đắn, thì mới thành tựu.

QUẺ SỐ 355 - TRUNG THƯƠNG

Địa Phong Thăng

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Quân tử đạo tiêu, tiểu nhân đạo trường. Âm khí uất uất, dương khí bất dương. Như hà, như hà lương hảo? Lương cổ thâm tàng.

◆ Dịch nghĩa:

Đạo của quân tử ngày càng ít đi, đạo của tiểu nhân ngày càng lớn mạnh. Khí âm bùng bùng, khí dương không phát. Làm sao, làm sao tốt đây? Cái tốt phải giấu kín.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Doãn thăng. Đại cát." (Tiến lên, rất tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về dương bị âm áp chế, chỉ còn cách ẩn kín để đợi thời tiến lên. Người được quẻ này nên mau lo liệu, chớ nên tranh giành với bọn tiểu nhân trong lúc này. Hiện vận trình của bạn còn bế tắc, vì kẻ tiểu nhân đang bủa vây. Những mưu cầu của bạn hãy nên tạm ngừng một thời gian.

QUÊ SỐ 356 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Phong Thăng

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Khử đảo Trường An, đông bắc chuyển giác. Phùng trước thiên môn, tiện hữu hạ lạc.

◆ **Dịch nghĩa:**

Đi đến Trường An, chuyển qua góc Đông Bắc là gặp Thiên môn, hãy ở nơi đây.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Phu, nãi lợi dụng thược. Vô cữu." (Có điềm ứng rằng, cử hành lễ tế xuân là có lợi. Hào này không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về đường công danh thuận lợi. Người được quẻ này chờ có chậm trễ, do dự. Những việc mưu cầu của bạn sẽ được toại nguyện. Bạn muốn đạt thành sở nguyện thì phải đi theo hướng đông bắc.

QUÊ SỐ 357 - TRUNG HẠ

Địa Phong Thăng

Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Từ bộ nhập Thiên Thai, vi thính hảo tiêu tức. Thái được hữu tiên đông, động phủ liệt xuân sắc.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thả bộ vào núi Thiên Thai, để nghe tin tức tốt. Hái thuốc thì có tiên đồng, động phủ bày sắc xuân.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Thăng hư ấp." (Lên theo hướng thành ấp ở trên đỉnh cao.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này cho biết thời cơ tốt đã hiện ra trước mắt, chỉ cần tiến lên mà lấy. Người được quẻ này rất nên cố gắng, những mưu cầu của bạn ắt sẽ thành công mỹ mãn, lại còn được quý nhân giúp đỡ. Vận thời hanh thông, cầu danh, cầu lợi đều được.

QUÊ SỐ 358 - TRUNG TRUNG

Địa Phong Thăng

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn

◆ **Nguyên văn:**

Tư lượng nhất dạ, bất như đã cán nhất phiên. Nhược hoàn thác, phiên nào cập phế can.

◆ **Dịch nghĩa:**

Suy nghĩ một đêm, thà rằng cố sức làm một lần. Nếu còn bỏ sai lầm, phiên nào sẽ vào phổi vào gan.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Vương dụng hanh vu Kỳ Sơn. Cát, vô cữu." (Vua cử hành lễ tế ở Kỳ Sơn. Hào này tốt đẹp, không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về dù việc lớn nhỏ cũng phải quyết đoán, chứ không nên do dự, chần chừ. Suy nghĩ

mãi sao bằng bắt tay vào làm. Lúc này là lúc bạn đang lên hương, hãy mau tiến hành công việc. Việc mưu cầu nếu chần chờ thì khó mà toại ý, lỡ dịp may hiếm có.

QUÊ SỐ 359 - TRUNG TRUNG

Địa Phong Thăng

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Tâm tế dờm khả thắng, thế thượng tướng chi nhiệm. Dững vãng tiền hành, thành bại hà tất tại tâm. Hung trung bả tri đắc định, địch nhân tự năng thụ khốn.

◆ Dịch nghĩa:

Cẩn thận mà gan dạ thì có thể thắng, tướng cầm quân phải ở thế trên. Có dững khi tiến tới, việc thành hay bại đâu còn phải do lòng mình. Trong lòng mà đã ổn định thì kẻ địch tự nhiên sẽ khốn đốn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Trình cát. Thăng giai." (Hào này tốt đẹp. Lên cao từng bậc.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về phạm muốn làm việc gì thì phải lấy hết ruột gan ra để thực hiện, phải có dũng khí xông tới, lúc đó thành hay bại cũng chẳng sao. Nếu chỉ vì chút ít trở ngại mà nhút nhát, sợ khó thì chẳng những công lao bao lâu nay mất hết mà kẻ địch còn thừa dịp đến hại bạn. Người được quẻ này nên gan dạ và tính toán cẩn thận, ắt được toại nguyện. Phạm việc thành hay bại là do ở trời mà cũng do sức mình.

QUÊ SỐ 360 - HẠ HẠ

Địa Phong Thăng

Động hào Lục

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Tốn



◆ Nguyên văn:

Thiên niệm khổ tu nhân, chung bất lạc hồng trần. Thanh tâm năng kiến đạo, nhiều nhiều táng chôn.

◆ Dịch nghĩa:

Trời thương kẻ tu hành, suốt đời khổ tu không quên. Lòng sáng có thể thấy đạo, vướng víu là một chôn tẩm.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh thăng. Lợi ư bất tức chi trình." (Giữa đêm vẫn tiến lên. Hào này có lợi cho người không ngừng tiến lên phía trước.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trời giúp cho kẻ có lòng thành. Việc mưu cầu của bạn sẽ được như ý, nếu bạn không ngừng tu sửa bản thân, kiên trì tiến tới. Cầu tài, cầu danh còn chậm, nhưng sẽ đạt thành.

QUÊ SỐ 361 - HẠ HẠ

Địa Lôi Phục

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Bổ tí u uyên, câu ngư u sơn. Tự tảo chí mộ, công phu lực tổn. Cải huyền dịch triết, thứ khả đồ toàn.

◆ Dịch nghĩa:

Bất thú ở vực sâu, câu cá ở trên núi. Từ sáng đến tối, đúng là chỉ tốn công sức. Chỉ bằng đổi thay toàn bộ thì có thể hoàn thành.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất viễn phục. Vô kỳ hồi, nguyên cát." (Đi chưa xa mà đã quay về. Hào này không có khó khăn, Rất tốt đẹp.) Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về biết sai lầm thì phải sửa đổi. Nếu cố chấp mà không biết thay đổi bản thân thì hết sức ngu ngốc. Người được quẻ này phải cẩn thận, chớ bước vào vết xe đổ, cần phải mau mau thay đổi sách lược thì mới thành công.

QUẾ SỐ 362 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Lôi Phục

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Thủ trì nhất mộc ngư, duyên nhai khứ hóa mễ. Bất kiến từ công lai, khước ngộ nhất điều khứ.

◆ Dịch nghĩa:

Tay cầm một con cá gỗ, duyên nhai hóa mễ. Bất kiến từ công lai, khước ngộ nhất điều khứ.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hữu phục, cát." (Chớ quay về thì cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mưu vọng không được toại ý, làm mà không có công. Vận hạn lại điều linh, tiền trình còn vận bỉ. Nhưng nếu không nản chí, cứ tiến tới ắt sẽ thành đạt. Người được quẻ này phải cố gắng nhiều. Cầu danh, cầu lợi sẽ đạt thành, nhưng chậm.

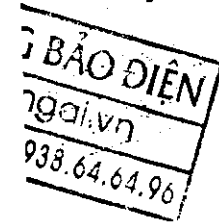
QUẾ SỐ 363 - TRUNG THƯỢNG

Địa Lôi Phục

Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Chấn



◆ Nguyên văn:

Thủy hỏa tương tế, âm dương tương khế. Dục vật tân dân, tham thiên tán địa.

◆ Dịch nghĩa:

Nước và lửa cùng hòa, âm và dương cùng thuận. Nuôi dưỡng người người, trời đất ngại ca.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Tân phục. Lệ, vô cửu." (Nhấn nhó quay về. Hào này có nguy hiểm, nhưng không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng chí đồng mà đạo hợp, có thể cùng nhau làm việc lớn. Việc tuy có hung hiểm, nhưng biết thoái lui thì không sao. Đây chính là tượng hoạn nạn mà lại yên vui. Người được quẻ này quả là vận thời đến lúc lên hương. Mọi việc sẽ như ý. Có cầu là có ứng, cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUÊ SỐ 364 - TRUNG THƯỢNG

Địa Lôi Phục
 Động hào Tứ
 Ngoại quái: Khôn
 Nội quái: Chấn

♦ **Nguyên văn:**

Tâm ngọc thố, đảo quang hàn; ngộ Thường Nga tương quế phan. Mãn thân phúc úc, lương tự thịnh hương.

♦ **Dịch nghĩa:**

Tim thỏ ngọc mà đi đến cung trăng, gặp Hằng Nga đang vin cành quế, khắp mình thơm ngát, hai tay áo hương thơm ngào ngạt.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Trung hành độc phục." (Đi giữa đường, một mình quay lại.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng một thân một mình dám đi con đường riêng để lập nên sự nghiệp. Người được quẻ này, thời vận hiện đã sáng sủa lắm rồi, chẳng còn gì phải lo âu. Mọi mưu cầu sẽ được toại ý. Cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUÊ SỐ 365 - TRUNG TRUNG

Địa Lôi Phục
 Động hào Ngũ
 Ngoại quái: Khôn
 Nội quái: Chấn

♦ **Nguyên văn:**

Nhất cá thân đạo, tùy nhĩ khứ hành. Phùng nhân thiết pháp, đáo xứ hiển linh.

♦ **Dịch nghĩa:**

Một con đường thân diệu, tùy theo ông mà đi. Gặp người thì tính phép, cho đến nơi hiển linh.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đôn phục. Vô hối." (Mau mau quay trở về thì không có khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận hanh thông là cũng do con người biết sai mà sửa, tùy thời mà ứng đối. Mọi mưu cầu của bạn đều sẽ được như ý, nhưng hãy nhớ một điều là chớ làm chuyện gì thất đức. Quẻ này cầu tài, cầu danh đều đạt thành.

QUÊ SỐ 366 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Lôi Phục
 Động hào Lục
 Ngoại quái: Khôn
 Nội quái: Chấn

♦ **Nguyên văn:**

Lư trung hỏa, sa lý kim. Công lực đáo, đan đỉnh thành.

♦ **Dịch nghĩa:**

Lửa trong lò, vàng trong cát. Công lực mà đủ thì tiên đang luyện thành.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Mê phục. Hung, hữu tai sảng. Dụng hành sư,

chung hữu đại bại, dĩ kỳ quốc quân. Hung. Chí vu thập niên bất khắc chinh." (Lạc mất đường, cố quay trở về. Hào này hung hiểm, có tai họa. Lúc hành quân lạc đường ắt bị thua lớn. Vua cũng sẽ có nguy hiểm. Đến mười năm sau vẫn chưa thể chinh chiến.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công phu chưa đạt thì nguyện vọng chưa thể thành. Khai lò nổi lửa, đãi cát tìm vàng, quả là những chuyện khó khăn, vất vả. Người được quẻ này nhất thiết chớ nên vội vàng hấp tấp cầu tiến, mà phạm sai lầm. Mà cũng không thể ngồi nhìn mà nên việc. Những mưu cầu của bạn cần phải rán sức, cố gắng và có kế hoạch tỉ mỉ để tiến hành từng bước, ắt có ngày thành đạt.

QUẺ SỐ 367 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly

♦ Nguyên văn:

Thử khứ vạn lý trình, khước ngộ kiến tri âm. Đồng tâm cộng tế, kiến lập huân danh.

♦ Dịch nghĩa:

Lân này đi muôn dặm, dọc đường gặp tri âm. Hiệp lực đồng tâm cùng lập nên công danh.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh di vu phi, thủy kỳ dục. Quân tử chi hành, tam nhật bất thực. Hữu du vàng, chủ nhân hữu ngôn." (Con chim trĩ bay lượn trên trời, vừa kêu vừa rủ cánh xuống. Người quân tử bốn ba trên đường, đã ba ngày không ăn. Có việc đi xa, chủ nhân có lời khen.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về rất nên đi xa, đi xa có lợi ích mà còn được người phò trợ. Người được quẻ này chớ nên quyến luyến quê nhà mà phải tung hoành giang hồ thì mới có sự nghiệp lẫy lừng. Việc mưu cầu của bạn cứ thực hiện, ắt sẽ gặp may mắn. Cầu tài, cầu danh đều được. Lợi ở phương xa.

QUẺ SỐ 368 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Tâm phương xuất nhật, thích kiến hoa khai. Đóa đóa kham trích, chi chi khả tài.

♦ Dịch nghĩa:

Tìm hương thơm ngày xuân, lại gặp bông hoa nở rộ. Đóa đóa đều hái được, cành nào cũng có thể trồng.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh di, di vu tả cổ, dụng chứng mã tráng. Cát." (Con chim trĩ kêu, bị thương ở đùi trái. Đó là bị người ngồi trên con ngựa khỏe đuổi bắt. Hào này cát tường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về mọi việc đều được như ý. Người được quẻ này mưu cầu bất cứ điều gì cũng đều được tốt lành. Nhất là về tình duyên, trai thì được vợ hiền, gái thì có chồng sang, hạnh phúc một đời.

QUẺ SỐ 369 - HẠ TRUNG

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Long nhất ngâm, vân tiện hưng, xung tiêu trực thiên. Khoái đồ thái bình, vi văn vi vũ, quân quân thân thân.

♦ Dịch nghĩa:

Tiếng rồng ngâm làm mây liền nổi, xung thẳng lên trời. Nhanh thấy thái bình, làm quan văn quan võ, vua vua tôi tôi.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh di, vu nam thú, đắc kỳ đại thủ. Bất khả tật trịnh." (Con chim trĩ kêu, đi săn bắn ở phía nam, bắn được con lớn nhất, làm nó bị thương. Hào này bất lợi cho người bói về tật bệnh.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về công danh toại nguyện, thẳng bước thang mây. Làm quan thì tạo được công lớn, được bạn đồng liêu đồng lòng. Đi buôn thì chủ khách giao dịch mua bán thuận hòa. Hiện cảnh tình của bạn đã đến hồi lên hương. Nhất là đường công danh. Cầu tài, cầu việc đều hợp. Bất lợi hỏi về sức khỏe, bệnh tật.

QUẺ SỐ 370 - TRUNG THƯỢNG

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Tứ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Hổ xuất kim băng, hữu dũng thành hà tể. Châm tự sơn ông, phi phú do khả thú.

♦ Dịch nghĩa:

Cọp xuất phát từ băng vàng, dũng cảm có ai bằng. Đầu bằng ở trên núi, không giàu nhưng thú vị.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Minh di nhập vu tả phúc, hoạch minh di chi tâm vu xuất môn đình." (Con chim trĩ kêu, bị bắn trúng, mũi tên bắn vào bụng trái, lấy trái tim của nó rồi ra khỏi nhà.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về bị công danh trói buộc sao bằng vui thú ẩn dật ở chốn sơn lâm. Con chim trĩ bị giết cũng chỉ vì màu lông sắc sỡ của nó, người tài bị hại cũng vì tài ba của họ. Cái đạo lập thân là ở đức chứ không phải ở dũng. Cái đạo giữ thân là nhờ ở lòng nhân chứ không nhờ ở sự giàu có. Người được quẻ này nên tự suy nghĩ mà phân biệt cho rõ ràng để chọn một lối sống thích hợp. Những mưu cầu của bạn phải chờ đợi một thời gian.

QUẺ SỐ 371 - HẠ HẠ

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Ngũ

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly



♦ Nguyên văn:

Quá dương trường, nhập khang trang. Ngũ lãng cầu mã, thường tư cố hương.

◆ Dịch nghĩa:

Qua rồi gai góc mà vào khang trang. Áo da ngựa ở Ngũ lăng, thường nhớ về cố hương.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Cơ tử chi minh di. Lợi trinh." (Cơ Tử bắt được con chim trĩ kêu. Hào này có lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về trước lo âu, sau vui vẻ. Thời vận của bạn đã hanh thông, chẳng còn gì phải lo ngại, nên cố gắng cầu tiến. Khi mưu cầu đã thành, hãy nhớ đến những kẻ đã từng giúp sức cho thì mới được yên lành lâu bền.

QUẺ SỐ 372 - TRUNG THƯỢNG

Địa Hỏa Minh Di

Động hào Lục

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Ly

◆ Nguyên văn:

Hỏa tảo thủy khắc, hỏa diệt kỳ quang. Thủy thế thao thao, nguyên viễn lưu trường.

◆ Dịch nghĩa:

Hỏa gặp nước bị khắc, lửa bị diệt ánh sáng. Thế nước chảy cuộn cuộn, nguồn xa chảy dài về.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bất minh, hối. Sơ đẳng vu thiên, hậu nhập vu địa." (Chim trĩ không kêu nữa, trời tối. Con chim trĩ lúc đầu bay lượn trên trời, về sau ẩn nấp dưới đất.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tiền tài vào như nước. Vì lửa ở đây là chỉ tâm tư lo lắng nóng nảy; còn

nước ở đây là chỉ tài lộc. Người được quẻ này sẽ giàu to. Nhưng hiện thời vận của bạn không được sáng sủa, còn gặp nhiều trở lực, cho nên những điều mưu cầu khó mà được như ý. Hãy cẩn thận trong việc làm và chớ có cao vọng quá, nên ẩn nhẫn chờ qua một thời gian nữa.

QUẺ SỐ 373 - HẠ TRUNG

Địa Trạch Lâm

Động hào Nhất

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Đoài



◆ Nguyên văn:

Đông các diên khai, giai khách tự lai. Cao ca xướng họa, triển ấp thư hoài.

◆ Dịch nghĩa:

Lầu đông thiết tiệc, khách quý tự đến. Xướng họa ca hát vang, đùa vui lòng thư thả.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Hàm lâm. Trinh cát." (Dùng cảm hóa để xử lý sự việc. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về hòa hợp với mọi người. Người được quẻ này có nhiều bạn bè cùng nhau mưu đồ việc lớn. Việc mưu cầu của bạn sẽ được giải quyết thỏa đáng trong tương lai gần. Thời vận đã đến kỳ hanh thông. Cầu danh, cầu tài đều được.

QUÊ SỐ 374 - TRUNG THƯỢNG

Địa Trạch Lâm
Động hào Nhị
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Thế giới tự thanh ninh, bất tri tuyệt tử. Đả điệp yếu tiểu tâm, tu phòng tao hỏa.

◆ **Dịch nghĩa:**

Thế giới tự yên ổn, xanh tươi, nào hay đã hết lời. Làm ăn phải để ý, để phòng nạn hỏa tai.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Uy lâm, cát, vô bất lợi." (Lấy oai nghiêm mà xử lý. Hào này tốt lành, không có gì bất lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời vận càng ngày càng rối loạn, phải hết sức đề phòng cẩn thận. Nếu không sẽ xảy ra tai họa bất ngờ. Hiện nay công ăn việc làm của bạn tuy được bình thường, nhưng nếu bạn sơ ý, không tính toán và đề phòng chu đáo ắt sẽ xảy ra những điều không hay. Đối với cấp dưới phải xử lý cho nghiêm minh, thì mới không hỏng việc. Cầu tài, cầu danh đều được nhưng phải thận trọng.

QUÊ SỐ 375 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Trạch Lâm
Động hào Tam
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Khiêu long môn, tu cấp lãng. Lôi điện oanh oanh, dũng được vạn trượng.

◆ **Dịch nghĩa:**

Muốn qua cửa rồng phải vượt sóng lớn. Sấm sét ầm ầm, Vọt cao muôn trượng.

◆ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Nghiêm lâm, vô du lợi. Ký ưu chi, vô cữu." (Dùng nghiêm khắc để xử lý sự việc, chẳng lợi gì. Đã biết lo lắng về điều này thì không tai vạ.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lý ngư vượt long môn, người tài vượt qua sóng gió để tung hoành bốn bể. Người được quẻ này chẳng bao lâu nữa vận số sẽ được hanh thông. Nhưng muốn đạt được mục tiêu thì phải cố công vượt qua những khó khăn trở ngại. Trong quan hệ giao tế không nên quá nghiêm khắc mà hỏng việc. Cầu danh, cầu tài đều đắc lợi.

QUÊ SỐ 376 - TRUNG TRUNG

Địa Trạch Lâm
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Đoài

◆ **Nguyên văn:**

Sơn thượng hữu cổ tùng, đình đình xung Hán đầu. Cán lão chi cánh trường, thiên địa sinh sài cưu.

◆ **Dịch nghĩa:**

Trên núi có cây tùng già, đứng sừng giữa trời. Cây chắc cành dai, sống lâu cùng với trời đất.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Chí lâm. Vô cữu." (Lấy chí hướng để xử lý sự việc. Hào này không có tai họa.

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này có tượng bền bỉ, lâu dài. Trong cuộc sống phải có chí hướng lâu dài, không nên thay đổi công việc làm ăn liên liên, vì như vậy sẽ khó tạo được căn cơ. Cây tùng già sống trên núi cao, phải chịu đựng sương gió, nhưng cây tùng ấy thân chắc, cành dài thì sợ gì gió sương. Những mưu cầu của bạn đâu có gặp phải khó khăn gì, vẫn cứ cố gắng làm, tương lai ắt sẽ xán lạn. Mọi việc sẽ như ý muốn.

QUẺ SỐ 377 - HẠ THƯỢNG

Địa Trạch Lâm
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Đoài

♦ **Nguyên văn:**

Phỉ báng ngôn vật kể, luận đạo đầu lai, số dĩ định. Lục lục phù sinh, bất như an phận.

♦ **Dịch nghĩa:**

Những lời phỉ báng kể mà làm gì, nói cho cùng thì việc gì số cũng đã định. Cuộc sống nổi trôi trong trần gian, sao bằng sống an phận.

♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Tri lâm. Đại quân chi nghi. Cát." (Dùng cái trí hiểu biết để xử lý sự việc, chỉ có bậc đại quân mới làm được. Hào này cát lợi.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cầu toàn thì hỏng. Đời người trên cõi thế, kiếp sống có là bao. Vì vậy người

được quẻ này biết tiến thì cũng phải biết thoái, lui một bước mà suy nghĩ cặn kẽ rồi hãy tính chuyện chấn hưng cơ đồ. Cầu danh, cầu tài đều được, nhưng phải uyển chuyển.

QUẺ SỐ 378 - TRUNG TRUNG

Địa Trạch Lâm
Động hào Lục
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Đoài

♦ **Nguyên văn:**

Nhất đầu trụ, khả tế thiên địa. Tuy tang thân, diệc toàn hảo xứ.

♦ **Dịch nghĩa:**

Một con heo có thể dùng để tế trời cúng đất. Tuy mất mạng nhưng cũng có chỗ tốt của nó.

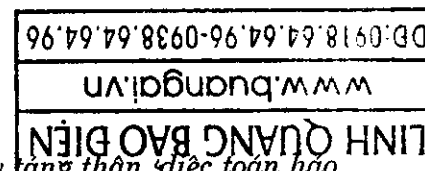
♦ **Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:**

Lời quẻ nói "Đôn lâm. Cát, vô cữu." (Dùng hậu đãi để xử lý sự việc. Hào này tốt đẹp, không có tai họa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về xử sự phải hậu hĩ với người. Vật gì dù có nhỏ nhoi kém cỏi đến đâu cũng có chỗ hữu ích của nó. Người nào được quẻ này đôi lúc nên hy sinh cái nhỏ để được cái lớn.

QUẺ SỐ 379 - THƯỢNG THƯỢNG

Địa Thiên Thái
Động hào Nhất
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Dữ kỳ nhật doanh doanh, hà như dạ thốn thốn. Nhật lý đa lao hình, dạ gian đa hảo mộng.

◆ Dịch nghĩa:

Hằng ngày bận rộn làm ăn, đêm đến lòng vẫn dần đo lo nghĩ. Ban ngày vất vả cực khổ, giữa đêm mơ nhiều giấc mộng đẹp.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bạt mao như dĩ kỳ vị, chinh cát." (Nhỏ rể cỏ tranh phải nắm cả bụi, đi chinh phạt thì tốt lành.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về ở đời tốt hay xấu là do cách nghĩ và cách làm của mình. Người được quẻ này nên suy nghĩ cẩn thận mà chọn lấy điều hay, bỏ đi điều dở. Những mưu cầu của bạn cứ làm, chớ nên suy nghĩ và đắn đo quá. Phàm làm việc gì cũng phải nắm vững toàn bộ vấn đề, có vậy mới lường được bất trắc có thể xảy ra. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUẺ SỐ 380 - TRUNG TRUNG

Địa Thiên Thái

Động hào Nhị

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Kiên



◆ Nguyên văn:

Đông phong lai, hoa tự khai. Đại gia xướng thái, sường ẩm tam bôi.

◆ Dịch nghĩa:

Gió đông thổi đến, bông hoa tự nở rộ. Mọi người cùng nhau mừng rỡ, sung sướng uống ba chung.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Bao hoang, dụng bằng hà, bất hà di, bằng vong. Đắc thượng ư trung hành." (Bơi qua sông bằng trái bầu rỗng, không bị chìm, nhưng vẫn mất tiền của. Về sau được người khác giúp đỡ ở giữa đường.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về thời bị đã qua, vận tốt đã về, có phúc thì cũng hưởng. Việc mưu cầu của bạn ắt sẽ được toại nguyện trong nay mai. Cầu tài, cầu danh đều được, nhưng phải cố công nhiều.

QUẺ SỐ 381 - TRUNG THƯỢNG

Địa Thiên Thái

Động hào Tam

Ngoại quái: Khôn

Nội quái: Kiên



◆ Nguyên văn:

Sơ thực ẩm thủy, lạc tại kỳ trung. Cao lương mỹ vị, phản sử tâm mộng.

◆ Dịch nghĩa:

Uống nước ăn rau vẫn có cái vui trong đó. Còn dùng cao lương mỹ vị thì ngược lại, nó khiến cho cái tâm bị mê muội.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Vô bình bất bí, vô vãng bất phục, gian trình vô cữu, vật tuất kỳ phu, vu thực hữu phúc." (Không có gì bằng phẳng mà không nghiêng lệch, không có gì đi mãi mà không trở lại, bói hỏi về sự gian nan thì không tai vạ, chớ lo nghĩ về việc bị phạt, chỉ là ăn mà có rượu tể.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về cuộc đời lúc này lúc khác, không thể suôn sẻ mãi được. Người được quẻ này nên

an bản lạc đạo là hơn. Phàm mưu tính làm việc gì, điều cần nhất là đừng có cao vọng quá, hãy nên tính kỹ lưỡng.

QUẾ SỐ 382 - TRUNG THƯỢNG

Địa Thiên Thái
Động hào Tứ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Hoàng ngư tịch thổ, đại lực khai cương. Lương thành thời hậu, cốc mễ doanh trường.

◆ Dịch nghĩa:

Bò vàng khai khẩn đất, cố sức cấy cày. Mùa màng tươi tốt, lương thực đầy kho.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Phiên phiên, bất phú dĩ kỳ lân. Bất giới dĩ phu." (Bôn ba qua lại không ngừng, không thể giàu có vì bị láng giềng trộm cắp. Do không biết cảnh giác ngăn ngừa.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về lao khổ lúc đầu thì về sau được yên vui. Người được quẻ này khi gặp việc cần nên hăng hái hoạt động, nhìn xa trông rộng, cẩn thận đề phòng, có như thế mới bảo toàn được thành quả do mình tạo ra.

QUẾ SỐ 383 - TRUNG TRUNG

Địa Thiên Thái
Động hào Ngũ
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Xà khả hóa long, đầu giác tương xuất. Bình địa nhất thanh lôi, phương hiển long xà lục.

◆ Dịch nghĩa:

Rắn này có thể biến thành rồng, đầu nó đã mọc hai sừng. Đất bằng bỗng nổi sấm sét, lúc đó mới rõ là rồng hay rắn.

◆ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Đế Ất quy muội, dĩ chỉ, nguyên cát." (Đế Ất gả em gái, có phúc trạch. Hào này rất tốt đẹp.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về tài năng thực mới là điều quan trọng, sự nghiệp hoàn toàn là do mình tạo ra. Những mưu cầu của bạn sắp được toại ý và sự thành tựu sẽ rất tốt đẹp. Bạn hãy cố sức, chỉ cần có người đề bạt là công danh sẽ rõ ràng. Cầu tài, cầu danh đều được.

QUẾ SỐ 384 - HẠ TRUNG

Địa Thiên Thái
Động hào Lục
Ngoại quái: Khôn
Nội quái: Kiền



◆ Nguyên văn:

Cửu hoa sơn đỉnh, tử khí đằng đằng. Dị tận nhất chu, thủ khứ tiên hành.

◆ Dịch nghĩa:

Đỉnh núi Cửu Hoa, khí thế đằng đằng. Một chiếc thuyền lênh đênh đâu có dễ, nhưng cứ tiến tới phía trước.

♦ Lời bàn của Thông Huyền Lão Nhân:

Lời quẻ nói "Thành phục vụ hoàng, vật dụng hoành sư, tự áp cáo mệnh, trình lận." (Tường thành đồ xuống hào nước, chớ xuất binh, từ áp báo lên như vậy. Hào này có khó khăn.)

Theo ý thơ của Khổng Minh, quẻ này chủ về chí cao nghiệp cả, việc lớn có thể thành. Người được quẻ này nhất định sẽ có tiền trình tốt đẹp, nhưng phải trải qua nhiều gian nan, thử thách. Bạn muốn thành đạt sở cầu, thì phải cố sức và gan dạ tiến tới, mới có thể toại nguyện.

2. CÁCH LẤY QUẺ

Chuẩn bị:

Bạn dùng mười chiếc đũa tre, ở đầu gốc khắc vào mỗi chiếc đũa một con số từ 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, đến 9.

Thao tác:

Đầu tiên, bạn thắp một nén nhang thơm, mắt nhắm tĩnh tâm, thành tâm khấn rằng:

"Quy hướng Phật Đạo Nho tam giáo tổ sư, thánh hiền thượng cổ, khấn thỉnh Hán triều quân sư Gia Cát Võ hầu Khổng Minh đại thánh." (ba lần)

"Đệ tử tính (họ)... danh (tên)... niên tuế (tuổi)... ngụ tại... khấu đầu xin Gia Cát Võ hầu Khổng Minh đại thánh giáng lâm ban cho một quẻ về việc..."

Khấn xong, lòng thành luôn nghĩ về việc đang mưu cầu, hai tay cầm lấy ống đựng mười chiếc đũa tre có khắc các chữ số như đã nói ở trên đưa lên ngang trán, lắc mạnh cho đến khi nào văng ra một chiếc đũa, số trên đũa lắc ra lần đầu là số hàng trăm, lắc ra lần thứ nhì là số hàng chục, lắc ra lần thứ ba là số hàng đơn vị.

Sau khi được ba con số là biết được quẻ, cứ theo lời giải đoán mà định việc muốn hỏi.

MỤC LỤC

- Thay lời tựa	3
1. Dự đoán quẻ	5
2. Cách lấy quẻ	302



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

HÀ NỘI : 43 Lò Đúc ĐT : 04.38264725

TP.HCM : 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM ĐT : 08.38222521

KHỔNG MINH THÂN SỐ

Nguyễn Thị Nhung - Kỳ Anh (biên soạn)

Chịu trách nhiệm xuất bản

BUI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập

NGỌC HƯƠNG

Trình bày

HOÀNG HỮU

Bìa

HUYỀN TRÂM

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm Tại Công Ty in Song Nguyên.

Giấy ĐKKH xuất bản số 937-2008/CXB/07/148/VHTT

QĐXB số 1915/QĐ-VHTT nhà xuất bản VHTT cấp ngày 15/10/2008.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.